

Số: 04/2026/CV/HFC-UQCB

Ngày 23 tháng 04 năm 2026

"V/v: Công bố Nghị quyết, biên bản họp và tài liệu Đại hội cổ đông thường niên năm 2026"

**Kính gửi:** - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

- Công ty: Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC
- Mã chứng khoán: HFC
- Địa chỉ trụ sở Công ty: Số 233 Khâm Thiên, Văn Miếu Quốc Tử Giám, Hà Nội
- Điện thoại: 024 397 80731 Fax: 024 3978 2341
- Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Thị Hồng Ngọc
- Điện thoại di động: 0967400602

**Loại thông tin công bố:**  Định kỳ  Bất thường  24h  Theo yêu cầu

**Nội dung thông tin công bố:**

Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC công bố Nghị quyết, biên bản họp và tài liệu Đại hội cổ đông thường niên năm 2026.

Thông tin đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 23/04/2026 tại địa chỉ: <https://hanoifuel.com.vn/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

Trân trọng!

**CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU HFC***Người phụ trách công bố thông tin***Nguyễn Thị Hồng Ngọc**

Số: 24/2026/NQ/HFC-ĐHĐCĐ

Ngày 23 tháng 04 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU HFC**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC số 23/2026/BB/HFC-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2026.

**QUYẾT NGHỊ:**

Ngày 23/04/2026, Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần xăng dầu HFC được tổ chức với sự tham dự của các đại biểu là các cổ đông và người đại diện.

Đại hội được tiến hành theo đúng thể thức và thủ tục quy định của Pháp luật.

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và các Tờ trình, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua nghị quyết với các nội dung như sau:

**Điều 1. Thông qua các nội dung và các Tờ trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, cụ thể như sau:**

1. Thông qua tờ trình số 13/2026/TTr/HFC-HĐQT ngày 23/04/2026 về việc thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc.
2. Thông qua tờ trình số 14/2026/TTr/HFC-HĐQT ngày 23/04/2026 về việc thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

DVT: Triệu đồng				
TT	Danh mục	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	% KH2026 TH2025
<b>I</b>	<b>Doanh thu</b>			
1	Sản lượng (m3)	99.891,22	93.069,81	93,17%
2	Doanh thu	1.809.957.748.048	1.704.414.659.849	94,17%
3	Giá vốn hàng bán (chưa bao gồm vận chuyển và hao hụt)	1.675.368.985.563	1.576.866.814.429	94,12%
<b>4</b>	<b>Tổng Lợi nhuận gộp</b>	<b>134.588.762.485</b>	<b>127.547.845.419</b>	<b>94,77%</b>
5	Lợi nhuận gộp xăng dầu	121.273.082.354	112.835.941.747	93,04%
6	Thu nhập từ cho thuê BĐS và khác	13.315.680.131	14.711.903.673	110,49%
<b>II</b>	<b>Chi phí</b>	<b>117.255.108.631</b>	<b>116.509.366.924</b>	<b>99,36%</b>
1	CP cố định và hoạt động thường xuyên	41.245.457.012	42.477.031.505	102,99%
2	Chi trả NLĐ	44.275.857.408	42.618.418.504	96,26%
3	Lãi vay	7.536.921.195	7.837.724.547	103,99%
4	Chi phí Marketing	4.561.313.653	4.442.911.452	97,40%
5	Chi phí mua hàng	19.635.559.363	19.133.280.917	94,44%
<b>III</b>	<b>Chi phí liên doanh liên kết</b>	<b>3.173.850.000</b>	<b>2.785.600.000</b>	<b>87,77%</b>
<b>IV</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>17.333.653.854</b>	<b>11.038.478.495</b>	<b>63,68%</b>

3. Thông qua tờ trình số 15/2026/TTr/HFC-HĐQT ngày 23/04/2026 về việc thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025.

*Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025 của Công ty được kiểm toán độc lập bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam, ký ngày 19/03/2026.*

4. Thông qua tờ trình số 16/2026/TTr/HFC-HĐQT ngày 23/04/2026 về việc Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho Báo cáo tài chính năm 2026.

*Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của công ty.*

5. Thông qua tờ trình số 17/2026/TTr/HFC-HĐQT ngày 23/04/2026 về việc Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025.

*Đại hội đồng cổ đông thông qua việc không chi trả cổ tức và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện.*

6. Thông qua tờ trình số 18/2026/TTr/HFC-HĐQT ngày 23/04/2026 về việc Thông qua tổng mức thù lao, tiền thưởng, ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

Tổng mức thù lao	Báo cáo thù lao năm 2025	Dự kiến mức thù lao năm 2026
Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát, Thư ký và Người phụ trách công bố thông tin	372.000.000	372.000.000

7. Thông qua tờ trình số 19/2026/TTr/HFC-HĐQT ngày 23/04/2026 về việc Thông qua các giao dịch, hợp đồng với người liên quan.

*Thông qua các hợp đồng mua, bán, đầu tư, hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH MTV Petrolimex Hà Nội, Công ty TNHH Thái Minh Petro với tổng trị giá các hợp đồng, giao dịch cho mỗi công ty có giá trị lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản và giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày phát sinh giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất Công ty CP Xăng dầu HFC.*

8. Thông qua tờ trình số 20/2026/TTr/HFC-HĐQT ngày 23/04/2026 về việc Thông qua bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2031.

9. Thông qua kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2031 bao gồm các Ông/bà sau:

**9.1 Thành viên Hội đồng quản trị:**

- Ông Doãn Đức Liêm
- Ông Nguyễn Hữu Yên
- Ông Nguyễn Phi Thái
- Ông Lê Quang Huy
- Ông Nguyễn Thanh Bình

**9.2 Thành viên Ban kiểm soát:**

- Ông Nguyễn Đình Quý
- Ông Phạm Văn Toàn
- Bà Nguyễn Thị Hoài Thu

10. Thông qua tờ trình số 21/2026/TTr/HFC-HĐQT ngày 23/04/2026 về việc Thông qua sửa đổi điều lệ công ty.

11. Thông qua tờ trình số 22/2026/TTr/HFC-HĐQT ngày 23/04/2026 về việc Thông qua sửa đổi Quy chế quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

**Điều 2.** Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC thông qua toàn văn tại Đại hội và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

**Điều 3.** Đại hội đồng cổ đông giao cho Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC giám sát, kiểm tra hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**CHỦ TOA ĐẠI HỘI**



**Doãn Đức Liêm**



Số: 23/2026/BB/HFC-ĐHĐCĐ

Ngày 23 tháng 04 năm 2026

**BIÊN BẢN****CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026  
CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU HFC**

Tên Doanh nghiệp:	Công ty cổ phần Xăng dầu HFC
Mã số doanh nghiệp:	0100108159 do sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 07 tháng 09 năm 2006, cấp thay đổi lần thứ 16 ngày 27 tháng 06 năm 2025.
Địa chỉ công ty:	Số 233 Khâm Thiên, phường Văn Miếu Quốc Tử Giám, thành phố Hà Nội.
Thời gian họp:	Bắt đầu lúc 08 giờ 30 phút ngày 23/04/2026. Kết thúc hồi 11 giờ 15 phút cùng ngày.
Địa điểm họp:	Tầng F1 toà nhà 187 Nguyễn Lương Bằng, phường Đống Đa, TP. Hà Nội.
Chương trình đại hội:	Theo chương trình và nội dung của Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã được Đại hội thông qua.

**I. THÀNH PHẦN THAM DỰ VÀ TÍNH HỢP PHÁP, HỢP LỆ CỦA CUỘC HỌP****1. Thành phần tham dự**

- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty cổ phần Xăng dầu HFC;
- Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam;
- Cổ đông và đại diện cổ đông của Công ty cổ phần Xăng dầu HFC.

**2. Tính hợp pháp, hợp lệ**

- Ông Nguyễn Đình Quý - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông đọc Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự cuộc họp.
  - Tổng số cổ đông của công ty theo danh sách cổ đông chốt ngày 24/03/2026 là: 216 cổ đông, trong đó có 02 cổ đông pháp nhân và 214 cổ đông cá nhân. Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là 10.198.105 cổ phần.
  - Tại thời điểm 08h30 ngày 23/04/2026:
    - + Số lượng đại biểu tham gia: 43
    - + Số lượng đại biểu ủy quyền: 22
- Đại diện cho 8.424.412 cổ phần bằng 82,61% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Tất cả các đại diện cổ đông đều đủ tiêu chuẩn tham dự Đại hội.
- Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu đã được báo cáo công khai trước đại hội.
- Đối chiếu với quy định của Pháp luật, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần xăng dầu HFC đủ điều kiện tiến hành.



- (6): Tờ trình thông qua tổng mức thù lao, tiền thưởng, ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát;
- (7): Tờ trình thông qua giao dịch, hợp đồng với người liên quan.
- (8): Tờ trình thông qua bầu Thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 – 2031
- (9): Tờ trình thông qua việc sửa đổi điều lệ tổ chức
- (10): Tờ trình thông qua sửa đổi Quy chế quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT.

## 2. Thảo luận

- Cổ đông Vũ Tuyết Nga (sở hữu 5.816 CP), đặt câu hỏi về việc chia cổ tức cho cổ đông.
- Ông Nguyễn Hữu Yên – Thành viên HĐQT, Giám đốc công ty, thành viên đoàn chủ tịch trả lời:  
Theo quy định của pháp luật, nếu còn lỗ lũy kế, công ty chưa được chia cổ tức cho cổ đông. Hiện tại, công ty đã khắc phục được nhiều vấn đề khó khăn trong thời gian trước, mong cổ đông tiếp tục đồng hành, chia sẻ với công ty trong thời gian tới.
- Ông Trần Bá Hoá – Thành viên HĐQT, thành viên đoàn chủ tịch trao đổi thêm:  
Tình hình kinh doanh nhiệm kỳ vừa qua gặp rất nhiều khó khăn, là kết quả từ thời gian trước để lại, dẫn đến phải bù lỗ, và chưa chia được cổ tức. Tuy nhiên Ban lãnh đạo đã rất cố gắng điều hành bằng các chiến lược kinh doanh, đến hiện tại tình hình kinh doanh đã ổn định hơn. Cố gắng đến năm 2027 chia cổ tức cho cổ đông.
- Ông Lê Quang Huy - Người được quyền tham dự đại hội của Công ty TNHH MTV Petrolimex Hà Nội trao đổi: Nếu Kế hoạch SXKD năm 2026 được ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 thông qua, kính đề nghị Ban lãnh đạo công ty cần xây giải pháp cụ thể, chia từng giai đoạn, thời kỳ để đạt được mục tiêu.

## 3. Biểu quyết các nội dung và xin ý kiến đại hội

- Ông Doãn Đức Liêm – Chủ tọa Đại hội phổ biến lại cách thức biểu quyết để thông qua nội dung các Báo cáo và Tờ trình đã được trình bày trước Đại hội.
- Đại hội thực hiện bỏ phiếu biểu quyết để thông qua các Báo cáo, Tờ trình tại Đại hội với kết quả cụ thể như sau:

### ❖ Kết quả kiểm phiếu, biểu quyết:

- Tổng số tờ phiếu biểu quyết phát ra: 48 đại diện cho 8.432.088 CP biểu quyết, chiếm 100,00% tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu thu về: 47 đại diện cho 8.426.990 CP biểu quyết, chiếm 99,94% tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không thu về: 1 đại diện cho 5.098 CP biểu quyết, chiếm 0,06% tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

### ❖ Kết quả bỏ phiếu:

#### 3.1. Nội dung 1: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát (Các báo cáo kèm theo)

##### Phần biểu quyết:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 47 đại diện cho: 8.426.990 CP biểu quyết, chiếm 99,94% tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **44** đại diện cho: **8.410.715 CP** biểu quyết, chiếm **99,75%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
  - Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0 CP** biểu quyết, chiếm **0,00%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
  - Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **3** đại diện cho: **16.275 CP** biểu quyết, chiếm **0,19%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
  - Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0 CP** biểu quyết, chiếm **0,00%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Như vậy Nội dung **01** đã được thông qua với tỉ lệ **99,75%**
- 3.2. Nội dung 2: Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026**
- Phần biểu quyết:
- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **47** đại diện cho: **8.426.990 CP** biểu quyết, chiếm **99,94%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
  - Tổng số tờ phiếu tán thành: **45** đại diện cho: **8.415.225 CP** biểu quyết, chiếm **99,80%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
  - Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0 CP** biểu quyết, chiếm **0,00%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
  - Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **2** đại diện cho: **11.765 CP** biểu quyết, chiếm **0,14%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
  - Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0 CP** biểu quyết, chiếm **0,00%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Như vậy Nội dung **02** đã được thông qua với tỷ lệ: **99,80%**
- 3.3. Nội dung 3: Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025**
- Phần biểu quyết:
- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **46** đại diện cho: **8.423.969 CP** biểu quyết, chiếm **99,90%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
  - Tổng số tờ phiếu tán thành: **43** đại diện cho: **8.407.694 CP** biểu quyết, chiếm **99,71%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
  - Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0 CP** biểu quyết, chiếm **0,00%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
  - Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **3** đại diện cho: **16.275 CP** biểu quyết, chiếm **0,19%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
  - Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **1** đại diện cho: **3.021 CP** biểu quyết, chiếm **0,04%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

tại cuộc họp.

Như vậy Nội dung 03 đã được thông qua với tỷ lệ: **99,71%**

**3.4. Nội dung 4: Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho Báo cáo tài chính năm 2026**

Phản biểu quyết:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **47** đại diện cho: **8.426.990 CP** biểu quyết, chiếm **99,94%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: **44** đại diện cho: **8.410.715 CP** biểu quyết chiếm **99,75%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0 CP** biểu quyết chiếm **0,00%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **3** đại diện cho: **16.275 CP** biểu quyết chiếm **0,19%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0 CP** biểu quyết chiếm **0,00%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Như vậy Nội dung 04 đã được thông qua với tỷ lệ: **99,75%**

**3.5. Nội dung 5: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025**

Phản biểu quyết:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **47** đại diện cho: **8.426.990 CP** biểu quyết chiếm **99,94%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: **43** đại diện cho: **8.404.899 CP** biểu quyết chiếm **99,68%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **1** đại diện cho: **5.816 CP** biểu quyết chiếm **0,07%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **3** đại diện cho: **16.275 CP** biểu quyết chiếm **0,19%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0 CP** biểu quyết chiếm **0,00%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Như vậy Nội dung 05 đã được thông qua với tỷ lệ: **99,68%**

**3.6. Nội dung 6: Thông qua tổng mức thù lao, tiền thưởng, ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát**

Phản biểu quyết:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **46** đại diện cho: **8.424.245 CP** biểu quyết chiếm **99,91%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: **42** đại diện cho: **8.404.949 CP** biểu quyết chiếm **99,68%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- *tại cuộc họp.*
- *Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 CP biểu quyết chiếm 0,00% tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.*
- *Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 4 đại diện cho: 19.296 CP biểu quyết chiếm 0,23% tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.*
- *Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 1 đại diện cho: 2.745 CP biểu quyết chiếm 0,03% tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.*

Như vậy Nội dung 06 đã được thông qua với tỷ lệ: **99,68%**

**3.7. Nội dung 7: Thông qua các giao dịch, hợp đồng với người liên quan (Gồm 02 nội dung nhỏ 7.1 và 7.2 nêu dưới đây)**

**a. Nội dung 7.1: Thông qua giao dịch, hợp đồng với người liên quan của công ty là Công ty TNHH MTV Petrolimex Hà Nội**

Các cổ đông có quyền lợi liên quan đến hợp đồng với Công ty TNHH MTV Petrolimex Hà Nội theo Tờ trình số 19/2026/TTr/HFC-HDQT đến tham dự đại hội bao gồm:

TT	Tên cổ đông có liên quan đến tham dự	Mối quan hệ với người có liên quan	Số lượng phiếu biểu quyết đại diện	Số lượng phiếu biểu quyết không có quyền biểu quyết	Số lượng phiếu biểu quyết có quyền biểu quyết
1	Lê Quang Huy	Người được người có liên quan Công ty TNHH MTV Petrolimex Hà Nội ủy quyền tham dự	1.246.445	1.246.445	0
<b>Tổng cộng</b>			<b>1.246.445</b>	<b>1.246.445</b>	<b>0</b>

Các cổ đông nêu trên đã được xác định trước và không có quyền biểu quyết đối với nội dung 7.1 (theo quy định tại khoản 4, điều 167, Luật doanh nghiệp). Như vậy, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp đối với nội dung 7.1 là: **7.180.545** (số cổ phần biểu quyết không có quyền biểu quyết nội dung này là **1.246.445**).

**Phản biểu quyết:**

- *Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 46 đại diện cho: 7.180.545 CP biểu quyết chiếm 100,00% tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.*
- *Tổng số tờ phiếu tán thành: 43 đại diện cho: 7.164.270 CP biểu quyết chiếm 99,77% tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.*
- *Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 CP biểu quyết chiếm 0,00% tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.*
- *Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 3 đại diện cho: 16.275 CP biểu quyết chiếm 0,23% tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.*

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** CP biểu quyết chiếm **0,00%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Như vậy Nội dung **07.01** đã được thông qua với tỷ lệ: **99,77%**

**b. Nội dung 7.2:** Thông qua các giao dịch, hợp đồng với người liên quan của công ty là Công ty TNHH Thái Minh Petro:

Các cổ đông có quyền lợi liên quan đến hợp đồng với Công ty TNHH Thái Minh Petro theo Tờ trình số 19/2026/TTr/HFC-HĐQT đến tham dự đại hội bao gồm:

TT	Tên cổ đông có liên quan đến tham dự	Mối quan hệ với người có liên quan	Số lượng CP biểu quyết đại diện	Số lượng CP biểu quyết không có quyền biểu quyết	Số lượng CP biểu quyết có quyền biểu quyết
1	Nguyễn Phi Thái	Người nội bộ của Công ty TNHH Thái Minh Petro	1.711.858	929.732	782.126
2	Nguyễn Công Lương	Người nội bộ của Công ty TNHH Thái Minh Petro	5.007	5.007	0
<b>Tổng cộng</b>			<b>1.716.865</b>	<b>934.739</b>	<b>782.126</b>

Các cổ đông nêu trên đã được xác định trước và không có quyền biểu quyết đối với nội dung 7.2 (theo quy định tại khoản 4, điều 167, Luật doanh nghiệp). Như vậy, tổng cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp đối với nội dung 7.2 là: **7.492.251** (số cổ phần biểu quyết không có quyền biểu quyết là **934.739**).

Phân biểu quyết:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **45** đại diện cho: **7.492.251** CP biểu quyết chiếm **100,00%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: **42** đại diện cho: **7.475.976** CP biểu quyết chiếm **99,78%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** CP biểu quyết chiếm **0,00%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **3** đại diện cho: **16.275** CP biểu quyết chiếm **0,22%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** CP biểu quyết chiếm **0,00%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Như vậy Nội dung **07.2** đã được thông qua với tỷ lệ: **99,78%**

**3.8. Nội dung 8: Thông qua bầu Thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 - 2031**

Phân biểu quyết:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **47** đại diện cho: **8.426.990** CP biểu quyết chiếm **99,94%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **45** đại diện cho: **8.415.225 CP** biểu quyết chiếm **99,80%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0 CP** biểu quyết chiếm **0,00%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **2** đại diện cho: **11.765 CP** biểu quyết chiếm **0,14%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0 CP** biểu quyết chiếm **0,00%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Như vậy Nội dung **08** đã được thông qua với tỷ lệ: **99,80%**

### **3.9. Nội dung 9: Thông qua việc sửa đổi điều lệ công ty**

#### Phản biểu quyết:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **47** đại diện cho: **8.426.990 CP** biểu quyết chiếm **99,94%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: **44** đại diện cho: **8.410.715 CP** biểu quyết chiếm **99,75%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0 CP** biểu quyết chiếm **0,00%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **3** đại diện cho: **16.275 CP** biểu quyết chiếm **0,19%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0 CP** biểu quyết chiếm **0,00%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Như vậy Nội dung **09** đã được thông qua với tỷ lệ: **99,75%**

### **3.10. Nội dung 10: Thông qua việc sửa đổi Quy chế quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT**

#### Phản biểu quyết:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **47** đại diện cho: **8.426.990CP** biểu quyết chiếm **99,94%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: **44** đại diện cho: **8.410.715 CP** biểu quyết chiếm **99,75%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0 CP** biểu quyết chiếm **0,00%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **3** đại diện cho: **16.275 CP** biểu quyết chiếm **0,19%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0 CP** biểu quyết chiếm **0,00%** tính

trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Như vậy Nội dung 10 đã được thông qua với tỷ lệ: **99,75%**

### C. BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2026 – 2031.

#### 1. Kết quả kiểm phiếu bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 – 2031 như sau:

- Tổng số tờ phiếu biểu quyết phát ra: 47 đại diện cho 42.160.440 CP biểu quyết, chiếm 100,00% tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu thu về: 46 đại diện cho 42.134.950 CP biểu quyết, chiếm 99,94% tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không thu về: 1 đại diện cho 25.49 CP biểu quyết, chiếm 0,06% tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 46 đại diện cho 42.134.950 số phiếu bầu, chiếm 99,94% tính trên tổng số phiếu bầu của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho 0 số phiếu bầu, chiếm 0,00% tính trên tổng số phiếu bầu của cổ đông dự họp.

#### ❖ Kết quả chi tiết:

STT	Họ và tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1	Doãn Đức Liêm	10,273,029
2	Nguyễn Hữu Yên	8,972,888
3	Nguyễn Phi Thái	8,970,993
4	Lê Quang Huy	6,963,694
5	Nguyễn Thanh Bình	6,954,346

Vậy danh sách trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị gồm 5 ứng cử viên sau:

1. Doãn Đức Liêm
2. Nguyễn Hữu Yên
3. Nguyễn Phi Thái
4. Lê Quang Huy
5. Nguyễn Thanh Bình

#### 2. Kết quả kiểm phiếu bầu cử Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2031 như sau:

- Tổng số tờ phiếu biểu quyết phát ra: 47 đại diện cho 8.432.088 số phiếu bầu, chiếm 100,00% tính trên tổng số phiếu bầu của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu thu về: 46 đại diện cho 25.280.970 số phiếu bầu, chiếm 99,94% tính trên tổng số phiếu bầu của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không thu về: 1 đại diện cho 15.294 số phiếu bầu, chiếm 0,06% tính trên tổng số phiếu bầu của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 46 đại diện cho 25.280.970 số phiếu bầu, chiếm 100,00% tính trên tổng số phiếu bầu của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho 0 số phiếu bầu, chiếm 0,00% tính trên tổng số phiếu bầu của cổ đông dự họp.

❖ **Kết quả chi tiết:**

STT	Họ và tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1	Nguyễn Đình Quý	9,350,505
2	Nguyễn Thị Hoài Thu	7,965,274
3	Phạm Văn Toàn	7,965,191

**Vậy danh sách trúng cử Thành viên Ban kiểm soát gồm 3 ứng cử viên sau:**

1. Nguyễn Đình Quý
2. Nguyễn Thị Hoài Thu
3. Phạm Văn Toàn

**III. THỦ TỤC BẾ MẠC ĐẠI HỘI:**

1. Bà Nguyễn Khánh Quỳnh – Thư ký đại hội đọc Biên bản và Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.
2. Ông Doãn Đức Liêm – Điều hành Đại hội thông qua Đại hội Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.
  - Đại hội đồng cổ đông đã tiến hành biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.
  - Phần biểu quyết: **99,66%** cổ phần có quyền biểu quyết dự họp tán thành.
  - Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần xăng dầu HFC đã được thông qua với tỉ lệ **99,66%**.
3. Ông Doãn Đức Liêm - Thay mặt Ban tổ chức làm các thủ tục tuyên bố bế mạc đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026./.

Biên bản này được Thư ký Đại hội ghi chép và phản ánh trung thực toàn bộ diễn biến phiên họp theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC.

Cuộc họp kết thúc vào hồi **11 giờ 15 phút** ngày 23/04/2026.

**THƯ KÝ****Nguyễn Khánh Quỳnh****CHỦ TỌA****Doãn Đức Liêm**

**TÀI LIỆU**  
**ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU HFC**

*Tháng 4 năm 2026*



## CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU HFC

Thời gian bắt đầu : 8h00 Thứ năm, ngày 23/04/2026

Địa điểm tổ chức : Tầng F1, tòa 187 Nguyễn Lương Bằng, phường Đồng Đa, Hà Nội.

THỜI GIAN	NỘI DUNG	CHỦ TRÌ/ THỰC HIỆN
Từ 7h30	Đăng ký đại biểu dự họp;	Ban tổ chức
8h30 – 9h00	Công bố kết quả kiểm tra tư cách đại biểu dự đại hội;	Ban Kiểm tra tư cách cổ đông
	Khai mạc Đại hội, Giới thiệu Chủ tọa, thư ký Đại hội, Ban kiểm phiếu Biểu quyết thông qua Chương trình, Quy chế làm việc, Quy chế bầu cử, Ban kiểm phiếu;	MC
9h00 - 9h30	1. Báo cáo của HĐQT	Chủ tịch HĐQT
	2. Báo cáo của Ban điều hành.	Giám đốc
	3. Báo cáo của BKS	Trưởng BKS
9h30– 9h40	HĐQT trình Đại hội thông qua các nội dung: 4. TTr thông qua báo cáo của HĐQT, Ban GD, BKS; 5. TTr thông qua kế hoạch SXKD năm 2026; 6. TTr thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025; 7. TTr v/v lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026; 8. TTr thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025; 9. TTr thông qua thù lao, tiền thưởng, ngân sách hoạt động của HĐQT, BKS; 10. TTr thông qua hợp đồng với người liên quan; 11. TTr thông qua bầu Thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 – 2031. 12. TTr thông qua việc sửa đổi điều lệ tổ chức; 13. TTr thông qua sửa đổi Quy chế quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT;	HĐQT
9h40 – 10h00	Thảo luận	Chủ Tọa
10h00 – 10h20	Hướng dẫn biểu quyết, bầu cử Đại hội tiến hành Biểu quyết thông qua các tờ trình và bầu cử Thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 - 2031.	Trưởng ban kiểm phiếu
10h20 – 10h50	Nghỉ giải lao	
10h50 – 11h00	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết Thành viên HĐQT, BKS mới ra mắt Đại hội	Chủ tọa
11h00 - 11h05	Trình bày dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội	Thư ký đại hội
11h05 – 11h10	Biểu quyết thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội	Chủ tọa
11h10 – 11h15	Bế mạc	Chủ tọa

**BAN TỔ CHỨC ĐHCĐ THƯỜNG NIÊN 2026**

Ngày 23 tháng 04 năm 2026

## **QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

*Căn cứ:*

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020; Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019; Các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC.

- Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần xăng dầu HFC về việc thành lập Ban tổ chức cuộc họp “Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026”,

Ban tổ chức “Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC” công bố Quy chế làm việc như sau:

### **Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng**

Tất cả các cổ đông, người được cổ đông ủy quyền hợp lệ, khách mời dự cuộc họp “Đại hội đồng cổ đông” thường niên của Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này. Quy chế này được áp dụng để tổ chức “Đại hội” và quy định về việc biểu quyết của các cổ đông tại “Đại hội”.

### **Điều 2. Giải thích từ ngữ, từ viết tắt được dùng trong tài liệu**

- “Đại hội” hay ĐHDCĐ hay “Đại hội đồng cổ đông”: là viết tắt của “Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của Công ty cổ phần xăng dầu HFC”;
- “Điều lệ Công ty”: là Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC.

### **Điều 3. Điều kiện và cách thức tiến hành cuộc họp “Đại hội đồng cổ đông”**

1. Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập cuộc họp “Đại hội đồng cổ đông” theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và theo các quy định của pháp luật hiện hành.

2. “Đại hội đồng cổ đông” được tiến hành khi có sự tham dự của số cổ đông đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Trường hợp không đủ số lượng cổ đông cần thiết, trong vòng 30 phút kể từ thời điểm xác định khai mạc “Đại hội”, Người triệu tập họp phải hủy cuộc họp. Thông báo mời họp ĐHDCĐ lần thứ hai phải được gửi trong vòng 30 ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp ĐHDCĐ lần thứ nhất.

### **Điều 4. Điều kiện tham dự đại hội**

Các cổ đông của Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC theo danh sách chốt ngày 24/03/2026 do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp, đều có quyền tham dự Cuộc họp “Đại hội đồng cổ đông”. Cổ đông có thể ủy quyền cho đại diện của cổ đông tham dự họp. Trường hợp cổ đông là tổ chức sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền tham dự “Đại hội”, thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện tham dự.

### **Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông**

- Tham dự “Đại hội” và thực hiện biểu quyết tất cả các nội dung của “Đại hội” theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC, Quy chế này và các hướng dẫn trên website: <https://hanoifuel.com.vn>.

- Cổ đông và/hoặc đại diện theo ủy quyền khi vào phòng “Đại hội” phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội.
- Có quyền biểu quyết thông qua tất cả các nội dung thuộc thẩm quyền của “Đại hội đồng cổ đông” có trong Chương trình Đại hội.
- Có quyền phát biểu ý kiến, thảo luận tại “Đại hội” theo quy định tại Quy chế này.
- Tuân thủ sự điều hành của Chủ tọa, không gây rối hoặc gây mất trật tự trong Đại hội.
- Phải đăng ký thông tin số điện thoại di động, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thư điện tử chính xác để Ban Tổ chức “Đại hội” gửi thư mời họp và/hoặc tài liệu đại hội. Cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác đối với các thông tin đã đăng ký. Trường hợp cần điều chỉnh thông tin hay hướng dẫn, cổ đông liên hệ Ban tổ chức “Đại hội” theo số điện thoại đã được ghi trên Thư mời họp/Thông báo mời họp.
- Cổ đông đến tham dự “Đại hội” muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại “Đại hội”, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng “Đại hội” để cho cổ đông đăng ký và hiệu lực của các nội dung biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

#### **Điều 6. Ban Tổ chức đại hội**

1. Ban Tổ chức “Đại hội” là cơ quan do Hội đồng quản trị thành lập. Số lượng và thành phần Ban Tổ chức “Đại hội” do Hội đồng quản trị quyết định.
2. Ban Tổ chức “Đại hội” có trách nhiệm sau đây:
  - a. Thực hiện các công việc theo quy định tại Quy chế này.
  - b. Hướng dẫn, đầu mối giải đáp các thắc mắc của cổ đông về việc đăng ký tham dự “Đại hội”, bỏ phiếu biểu quyết.
  - c. Chuẩn bị phương tiện điện tử, cơ sở vật chất đảm bảo cho công tác tổ chức Đại hội.
  - d. Thực hiện các công việc khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

#### **Điều 7. Ban kiểm tra tư cách cổ đông**

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông là bộ phận giúp việc của Ban Tổ chức đại hội. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có 03 thành viên, gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên.
2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có trách nhiệm:
  - a. Kiểm tra, xác nhận tư cách cổ đông đăng ký tham dự “Đại hội” theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC và Quy chế này.
  - b. Báo cáo trước “Đại hội” về tỷ lệ cổ đông tham dự “Đại hội”.

#### **Điều 8. Chủ tọa đại hội**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa cuộc họp hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp “Đại hội đồng cổ đông” thường niên; Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều hành để “Đại hội đồng cổ đông” bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. Chủ tọa có thể chỉ định 01 (một) hoặc một số thành viên Hội đồng quản trị vào Đoàn chủ tịch để hỗ trợ trong công tác điều hành đại hội.

2. Nhiệm vụ của Chủ tọa:
  - Điều hành “Đại hội” theo đúng Quy chế này và nội dung chương trình đã được “Đại hội đồng cổ đông” biểu quyết thông qua tại Đại hội;
  - Hướng dẫn “Đại hội” thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các nội dung nằm trong chương trình nghị sự của “Đại hội” và các nội dung có liên quan trong suốt cuộc họp.
3. Quyền của Chủ tọa:
  - Chủ tọa có quyền thực hiện các công việc được cho là cần thiết để điều khiển “Đại hội” một cách hợp lệ và có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông dự họp;
  - Chủ tọa “Đại hội” có quyền và nghĩa vụ theo Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.

### **Điều 9. Thư ký đại hội**

Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Thư ký đại hội.

Thư ký “Đại hội” thực hiện các công việc sau:

1. Tổng hợp các ý kiến của cổ đông trong “Đại hội” và gửi cho Chủ tọa.
2. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ diễn biến của “Đại hội” và những nội dung đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội;
3. Soạn thảo Biên bản và Nghị quyết để “Đại hội” thông qua trước khi kết thúc.
4. Thực hiện các công việc khác theo phân công của Chủ tọa.

### **Điều 10. Ban Kiểm phiếu**

Chủ tọa giới thiệu thành viên Ban kiểm phiếu để “Đại hội” biểu quyết thông qua.

Ban kiểm phiếu có các quyền và nghĩa vụ như sau:

1. Hướng dẫn cho cổ đông cách thức biểu quyết tại Đại hội.
2. Tiến hành kiểm phiếu biểu quyết;
3. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu biểu quyết trước “Đại hội đồng cổ đông”.

### **Điều 11. Ủy quyền tham dự tham dự cuộc họp “Đại hội đồng cổ đông”**

1. Việc ủy quyền tham dự “Đại hội đồng cổ đông” thực hiện bằng văn bản và theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, theo đó:

a. Cổ đông cá nhân có thể ủy quyền cho một (01) cá nhân khác dự họp và bỏ phiếu tại cuộc họp “Đại hội đồng cổ đông”. Việc ủy quyền cho cá nhân đại diện dự họp “Đại hội đồng cổ đông” phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền.

b. Trường hợp Cổ đông là tổ chức nhưng chưa có người đại diện theo ủy quyền theo quy định tại Điều lệ có thể ủy quyền toàn bộ hoặc một phần số cổ phần sở hữu cho tối đa ba (03) người đại diện thay mặt tham dự và bỏ phiếu tại đại hội. Trường hợp cổ đông Công ty là tổ chức cử nhiều người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần cho mỗi người đại diện theo ủy quyền. Trường hợp cổ đông công ty không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền thì số cổ phần sẽ được chia đều cho tất cả người đại diện theo ủy quyền.

2. Việc ủy quyền chỉ có hiệu lực pháp lý khi thỏa mãn các điều kiện sau:



a. Giấy ủy quyền theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều này được in ra, có đầy đủ chữ ký tươi, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu là tổ chức) của bên ủy quyền và bên nhận ủy quyền.

b. Ban tổ chức “Đại hội” nhận được Giấy ủy quyền bản gốc gửi về trước lúc “Đại hội” khai mạc chính thức.

3. Việc hủy bỏ ủy quyền sẽ không có hiệu lực đối với các nội dung mà đại diện nhận ủy quyền đã tiến hành bỏ phiếu biểu quyết trong Chương trình “Đại hội”.

### **Điều 12. Chương trình nghị sự**

1. Chương trình và nội dung họp phải được “Đại hội đồng cổ đông” thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp:

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ Công ty có quyền kiến nghị nội dung đưa vào chương trình họp “Đại hội đồng cổ đông”. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông hoặc thông tin tương đương, nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

3. Người triệu tập họp “Đại hội đồng cổ đông” có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

b. Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của “Đại hội đồng cổ đông”;

4. Người triệu tập họp “Đại hội đồng cổ đông” phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được “Đại hội đồng cổ đông” chấp thuận.

5. Công ty phải công bố thông tin về việc bổ sung chương trình và nội dung họp theo đúng quy định của Pháp luật. Cổ đông có trách nhiệm theo dõi việc thay đổi, bổ sung chương trình họp và các tài liệu liên quan đến cuộc họp “Đại hội đồng cổ đông” theo thông báo của công ty. Công ty không chịu trách nhiệm nếu cổ đông không cập nhật đầy đủ thông tin liên quan đến việc chỉnh sửa nội dung chương trình họp.

### **Điều 13. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội**

1. Nguyên tắc biểu quyết

a. Tất cả các nội dung tại báo cáo, tờ trình trong chương trình và nội dung họp của “Đại hội” đều phải được “Đại hội đồng cổ đông” thảo luận công khai và tiến hành biểu quyết thông qua bỏ phiếu kín bằng phiếu biểu quyết.

b. Phiếu biểu quyết được Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại “Đại hội” (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHCĐ). Mỗi đại biểu tham dự “Đại hội” được cấp Phiếu biểu quyết, trên Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.

c. Hình thức biểu quyết thông qua các nội dung tại “Đại hội” như sau:

- Cổ đông tham dự “Đại hội” biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, hình thức này được dùng để thông qua tất cả các nội dung tại “Đại hội” như: thông qua Ban kiểm phiếu; Chương trình họp; Quy chế tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2026; Biên bản Đại hội; Nghị quyết Đại hội; nội dung báo cáo, tờ trình “Đại hội”, được xác định

và ghi rõ trong từng phiếu biểu quyết gửi cho mỗi đại biểu và các nội dung khác tại “Đại hội” (nếu có) theo sự điều hành của chủ tọa.

2. Cách thức biểu quyết

a. Đại biểu thực hiện việc biểu quyết “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại “Đại hội” bằng cách điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

b. Cách thức biểu quyết:

- Cổ đông tham dự “Đại hội” biểu quyết bằng phương thức bỏ Phiếu biểu quyết;
- Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, đối với từng nội dung biểu quyết, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “V” vào ô mình chọn, ký và ghi rõ họ tên vào Phiếu biểu quyết.
- Sau khi hoàn thành tất cả nội dung cần biểu quyết của “Đại hội”, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại “Đại hội” theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký của đại biểu.
- Trường hợp Đại biểu hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi việc bỏ Phiếu Biểu Quyết kết thúc vẫn được đăng ký đại biểu và biểu quyết với những nội dung phát sinh sau khi Đại biểu đó đăng ký đại biểu nhưng không được phép tham gia biểu quyết những nội dung đã được bỏ phiếu xong. Trong trường hợp này hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

3. Phiếu biểu quyết hợp lệ

- a. Phiếu do Ban tổ chức phát ra;
- b. Phiếu đánh dấu biểu quyết các nội dung và có chữ ký của đại biểu tham dự bằng bút bi hoặc bút mực màu xanh;
- c. Không có gạch xóa, cạo, sửa chữa, rách nát... không ghi thêm nội dung biểu quyết nào khác.

d. Khi có bổ sung nội dung vào chương trình họp ĐHĐCĐ, phiếu được ghi tay theo đúng số thứ tự của nội dung cần biểu quyết theo yêu cầu của Ban tổ chức.

e. Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết là hợp lệ khi Đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô biểu quyết của nội dung đó. Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung không đúng theo quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ (nội dung biểu quyết mà đại biểu không đánh dấu vào ô biểu quyết nào hoặc đánh dấu vào nhiều hơn một ô biểu quyết đối với cùng nội dung biểu quyết đó).

f. Nếu Phiếu biểu quyết hợp lệ có một hoặc một số nội dung biểu quyết không hợp lệ thì các nội dung hợp lệ còn lại vẫn được tính vào kết quả biểu quyết đối với nội dung hợp lệ đó.

4. Phiếu biểu quyết không hợp lệ là phiếu biểu quyết không đáp ứng được các yêu cầu nêu tại mục 3 Điều này.

**Điều 14. Điều kiện để nghị quyết “Đại hội đồng cổ đông” thông qua**

1. Nghị quyết của “Đại hội đồng cổ đông” được thông qua khi đủ điều kiện theo quy định của Luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty.

2. Nghị quyết “Đại hội đồng cổ đông” phải được thông báo (trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông qua) đến cổ đông có quyền dự họp bằng cách đăng tải lên trang thông tin điện tử của

công ty và trang công bố thông tin theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

**Điều 15. Thảo luận tại Đại hội**

1. Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Cuộc họp “Đại hội đồng cổ đông”.

2. Cổ đông thực hiện thảo luận theo hướng dẫn của Chủ tọa trong quá trình diễn ra Đại hội.

3. Cổ đông đưa nội dung thảo luận cần ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của “Đại hội” đã được thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp thắc mắc của cổ đông. Chủ tọa có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận; sẽ truất quyền tham dự “Đại hội” khi cổ đông cố tình không chấp hành các quy định của “Đại hội”, có hành vi gây rối, làm mất trật tự hoặc có hành động gây ảnh hưởng trực tiếp đến công tác điều hành Đại hội.

4. Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại “Đại hội” sẽ được Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC tiếp tục trả lời cho cổ đông theo hình thức phù hợp.

**Điều 16. Biên bản và Nghị quyết “Đại hội đồng cổ đông”**

Tất cả các nội dung tại cuộc họp “Đại hội đồng cổ đông” phải được Thư ký ghi vào Biên bản họp “Đại hội đồng cổ đông”. Nghị quyết họp “Đại hội đồng cổ đông” phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

**Điều 17. Các sự kiện bất khả kháng**

1. Trong thời gian tổ chức cuộc họp “Đại hội đồng cổ đông”, có thể xảy ra những sự kiện bất khả kháng, ngoài tầm kiểm soát của Công ty như thiên tai, hỏa hoạn, mất điện hoặc các sự cố kỹ thuật, dịch bệnh, các yêu cầu hay chỉ thị của Chính phủ và/hoặc các cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác... Công ty huy động tối đa mọi nguồn lực để khắc phục các sự cố và “Đại hội” có thể tiếp tục diễn ra, nhưng không quá 60 phút kể từ thời điểm phát sinh sự cố.

2. Trường hợp các sự kiện bất khả kháng không thể khắc phục để “Đại hội” có thể tiếp tục diễn ra trong thời gian 60 phút kể từ thời điểm phát sinh sự cố, Chủ tọa sẽ tuyên bố tạm dừng “Đại hội”, tất cả các vấn đề đã được biểu quyết thông qua trước khi tạm dừng (nếu có) sẽ bị hủy bỏ. Các vấn đề này sẽ được tiến hành biểu quyết lại trong cuộc họp “Đại hội” được triệu tập gần nhất nhưng tối đa không quá 03 ngày kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

**Điều 18. Hiệu lực thi hành**

Quy chế làm việc của “Đại hội đồng cổ đông” thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC bao gồm 18 Điều, 6 trang và có hiệu lực thi hành kể từ thời điểm được “Đại hội đồng cổ đông” biểu quyết thông qua.



Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2026

## **QUY CHẾ BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU HFC NHIỆM KỲ 2026 - 2031**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thông qua ngày 17/06/2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC.

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC quy định Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2026 - 2031 như sau:

### **Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng:**

Quy chế này quy định chi tiết về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử và phương thức bầu cử thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Quy chế này áp dụng bắt buộc đối với tất cả các cổ đông, nhóm cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) và các tổ chức, cá nhân tham gia vào công tác bầu cử.

### **Điều 2. Nguyên tắc bầu cử**

1. Bầu cử đúng luật, đúng Điều lệ hiện hành của công ty, đảm bảo dân chủ và quyền lợi hợp pháp của các cổ đông.

2. Bầu cử công khai bằng hình thức bỏ phiếu kín.

3. Việc bầu cử thành viên HĐQT và BKS được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu.

### **Điều 3. Số lượng và tiêu chuẩn thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2026-2031:**

1. Số lượng thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2026-2031 cụ thể như sau:

- Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 – 2031 gồm 5 thành viên;
- Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031 gồm 3 thành viên;

2. Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:



- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty;
- Thành viên Hội đồng quản trị công ty không được đồng thời là thành viên HĐQT tại quá 5 công ty khác;

3. Thành viên HĐQT độc lập phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- Không phải là người đang làm việc cho Công ty, Công ty mẹ hoặc Công ty con hoặc đã từng làm việc cho các đơn vị này trong vòng ít nhất 3 năm liền trước đó;
- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp cho thành viên HĐQT theo quy định;
- Không là người có quan hệ gia đình (vợ/chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh/chị/em ruột) với cổ đông lớn hoặc người quản lý của Công ty/ Công ty con của Công ty;
- Không trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu từ 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty trở lên;
- Không phải là đã từng làm thành viên HĐQT, BKS của Công ty trong ít nhất 5 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;

4. Thành viên BKS phải đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;
- Được đào tạo chuyên môn về một trong các chuyên ngành: kinh tế, tài chính, kế toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên HĐQT, Giám đốc hoặc người quản lý khác của Công ty;
- Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty. Không được làm việc trong bộ máy kế toán, tài chính của Công ty;
- Không được là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;

**Điều 4. Quyền đề cử và ứng cử**

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp phiếu biểu quyết để đề cử các ứng viên HĐQT, BKS. Số lượng ứng viên được đề cử tối đa vào HĐQT, BKS quy định như sau:

<b>Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết</b>	<b>Số ứng viên HĐQT tối đa được đề cử</b>	<b>Số ứng viên BKS tối đa được đề cử</b>
Từ 10% đến dưới 20%	01 ứng viên	01 ứng viên
Từ 20% đến dưới 30%	02 ứng viên	02 ứng viên
Từ 30% đến dưới 40%	03 ứng viên	03 ứng viên
Từ 40% đến dưới 50%	04 ứng viên	04 ứng viên
Từ 50% đến dưới 60%	05 ứng viên	05 ứng viên
Từ 60% đến dưới 70%	06 ứng viên	06 ứng viên
Từ 70% đến dưới 80%	07 ứng viên	07 ứng viên
Từ 80% đến 100%	08 ứng viên	08 ứng viên

Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT, BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

#### **Điều 5. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT, BKS.**

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT, BKS gồm:

- 1) Đơn xin ứng cử hoặc đề cử tham gia HĐQT/ BKS (theo mẫu);
- 2) Biên bản họp nhóm nếu nhóm cổ đông đề cử ứng viên (theo mẫu);
- 3) Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu);
- 4) Bản sao hợp lệ CCCD/Hộ chiếu của người (đại diện) đề cử và người được đề cử;
- 5) Bản sao hợp lệ các bằng cấp của người được đề cử;
- 6) Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên HĐQT, BKS của công ty.

Người đề cử/ứng cử vào HĐQT/BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

Chỉ những hồ sơ đề cử hoặc ứng cử đáp ứng đủ điều kiện và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT/BKS mới được đưa vào danh sách công bố tại Đại hội.

Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội, các ứng viên vui lòng gửi hồ sơ về trước **17h00 giờ, ngày 21/04/2026. Địa chỉ nhận hồ sơ:**

**Công ty cổ phần Xăng dầu HFC.**

Địa chỉ: Số 233 Phố Khâm Thiên, phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Hà Nội.

Liên hệ: Bà Nguyễn Thị Hồng Ngọc - Thư ký HĐQT Email: [ngoc\\_nth@hanoifuel.com.vn](mailto:ngoc_nth@hanoifuel.com.vn)

#### **Điều 6. Danh sách ứng viên**

- Dựa vào Hồ sơ đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, Thư ký Đại hội sẽ lập Danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 - 2031.
- Danh sách ứng cử viên HĐQT, BKS được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trong phần bầu cử thuộc hệ thống biểu quyết – bầu cử.

#### **Điều 7. Phương thức bầu cử**

1. Việc biểu quyết bầu cử thành viên HĐQT, BKS được thực hiện bằng cách bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu;
2. Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số ứng viên được bầu của HĐQT hoặc BKS;
3. Đại biểu tham dự có thể dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một ứng viên hoặc chia nhỏ số phiếu bầu cho nhiều ứng viên khác nhau.
4. Mỗi đại biểu dự họp được cấp một phiếu bầu HĐQT và một phiếu bầu BKS. Phiếu bầu là phiếu in sẵn, do Ban tổ chức Đại hội phát ra có đóng dấu “Công ty cổ phần xăng dầu HFC”. Trên mỗi lá phiếu có mã số cổ đông, tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần của cổ đông (sở hữu và được ủy quyền) nhân với số ứng viên được bầu. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu;
5. Cách ghi phiếu bầu cử:
  - Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số thành viên HĐQT, BKS cần bầu (5 đối với HĐQT và 3 đối với BKS);
  - Nếu bầu dồn toàn bộ phiếu cho một hoặc chia đều phiếu cho các ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn đều phiếu” của các ứng viên tương ứng;
  - Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho từng ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào mỗi ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng;
  - Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn đều phiếu” vừa ghi số lượng ở ô số phiếu bầu thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô “Số phiếu bầu”;
6. Phiếu bầu không hợp lệ:
  - a. Phiếu bầu cử không phải do Ban tổ chức phát ra;

- b. Phiếu bầu cử rách, nát hoặc bị gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm ứng viên ngoài danh sách, ghi nội dung bầu cử không đúng quy định;
- c. Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng viên của các đại biểu lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;
- d. Phiếu có số phiếu bầu quá số lượng thành viên tối đa HĐQT, BKS cần bầu (5 đối với HĐQT và 3 đối với BKS);
- e. Phiếu bầu không bầu cho bất cứ ứng viên nào;
- f. Phiếu bầu cử vừa đánh dấu chọn vào ô “Bầu đồng đều phiếu” vừa đánh dấu chọn vào ô “Số phiếu bầu” mà không ghi số phiếu bầu cho từng ứng viên.
- g. Phiếu bầu cử không có đầy đủ chữ ký và ghi rõ họ tên của Đại biểu;

#### 7. Quy trình bỏ phiếu và kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu kiểm tra công khai thùng phiếu trước khi bắt đầu bỏ phiếu;
- Quá trình bỏ phiếu kết thúc khi đại biểu cuối cùng bỏ phiếu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay lập tức tại phòng họp. Kết quả kiểm phiếu phải được lập thành biên bản có đầy đủ chữ ký của thành viên ban kiểm phiếu;

### **Điều 8. Nguyên tắc bầu đồng phiếu, nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT, BKS.**

#### *1. Nguyên tắc bầu đồng phiếu*

Theo hướng dẫn quy định tại phụ lục đính kèm theo Quy chế này.

#### *2. Nguyên tắc trúng cử:*

- Người trúng cử thành viên HĐQT, BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Quy chế này;
- Trường hợp có từ 02 ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu cho vị trí thành viên cuối cùng, Đại hội tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau đó.
- Trường hợp kết quả bầu cử không đủ số lượng thành viên HĐQT, BKS đã được Đại hội thông qua thì tiến hành bầu cử tiếp lần 2 trong số những người đề cử hoặc ứng cử không trúng cử đợt 1 còn lại. Nếu sau lần bầu cử lần 2 mà vẫn chưa đủ thì việc có tiếp tục bầu nữa hay không do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

### **Điều 9. Giải quyết khiếu nại**

1. Các thắc mắc, khiếu nại về công tác bầu cử (nếu có) sẽ do Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông giải quyết.

2. Mỗi cổ đông đều có quyền chất vấn trước đại hội về các vấn đề có liên quan về công tác bầu cử nếu xét thấy có dấu hiệu vi phạm quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

**Điều 10. Hiệu lực thi hành**

Quy chế này gồm có 10 điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
  
**Đoàn Đức Liêm**

**PHỤ LỤC****HƯỚNG DẪN BẦU DÒN PHIẾU****(ÁP DỤNG CHO BẦU THÀNH VIÊN HĐQT, BKS)**

Giả sử Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chọn 05 thành viên HĐQT và 03 thành viên BKS trong tổng số các ứng viên. Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số phiếu bầu cử của cổ đông Nguyễn Văn A là:

+ **Bầu thành viên HĐQT:  $(1.000 \times 5) = 5.000$  Phiếu bầu cử.**

+ **Bầu thành viên BKS:  $(1.000 \times 3) = 3.000$  phiếu bầu cử.**

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

- Bầu dồn đều 5.000 phiếu bầu cử của mình cho 01 ứng cử viên thành viên HĐQT;
- Bầu dồn đều 5.000 phiếu cho 2,3,4,5 ứng viên thành viên HĐQT, khi đó số phiếu bầu cho mỗi ứng viên tương ứng là 5.000 chia cho 2,3,4,5;
- Bầu với số phiếu không bằng nhau: Cổ đông A có thể bầu 3.000 phiếu cho ứng viên X; 1.500 phiếu cho ứng viên Y; 500 phiếu cho ứng viên Z ....; miễn là tổng số phiếu bầu của cổ đông A không vượt quá 5.000 phiếu bầu;

**Phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A sẽ không hợp lệ trong các trường hợp sau:**

- Phiếu không theo mẫu do Công ty quy định, không phải do Ban tổ chức phát ra.
- Tổng quyền biểu quyết cho ứng cử viên đó của cổ đông Nguyễn Văn A vượt quá con số 5.000 quyền biểu quyết.
- Số ứng viên cổ đông Nguyễn Văn A bỏ phiếu vượt quá 05 người.
- Các trường hợp khác quy định tại Quy chế này.

Ngày 23 tháng 04 năm 2026

## **BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CTCP XĂNG DẦU HFC**

Hội đồng quản trị Công ty Xăng dầu HFC xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025 và kế hoạch năm 2026 như sau:

### **I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2025**

- Các chỉ tiêu kinh doanh của công ty năm 2025 tương đối tốt; Lợi nhuận trước thuế đạt hơn 17 tỷ đồng, hoàn thành 169% kế hoạch năm đặt ra.  
Kết quả kinh doanh đã cho thấy sự nỗ lực không ngừng của Ban điều hành và toàn thể cán bộ nhân viên trong việc tối ưu hóa hiệu quả kinh doanh.
- Dù thị trường có nhiều biến động, tổng sản lượng xăng dầu toàn Công ty đạt gần 100 triệu lít, đạt xấp xỉ 97% kế hoạch năm; Công tác quản trị chi phí đạt hiệu quả cao: Tổng chi phí thực hiện cả năm chỉ hơn 117 tỷ đồng, bằng khoảng 92% so với kế hoạch. Việc tiết giảm chi phí, đặc biệt là chi phí tài chính, đã đóng góp trực tiếp vào mức tăng trưởng lợi nhuận của Công ty.
- Công tác quản lý chi phí mua hàng trong năm 2025 được thực hiện rất hiệu quả và tiết kiệm đáng kể so với kế hoạch đề ra; Hiệu quả mua hàng còn được thể hiện qua chỉ số lợi nhuận gộp trên mỗi lít sản phẩm đối với hai mặt hàng chủ lực là Dầu Diezen (DO) và Xăng Ron 95; Tính chung cả năm, công tác mua hàng đã bám sát các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.
- Tình hình tài chính của Công ty có những chuyển biến rất tích cực. Dòng tiền được cải thiện rõ rệt và các khoản nợ vay có xu hướng giảm, tạo nền tảng tài chính lành mạnh và ổn định cho các giai đoạn phát triển tiếp theo.

### **II. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH**

Hội đồng quản trị thực hiện việc giám sát hoạt động của Ban Điều hành thông qua việc:

- Theo dõi việc hoàn thành các chỉ tiêu quan trọng trong năm mà Giám đốc và các thành viên điều hành khác đã cam kết;
- Yêu cầu Ban điều hành thực hiện báo cáo kết quả kinh doanh và tình hình hoạt động 03 tháng/01 lần trong các cuộc họp, qua email tới Hội đồng quản trị;
- Phối hợp với Ban Kiểm soát nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty để từ đó có những kiến nghị thiết thực giúp Giám đốc và các thành viên điều hành khác hoàn thành tốt nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao;
- Tích cực tham gia vào các buổi họp các buổi họp định kỳ khác của Ban Điều hành nhằm theo sát các hoạt động kinh doanh của Công ty.

#### **❖ Đánh giá chung**

- Ban Điều hành công ty cùng với các quản lý cấp trung đã rất nỗ lực trong việc thực hiện các mục tiêu kinh doanh của Công ty, điều chỉnh, thay đổi cách thức kinh doanh để phù hợp với những biến động và khó khăn của ngành kinh doanh xăng dầu trong năm 2025. Kết quả lợi nhuận của công ty đã vượt kế hoạch kinh doanh đặt ra.

- Hội đồng quản trị đánh giá cao Ban Điều hành trong việc thực hiện định hướng chiến lược của Công ty, bắt nhịp ngay với những thay đổi về chủ trương của chính phủ để có những chính sách và kế hoạch triển khai phù hợp.
- Trong quá trình hoạt động, Ban Điều hành đã tuân thủ theo các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

### III. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

#### 1. Về nhân sự:

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xăng dầu HFC nhiệm kỳ 2021 – 2026 có 05 thành viên gồm

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Doãn Đức Liêm	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Trần Bá Hóa	Thành viên HĐQT
3	Ông Nguyễn Thanh Bình	Thành viên HĐQT độc lập
4	Ông Nguyễn Hữu Yên	Thành viên HĐQT (tham gia Ban điều hành)
5	Ông Nguyễn Phi Thái	Thành viên HĐQT (tham gia Ban điều hành)

#### 2. Về tổ chức các cuộc họp HĐQT và các Nghị quyết, quyết định:

- Trong năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức các cuộc họp theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.
- Biên bản các cuộc họp HĐQT được lập đảm bảo đúng hình thức theo quy định của pháp luật; hồ sơ, tài liệu đã được gửi đầy đủ đến các thành viên tham dự họp để tham khảo, nghiên cứu trước theo đúng quy định của Điều lệ.
- Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức 11 cuộc họp hội đồng quản trị và ban hành 07 Nghị quyết liên quan công tác điều hành và hoạt động sản xuất kinh doanh. Các Nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị đều được thống nhất, đồng thuận 100% của các thành viên Hội đồng quản trị.

#### 3. Đánh giá chung hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tuân thủ các quy định chung đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, chỉ đạo kịp thời giám sát chặt chẽ đối với hoạt động của Ban điều hành trong việc thực hiện các mục tiêu chiến lược và kế hoạch kinh doanh đã đề ra.

#### 4. Báo cáo thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua:

##### ❖ Các công việc đã thực hiện:

Hội đồng quản trị đã giám sát, chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện các nội dung sau:

- Về hoạt động kinh doanh:
  - + Tập trung trong công tác mua hàng, tận dụng cơ hội để đem lại hiệu quả hơn nữa cho hoạt động kinh doanh của công ty;
  - + Triển khai cải thiện chất lượng dịch vụ thông qua quản trị chất lượng lao động; cải tạo cơ sở vật chất, tăng năng lực phục vụ nhằm tiến tới gia tăng sản lượng;

- + **Đẩy mạnh mở rộng thị trường bán buôn và bán công nghiệp; Triển khai thủ tục phát triển cửa hàng bán lẻ khu vực ngoại ô và vùng lân cận, đặt mục tiêu an toàn, hiệu quả lên hàng đầu;**
- + **Bám sát thị trường xăng dầu, chính sách mới của nhà nước để đưa ra giải pháp kinh doanh phù hợp trong điều kiện kinh doanh mới, phát huy tối đa lợi thế về mặt bằng kinh doanh và bất động sản của công ty.**
- + **Nghiên cứu chuyển đổi ngành kinh doanh mới thận trọng, hiệu quả;**

*Về quản trị tài chính:*

- + **Báo cáo Hội đồng quản trị đánh giá hiệu quả các khoản chi phí để xác định sự hợp lý của các khoản chi;**
  - + **Giảm chi phí tài chính để tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh;**
  - + **Trích lập dự phòng đối với các khoản nợ không có khả năng thu hồi;**
- *Về công tác tổ chức – lao động:*

Xây dựng và thực hiện kế hoạch nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, sử dụng nguồn nhân lực chất lượng tốt, làm việc hiệu quả; Phát triển nhân sự kế cận các vị trí quản lý; Đẩy mạnh phân cấp, phân nhiệm.

**❖ Các công việc đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua nhưng chưa thực hiện:**

Thay đổi năm tài chính công ty: Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2024 thông qua, tuy nhiên do Ban điều hành Công ty đánh giá việc điều chỉnh chưa phù hợp với tình hình thực tế nên đề xuất điều chỉnh lại năm tài chính như cũ: Từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm.

**5. Thù lao và các khoản lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

Căn cứ vào ngân sách thù lao mà Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 đã phê duyệt, tình hình chi trả thù lao đối với thành viên Hội đồng quản trị trong năm 2025 như sau:

<b>Tổng mức thù lao</b>	<b>Kế hoạch 2025</b>	<b>Báo cáo thực hiện năm 2025</b>
Hội đồng Quản trị	252.000.000 đồng	252.000.000 đồng

Thù lao của các thành viên HĐQT bao gồm thù lao của Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT. Mức thù lao trên được chi trả đúng theo quy định của pháp luật và quy chế lương hiện hành của công ty.

**IV. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2026**

**1. Mục tiêu**

- **Tổ chức các cuộc họp và ban hành các quyết định theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.**
- **Yêu cầu Giám đốc và các thành viên điều hành khác thực hiện báo cáo và gửi báo cáo kết quả kinh doanh tạm tính và tình hình hoạt động hàng quý trong các cuộc họp Hội đồng quản trị để kịp thời đưa ra các chỉ đạo, định hướng, yêu cầu điều chỉnh phù hợp.**
- **Phối hợp với Ban Kiểm soát nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty để từ đó có những kiến nghị thiết thực giúp Giám đốc và các thành viên điều hành khác;**



- Tích cực tham gia vào các buổi họp các buổi họp định kỳ khác của Ban Điều hành nhằm theo sát các hoạt động kinh doanh của Công ty.

## 2. Định hướng thực hiện

### 2.1. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh

TT	Danh mục	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	% KH2026 TH2025
<b>I</b>	<b>Doanh thu</b>			
1	Sản lượng (m3)	99.891,22	93.069,81	93,17%
2	Doanh thu	1.809.957.748.048	1.704.414.659.849	94,17%
3	Giá vốn hàng bán (chưa bao gồm vận chuyển và hao hụt)	1.675.368.985.563	1.576.866.814.429	94,12%
<b>4</b>	<b>Tổng Lợi nhuận gộp</b>	<b>134.588.762.485</b>	<b>127.547.845.419</b>	<b>94,77%</b>
5	Lợi nhuận gộp xăng dầu	121.273.082.354	112.835.941.747	93,04%
6	Thu nhập từ cho thuê BĐS và khác	13.315.680.131	14.711.903.673	110,49%
<b>II</b>	<b>Chi phí</b>	<b>117.255.108.631</b>	<b>116.509.366.924</b>	<b>99,36%</b>
1	CP cố định và hoạt động thường xuyên	41.245.457.012	42.477.031.505	103,03%
2	Chi trả NLD	44.275.857.408	42.618.418.504	96,26%
3	Lãi vay	7.536.921.195	7.837.724.547	103,73%
4	Chi phí Marketing	4.561.313.653	4.442.911.452	97,40%
5	Chi phí mua hàng	19.635.559.363	19.133.280.917	94,44%
<b>III</b>	<b>Chi phí liên doanh liên kết</b>	<b>3.173.850.000</b>	<b>2.785.600.000</b>	<b>87,77%</b>
<b>IV</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>17.333.653.854</b>	<b>11.038.478.495</b>	<b>63,68%</b>

### 2.2. Tập trung chỉ đạo và hỗ trợ Ban điều hành thực hiện các công việc sau:

- Định hướng phát triển mạng lưới và thị trường:
  - + Chuyển dịch địa bàn: Tập trung phát triển các điểm bán lẻ tại khu vực vùng ven, ngoại thành Hà Nội và các vùng lân cận;
  - + Nghiên cứu chuyển đổi lĩnh vực kinh doanh mới tại các điểm đất nội đô để tạo tiền đề khi sản lượng xăng dầu có xu hướng sụt giảm do xu hướng xe điện;
  - + Ưu tiên bán hàng tiêu dùng công nghiệp;
- Về quản trị:
  - + Nâng cấp năng lực và công cụ phân tích dữ liệu nội bộ; Ứng dụng công nghệ, số hóa trong quản trị;
  - + Quản trị chi phí: Gắn quyền lợi và trách nhiệm của người đứng đầu với hiệu quả quản trị chi phí;

- + Công tác quản trị nguồn nhân lực: Thực hiện chính sách tiền lương theo cơ chế thị trường, gắn thu nhập của người lao động với hiệu quả kinh doanh của Công ty, sửa đổi cơ chế trả lương theo hướng áp dụng mô hình 3P để tạo động lực lao động;
- + Về hệ thống quản lý chất lượng: Tiếp tục cải tiến nâng cao hiệu quả Hệ thống quản lý chất lượng công ty.
- + Về tài chính và đầu tư: Trong phạm vi quyền hạn của HĐQT quy định tại điều lệ Công ty, HĐQT chỉ đạo ban điều hành rà soát, tái cơ cấu toàn diện các nguồn lực tài chính, nhân sự và các khoản đầu tư (bao gồm cả các khoản đầu tư tại công ty con). Trọng tâm là tối ưu hiệu quả sử dụng vốn, nâng cao năng lực quản trị và hiệu quả kinh doanh. Đồng thời, HĐQT định hướng Ban điều hành nghiên cứu, triển khai các phương án huy động vốn và nguồn lực tri thức từ các nhà đầu tư chiến lược phù hợp nhằm mở rộng quy mô, nâng cao hiệu quả hoạt động, tăng sức cạnh tranh của Công ty và công ty con.

*Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xăng dầu HFC trong năm 2025 và kế hoạch năm 2026, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.*

*Trân trọng cảm ơn!*

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Đoàn Đức Liêm**



Ngày 23 tháng 04 năm 2026

**BÁO CÁO  
CỦA BAN GIÁM ĐỐC TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG****Vv: Kết quả kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026****Bối cảnh kinh doanh năm 2025:**

Năm 2025, thị trường xăng dầu diễn biến khó lường với việc giá dầu biến động mạnh theo các yếu tố địa chính trị và điều tiết sản lượng của OPEC+. Xu hướng chung là giá giảm so với năm trước nhưng biên độ dao động lớn, làm gia tăng rủi ro trong hoạt động kinh doanh và quản trị hàng tồn kho.

Tại thị trường trong nước, giá xăng dầu Việt Nam bám sát giá thế giới, Bộ Công Thương thực hiện 54 lần điều chỉnh giá với cơ chế linh hoạt, đan xen tăng giảm góp phần ổn định thị trường. Tuy nhiên, tần suất điều chỉnh cao và chênh lệch giá giữa các kỳ lớn gây khó khăn trong công tác mua hàng của Công ty. Nguồn cung cơ bản ổn định nhưng vẫn phụ thuộc nhập khẩu, trong khi cạnh tranh trên thị trường ngày càng gay gắt, đặc biệt ở phân khúc bán đại lý và khách tiêu dùng công nghiệp.

Trước những khó khăn trên, toàn công ty đã nỗ lực tìm mọi cách khắc phục khó khăn, tranh thủ tìm kiếm cơ hội trong sự biến động của thị trường.

Với sự đồng lòng, quyết tâm vượt khó của toàn thể cán bộ công nhân viên, năm 2025 Công ty đã đạt được những kết quả đáng khích lệ tạo nền tảng cho những năm tiếp theo.

Dưới đây là kết quả kinh doanh và các giải pháp chính công ty đã thực hiện năm 2025:

**I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025****1. Biểu sản lượng bán hàng xăng dầu**

ĐVT: m3

STT	Đơn vị	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	%TH/KH
1	Hệ thống cửa hàng bán lẻ	66,291	69,036	67,097	97.2%
2	Khối Bus	25,330	21,629	22,654	104.7%
3	CN Hải Phòng	5,643	4,692	3,982	84.9%
4	Bán buôn	7,417	7,752	6,158	79.4%
	<b>Tổng</b>	<b>104,681</b>	<b>103,109</b>	<b>99,891</b>	<b>96.9%</b>

## 2. Bảng chỉ tiêu tổng hợp kết quả kinh doanh

ĐVT: Tr.đ

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	% TH/KH 2025
<b>I</b>	<b>Doanh thu</b>				
1	Sản lượng (m <sup>3</sup> )	104,681	103,109	99,891	96.9%
2	Doanh thu bán hàng	2,038,726	2,037,770	1,809,958	88.8%
3	Giá vốn hàng bán	1,895,055	1,901,249	1,675,369	88.1%
4	Tổng Lợi nhuận gộp	143,671	<b>136,521</b>	<b>134,589</b>	98.6%
5	Lợi nhuận gộp xăng dầu	131,456	121,803	121,274	99.6%
6	Thu nhập từ cho thuê BĐS và khác	12,215	14,718	13,315	90.5%
<b>II</b>	<b>Chi phí</b>	<b>130,941</b>	<b>126,260</b>	<b>117,255</b>	<b>92.9%</b>
1	CP cố định và hoạt động thường xuyên	42,199	39,521	41,245	104.4%
2	Chi trả NLD	42,008	43,880	44,276	100.9%
3	Lãi vay	14,248	16,705	7,537	45.1%
4	Chi phí Marketing	4,183	1,199	4,561	380.4%
5	Chi phí vận chuyển	28,303	24,955	19,636	78.7%
<b>III</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>12,730</b>	<b>10,261</b>	<b>17,334</b>	<b>168.9%</b>
<b>IV</b>	<b>Chi phí liên doanh liên kết</b>	<b>3,015</b>	<b>3,160</b>	<b>3,174</b>	<b>100.4%</b>

## 3. Các giải pháp Công ty đã thực hiện

Về định hướng chung, Ban điều hành đã đặt trọng tâm nâng cao tỷ trọng bán lẻ để khai thác lợi thế của Công ty. Trong bán hàng hợp đồng, Công ty tiếp tục kiên định chính sách bán hàng theo hướng ưu tiên bán hàng trả trước; bán hàng công nợ có bảo đảm. Đối với khách hàng trọng điểm như các đơn vị xe buýt, Công ty đã kiên trì đàm phán giảm ngắn tuổi nợ xuống dưới 45 ngày.

Để tiết giảm chi phí trong bối cảnh kinh doanh còn phức tạp, nền tảng tài chính yếu do còn lỗ lũy kế từ các năm trước, Công ty đã nỗ lực các biện pháp quản trị như sau:

- Đầu tư thêm xe Stec dung tích lớn để nâng cao năng lực vận chuyển xăng dầu, giảm chi phí vận chuyển.
- Quản lý chặt các chi phí bán hàng: cắt giảm chi phí tại các hợp đồng kém hiệu quả.
- Tăng cường thu nợ và hạn chế bán hàng công nợ nhằm giảm vay nợ: Tính tới 31/12/2025, công nợ phải trả của toàn Công ty là 112,8 tỷ đồng, giảm 24,1 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2024;

Kết quả là tổng chi phí của Công ty thực hiện ở mức 92,9% so với kế hoạch.

## II. KẾ HOẠCH NĂM 2026

Năm 2026, thị trường xăng dầu tiếp tục tiềm ẩn nhiều rủi ro, do ảnh hưởng của yếu tố địa chính trị ở Trung đông và Ukraine; những bất ổn chính trị trong quan hệ giữa Nga và các

nước phương Tây hay cuộc chiến tranh đang leo thang tại Iran. Tại thị trường trong nước, xu hướng chuyển dịch từ nhiên liệu hóa thạch sang năng lượng xanh làm giảm nhu cầu tiêu thụ xăng dầu, chính sách cấm xe sử dụng xăng dầu tại khu vực nội đô Hà Nội ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của công ty. Bên cạnh đó, việc đầu tư nâng cấp hạ tầng giao thông tại nội đô Hà Nội cũng làm tăng nguy cơ một số cửa hàng của công ty nằm trong khu vực dự án và phải dừng hoạt động.

Về lĩnh vực phụ trợ, thị trường Dầu mỡ nhờn vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn do áp lực lớn về giá đầu vào liên tục tăng cao, trong khi các khách hàng tiếp tục thực hiện chính sách cắt giảm mạnh chi phí nhằm giảm bớt khó khăn trong hoạt động, sự cạnh tranh gay gắt từ các nhà cung cấp khác.

Về lĩnh vực cho thuê bất động sản, xu hướng kinh doanh Online phát triển mạnh làm giảm nhu cầu mặt bằng bán lẻ truyền thống. Quy định về việc siết chặt nồng độ cồn khiến lượng khách tại các khu dịch vụ ăn uống, giải trí sụt giảm; Lãi suất ngân hàng có xu hướng duy trì ở mức cao; chính sách quản lý thuế có nhiều thay đổi theo hướng minh bạch hóa dẫn đến các doanh nghiệp thắt chặt chi phí thuê mặt bằng, nhiều hộ kinh doanh đóng cửa ngừng kinh doanh.

Trên nền tảng nguồn lực nhân sự có năng lực và quyết tâm cao từ đội ngũ, Ban giám đốc đã xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2026 với các nội dung cụ thể như sau:

#### 1. Bảng kế hoạch sản lượng bán hàng xăng dầu:

**ĐVT: m3**

STT	Đơn vị	Thực hiện 2024	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	% KH 2026/ TH 2025
1	Hệ thống cửa hàng bán lẻ	66,290,982	67,097,357	65,413,682	97.5%
2	Khối Bus	25,329,620	22,654,234	16,598,129	73.3%
3	CN Hải Phòng	5,643,402	3,981,960	4,343,000	109.1%
4	Bán buôn	7,416,687	6,157,669	6,715,000	109.1%
	<b>Tổng</b>	<b>104,680,691</b>	<b>99,891,220</b>	<b>93,069,811</b>	<b>93%</b>

**2. Bảng chỉ tiêu kế hoạch tổng hợp**

**ĐVT: Tr. Đ**

STT	Danh mục	Thực hiện năm 2024	Thực hiện năm 2025	KH	% KH2026
				năm 2026	TH2025
<b>I</b>	<b>DOANH THU</b>				
1	Sản lượng (m3)	104,681	99,891	93,070	93.2%
2	Doanh thu	2,038,726	1,809,958	1,704,415	94.2%
3	Giá vốn hàng bán	1,895,055	1,675,369	1,576,867	94.1%
4	Tổng Lợi nhuận gộp	143,671	<b>134,589</b>	<b>127,548</b>	94.8%
5	Lợi nhuận gộp xăng dầu	131,456	121,274	112,835	93.0%
6	Thu nhập từ cho thuê BĐS và khác	12,215	13,315	14,713	110.5%
<b>II</b>	<b>CHI PHÍ</b>	<b>130,941</b>	<b>117,255</b>	<b>116,509</b>	99.4%
1	CP cố định và hoạt động thường xuyên	42,199	41,245	42,477	103.0%
2	Chi trả NLD	42,008	44,276	42,618	96.3%
3	Lãi vay	14,248	7,537	7,838	104.0%
4	Chi phí Marketing	4,183	4,561	4,443	97.4%
5	Chi phí vận chuyển	28,303	19,636	19,133	97.4%
<b>III</b>	<b>LN TRƯỚC THUẾ</b>	<b>12,730</b>	<b>17,334</b>	<b>11,039</b>	<b>63.7%</b>
<b>IV</b>	<b>CHI PHÍ LIÊN DOANH LIÊN KẾT</b>	<b>3,015</b>	<b>3,174</b>	<b>2,786</b>	87.8%

**3. Các giải pháp thực hiện kế hoạch**

*Về kinh doanh xăng dầu:*

- Tiếp tục ưu tiên tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ bán lẻ thông qua các biện pháp:
  - + Đào tạo nâng cao chất lượng lao động;
  - + Rà soát, cải tiến cơ chế quản trị lao động;
  - + Cải tạo cơ sở vật chất, luồng tuyến, tăng sự thuận lợi cho khách hàng.
- Về chính sách bán hàng: ưu tiên bán hàng thu tiền trước hoặc khách hàng có bảo lãnh thanh toán; tăng cường khai thác khối khách hàng tiêu dùng công nghiệp, khách sạn.
- Nghiên cứu chuyển đổi lĩnh vực kinh doanh mới tại một số cửa hàng hoặc các điểm đất nội đô, tạo tiền đề cho kế hoạch mở rộng khi Hà Nội thực hiện chính sách hạn chế xe xăng dầu tại khu vực nội đô từ 1/7/2026;
- Tìm kiếm và thực hiện các thủ tục phát triển cửa hàng bán lẻ khu vực ngoại ô và vùng lân cận;
- Về mua hàng: tận dụng các nguồn lực tài chính để tận dụng tối đa các cơ hội giá và chiết khấu để giảm giá vốn, kết hợp giữa mua ngắn hạn và mua dài hạn, thực hiện mục tiêu lãi gộp;

*Về lĩnh vực cho thuê bất động sản và kinh doanh khác*

- Bám sát thị trường để tìm kiếm, lựa chọn khách hàng phù hợp, linh hoạt áp dụng chính sách giá hợp lý nhằm phủ kín các địa điểm đất công ty đang quản lý.
- Tìm kiếm giải pháp khai thác giá trị gia tăng nhằm nâng cao hiệu quả khai thác BĐS;
- Nghiên cứu đầu tư cải tạo nhằm nâng cao giá trị khai thác;
- Hoàn thiện, nâng cấp điều kiện pháp lý các địa điểm BĐS mà Công ty đang có;
- Đẩy mạnh tìm kiếm nhằm phát triển lĩnh vực kinh doanh mới;

*Về công tác quản trị:*

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua các chính sách chọn lọc, luân chuyển, đào tạo; phát triển nhân sự kế cận cho các vị trí quản lý;
- Đẩy mạnh các hoạt động phân cấp, phân nhiệm, giao quyền cho người đứng đầu đơn vị;
- Sửa đổi cơ chế trả lương theo hướng 3P gắn liền thu nhập của người lao động với giá trị đóng góp cho Công ty;
- Lập kế hoạch sắp xếp lại lao động đối với các cửa hàng dừng hoạt động;
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thu hồi nợ cũ;
- Trích lập dự phòng đối với các khoản nợ phải thu khó đòi;
- Tiếp tục gắn trách nhiệm cá nhân trong hoạt động bán hàng, đặc biệt là công nợ.
- Tiếp tục thực hiện các giải pháp cần thiết để tối ưu hóa các nguồn lực tài chính, nhân sự bao gồm cả việc huy động vốn và chất xám từ các nhà đầu tư chiến lược, phù hợp với định hướng kinh doanh của công ty.
- Tiếp tục cải tiến hệ thống quản lý chất lượng để nâng cao tính hiệu lực/hiệu quả tới từng phòng chức năng/đơn vị/người lao động.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

**GIÁM ĐỐC**  
  
**Nguyễn Hữu Yên**

Ngày 23 tháng 04 năm 2026

## BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

*Căn cứ:*

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 (“Luật Doanh nghiệp”) ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm Soát được qui định tại Điều lệ hoạt động của Công ty CP Xăng dầu HFC;
- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty CP Xăng dầu HFC đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam.

Ban Kiểm Soát xin báo cáo trước Đại hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2026 về kết quả thẩm tra niên độ tài chính 2025 với các nội dung chính như sau:

### I. Hoạt động của Ban Kiểm Soát trong năm 2025

1. Giám sát, kiểm tra việc quản lý và thực hiện kế hoạch lợi nhuận năm 2025 của Hội Đồng Quản Trị (HDQT) và Ban Điều hành, kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của các hoạt động kinh doanh trong năm 2025 theo các nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông năm 2025.
2. Kiểm tra và giám sát việc ban hành các nghị quyết, quyết định của HDQT và Ban Điều hành.
3. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét báo cáo tài chính của Công ty năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam.
4. Thù lao của HDQT, Ban kiểm soát trong năm 2025:

#### a. Thù lao Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao (VNĐ)
1	Doãn Đức Liêm	Chủ tịch HDQT	60.000.000
2	Nguyễn Hữu Yên	Thành viên HDQT	48.000.000
3	Nguyễn Thanh Bình	Thành viên HDQT	48.000.000
4	Nguyễn Phi Thái	Thành viên HDQT	48.000.000
5	Trần Bá Hóa	Thành viên HDQT	48.000.000
6	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	Thư ký công ty	24.000.000
<b>Tổng cộng</b>			<b>276.000.000</b>

#### b. Thù lao Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao (VNĐ)
1	Nguyễn Đình Quý	Trưởng BKS	48.000.000
2	Nguyễn Thị Hoài Thu	Thành viên BKS	24.000.000
3	Phạm Văn Toàn	Thành viên BKS	24.000.000
<b>Tổng cộng</b>			<b>96.000.000</b>

## II. Kết quả của hoạt động kiểm tra và giám sát của Ban Kiểm Soát

### 1. Về tình hình tài chính, kế toán của Công ty.

Qua số liệu được kiểm toán do Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam thực hiện, Công ty đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu về các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán, kế toán và lập các báo cáo tài chính đầy đủ, đảm bảo tính chính xác, trung thực, hợp pháp.

Ban Kiểm Soát xác nhận các số liệu trong báo cáo tài chính được đưa ra trình Đại hội đồng cổ đông là thể hiện trung thực tình hình kế toán tài chính hiện tại của Công ty và các công ty liên quan. Những số liệu chính về tình hình tài chính hợp nhất đến 31/12/2025:

#### Một số thông tin trong báo cáo tài chính:

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu tài chính	Năm 2024	Năm 2025	Tỷ lệ
<b>I. Tổng tài sản</b>	<b>264,151</b>	<b>231,300</b>	<b>87.56%</b>
1. Tài sản ngắn hạn	198,109	164,554	83.06%
2. Tài sản dài hạn	66,043	66,746	101.07%
<b>II. Tổng nguồn vốn</b>	<b>264,151</b>	<b>231,300</b>	<b>87.56%</b>
1. Nợ phải trả	177,163	133,210	75.19%
<i>Nợ ngắn hạn</i>	<i>172,277</i>	<i>129,019</i>	<i>74.89%</i>
2. Vốn chủ sở hữu	86,988	98,090	112.76%

Với số liệu như trên, Ban kiểm soát có nhận xét như sau:

Tổng tài sản, tổng nguồn vốn của Công ty tại thời điểm 31/12/2025 là 231,300 tỷ đồng, giảm 12,44% (tương đương khoảng 32,85 tỷ đồng) so với năm 2024, nguyên nhân chủ yếu là do các khoản phải thu ngắn hạn giảm 40,8 tỷ; trong đó : Phải thu khách hàng giảm 24,1 tỷ; Công ty trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi thêm: 16,84 tỷ. Mặt khác: Nợ phải trả giảm 43,95 tỷ, trong đó: Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn giảm 37,78 tỷ đồng; Phải trả người bán giảm 4,11 tỷ đồng; Vốn chủ sở hữu tăng 11,1 tỷ đồng;

Chênh lệch giữa vốn dài hạn và tài sản dài hạn tăng 9,7 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2025.

Nợ phải trả giảm, chênh lệch giữa vốn dài hạn và tài sản dài hạn tăng, điều này cho thấy tình hình tài chính của Công ty đã được cải thiện so với năm 2024; Công ty không còn hiện tượng sử dụng nợ ngắn hạn để đầu tư tài sản dài hạn, giảm nguy cơ mất cân đối tài chính. Tuy nhiên, nguồn tiền sử dụng vào hoạt động kinh doanh vẫn chủ yếu là vốn vay.

Vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm 31/12/2025 là 98,09 tỷ đồng, tăng 11,1 tỷ tương đương 12,8% so với cùng kỳ năm 2024, số tăng này đến từ lợi nhuận giữ lại năm 2025 (Sau khi trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi 16,84 tỷ).

**Qua báo cáo tài chính của công ty Ban kiểm soát đưa một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu như sau:**

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2024	Năm 2025	Chênh lệch
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
HS thanh toán ngắn hạn (=TSLD/Nợ NH)	Lần	1.14	1.11	-0.03
HS thanh toán nhanh ((=TSLD-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	Lần	0.90	0.91	0.01
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
Hệ số nợ/tổng tài sản	Lần	0.67	0.58	-0.09
Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	Lần	2.04	1.36	-0.68
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
Số ngày các khoản phải thu	Ngày	24.29	22.52	-1.77
Số ngày hàng tồn kho	Ngày	7.96	5.49	-2.47
Số ngày các khoản phải trả	Ngày	1.97	1.35	-0.62
Vòng quay các khoản phải thu	Vòng	13.76	14.44	0.67
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	13.95	12.43	-1.52
<b>Chu kỳ sản xuất kinh doanh</b>	Ngày	<b>32.25</b>	<b>28.02</b>	<b>-4.23</b>
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
HS lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (ROS)	%	0.46%	0.79%	0.34%
HS lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	10.63%	14.55%	3.92%
HS lợi nhuận sau thuế/ Tổng Tài sản (ROA)	%	3.50%	6.17%	2.67%
Giá trị sổ sách của Cổ phiếu (BV)	Đồng	7,949	9,055	1,106

Với các chỉ tiêu trên Ban Kiểm Soát có nhận xét như sau:

Chỉ số về khả năng thanh toán ngắn hạn năm 2025 giảm 0,03 lần so với năm 2024 nguyên nhân chủ yếu là do các khoản phải thu ngắn hạn giảm 40,8 tỷ. Điều này cho thấy Công ty đang quản trị nợ phải thu hiệu quả. Mặt khác, hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn lớn hơn 1 giúp công ty giảm rủi ro về mất khả năng thanh toán.

Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu năm 2025 là 1,36 lần, giảm 0,68 lần so với năm 2024 (2,04 lần) điều này cho thấy mức độ độc lập về mặt tài chính của Công ty năm 2025 đã được cải thiện so với năm 2024, giảm mức độ rủi ro về mất cân đối tài chính.

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động: Số ngày các khoản phải thu năm 2025 là 22,52 ngày, giảm 1,77 ngày so với năm 2024 (24,29 ngày). Điều này ghi nhận những nỗ lực của Ban điều hành Công ty trong việc điều chỉnh chính sách bán hàng, hướng tới ưu tiên khách hàng thanh toán trước và giảm tuổi nợ phải thu. Bên cạnh đó, việc tập trung thu hồi nợ cũ làm cho tổng công nợ phải thu giảm xuống cũng là nguyên nhân giúp chỉ tiêu số ngày các khoản phải thu giảm.

Số ngày hàng tồn kho năm 2025 giảm 2,47 ngày từ 7,96 ngày năm 2024 xuống 5,49 ngày năm 2025 chủ yếu là do năm 2025.

Số ngày các khoản phải trả của năm 2024 là 1,97 ngày; năm 2024 giảm 0,62 ngày xuống còn 1,35 ngày. Điều này cho thấy các nhà cung cấp ngày càng siết chặt tín dụng, hạn chế bán hàng nợ gây áp lực rất lớn về dòng tiền đối với Công ty.

Vòng quay các khoản phải thu của Công ty năm 2025 là 14,44 vòng, tăng 0,67 vòng so với năm 2024 điều này cho thấy công tác quản trị nợ phải thu của công ty đạt hiệu quả hơn so với 2024. Công nợ giảm chủ yếu đến từ chính sách ưu tiên bán hàng trả trước, bán hàng tiền mặt, hạn chế bán hàng tín chấp. Do vậy, để hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty tốt



hơn nữa Ban điều hành Công ty cần tập trung nhiều công sức hơn cho Công tác thu hồi Công nợ, đặc biệt là các khoản nợ cũ để giảm áp lực về tài chính, giảm chi phí lãi vay.

Từ tất cả những nguyên nhân trên, chu kỳ kinh doanh năm 2025 đã giảm 4,23 ngày so với năm 2024. Điều này cho thấy tốc độ luân chuyển tiền vốn của Công ty năm 2025 nhanh hơn so với năm 2024, điều này phản ánh tính hiệu quả của chính sách bán hàng mà công ty đang triển khai. Thời gian để 1 đồng tiền vốn của Công ty quay được 1 vòng từ khi mua hàng - bán hàng đến khi chuyển hóa thành tiền mặt là 28,02 ngày (năm 2024 là 32,25 ngày).

### **2. Về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty**

Năm 2025, Ban Kiểm Soát không nhận thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Tất cả các hoạt động của Công ty đều tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, và các quy định khác của pháp luật.

Kết quả sản xuất kinh doanh và số liệu kế toán đã được kiểm tra chặt chẽ, đảm bảo tính chính xác và hợp pháp trong việc ghi chép số liệu.

Công ty đã hoàn toàn tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

### **3. Về công tác quản trị và điều hành**

#### **a. Hội đồng quản trị:**

HDQT đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định khác của pháp luật.

HDQT đã thực hiện hợp lệ các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên đã đề ra. Các nghị quyết của HDQT đã được ban hành tuân thủ thẩm quyền của HDQT và nội dung của các nghị quyết này tuân thủ các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, và các quy định khác của pháp luật.

#### **b. Ban Điều hành**

Ban Kiểm Soát nhận thấy rằng Ban Điều hành đã thực hiện và tuân thủ đúng pháp luật và các nghị quyết của HDQT.

### **III. Kết luận và kiến nghị**

Các hoạt động của Công ty trong năm qua tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, các quy định liên quan và chấp hành đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của HDQT. Hoạt động công bố thông tin của Công ty cũng tuân thủ theo các quy định liên quan áp dụng cho doanh nghiệp niêm yết.

Năm 2026, Ban KS kiến nghị Hội đồng Quản trị và Ban điều hành Công ty như sau:

Với hệ số nợ trên vốn chủ 1,36 lần là cao và gây rủi ro mất cân đối tài chính cho Công ty. Bên cạnh đó, tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần (ROS) của ngành xăng dầu thấp, vì vậy Công ty cần tìm giải pháp giảm hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu về mức  $\leq 1$  để đảm bảo an toàn vốn và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.

Đề nghị Ban điều hành Công ty rà soát toàn bộ hồ sơ Công nợ khách hàng, phân loại tuổi nợ, đánh giá khả năng thu hồi để trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo quy định của Bộ tài chính.

Bên cạnh đó Hội đồng quản trị và ban điều hành Công ty cần tìm cơ hội phát triển thêm các điểm bán hàng mới, tăng sản lượng tiêu thụ, giảm đơn giá chi phí cố định/lít góp phần

nâng cao hiệu quả kinh doanh. Với xu thế chuyển đổi nhiên liệu hóa thạch sang năng lượng xanh, Hội đồng quản trị và ban điều hành cần tìm kiếm cơ hội phát triển ngành nghề kinh doanh mới ngoài xăng dầu để giảm phụ thuộc vào ngành nghề kinh doanh chính và bớt bị động khi ngành xăng dầu gặp khó khăn.

Đề nghị Hội đồng quản trị và Ban điều hành cân đối tài chính thực hiện chi cổ tức năm 2026 cho các cổ đông nếu năm 2026 công ty hết lỗ lũy kế.

Trên đây là toàn bộ báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát cho năm tài chính 2025.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

*Ghi chú: Tài liệu này có thể được sửa đổi, bổ sung thích hợp và trình ĐHĐCĐ xem xét, quyết định tại Đại hội.*

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
XĂNG DẦU HFC**

**NGUYỄN ĐÌNH QUÝ**

Số: 13/2026/TTtr/HFC-HĐQT

Ngày 23 tháng 04 năm 2026

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG***V/v Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc***Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC***Căn cứ:**Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC;**Căn cứ báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban giám đốc về kết quả hoạt động năm 2025, kế hoạch năm 2026;***Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua nội dung:**

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và Kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025 và kế hoạch năm 2026.
2. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả tự đánh giá và giám sát năm 2025 và kế hoạch năm 2026.
3. Báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026.

***Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua./.****Nơi nhận:*

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS, BGĐ;
- Lưu Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ****CHỦ TỊCH****Đoàn Đức Liêm**

Số: 14/2026/TTr/HFC-HĐQT

Ngày 23 tháng 04 năm 2026

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG***Về việc Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026***Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC***Căn cứ:*

- Báo cáo tài chính năm 2025 của CTCP Xăng dầu HFC đã được kiểm toán;
- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch sản xuất kinh doanh 2026 như sau:

TT	Danh mục	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	% KH2026 TH2025
<b>I</b>	<b>Doanh thu</b>			
1	Sản lượng (m <sup>3</sup> )	99.891,22	93.069,81	93,17%
2	Doanh thu	1.809.957.748.048	1.704.414.659.849	94,17%
3	Giá vốn hàng bán (chưa bao gồm vận chuyển và hao hụt)	1.675.368.985.563	1.576.866.814.429	94,12%
<b>4</b>	<b>Tổng Lợi nhuận gộp</b>	<b>134.588.762.485</b>	<b>127.547.845.419</b>	<b>94,77%</b>
5	Lợi nhuận gộp xăng dầu	121.273.082.354	112.835.941.747	93,04%
6	Thu nhập từ cho thuê BĐS và khác	13.315.680.131	14.711.903.673	110,49%
<b>II</b>	<b>Chi phí</b>	<b>117.255.108.631</b>	<b>116.509.366.924</b>	<b>99,36%</b>
1	CP cố định và hoạt động thường xuyên	41.245.457.012	42.477.031.505	102,99%
2	Chi trả NLD	44.275.857.408	42.618.418.504	96,26%
3	Lãi vay	7.536.921.195	7.837.724.547	103,99%
4	Chi phí Marketing	4.561.313.653	4.442.911.452	97,40%
5	Chi phí mua hàng	19.635.559.363	19.133.280.917	94,44%
<b>III</b>	<b>Chi phí liên doanh liên kết</b>	<b>3.173.850.000</b>	<b>2.785.600.000</b>	<b>87,77%</b>
<b>IV</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>17.333.653.854</b>	<b>11.038.478.495</b>	<b>63,68%</b>

*Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua./.**Nơi nhận:*

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu Thư ký Công ty.





Số: 16/2026/TT/HFC-HĐQT

Ngày 23 tháng 04 năm 2026

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG***V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho Báo cáo tài chính năm 2026***Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC***Căn cứ:*

- Điều lệ Công ty;
- Yêu cầu lựa chọn Công ty kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2026.

**Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua:**

Lựa chọn công ty kiểm toán tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 và soát xét các báo cáo tài chính quý, bán niên (nếu cần thiết theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước) như sau:

- Tên công ty kiểm toán: Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam
- Văn bản chấp thuận đủ điều kiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2026 của Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam: Quyết định số 902/QĐ-UBCK ngày 19/11/2025 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

***Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.******Nơi nhận:***

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
**CÔNG TY**  
**CỔ PHẦN**  
**XĂNG DẦU HFC**  
**Đoãn Đức Liêm**



Số: 17/2026/TTr/HFC-HĐQT

Ngày 23 tháng 04 năm 2026

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG***Về việc Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025***Kính gửi:** Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC

Căn cứ:

*Báo cáo tài chính năm 2025 của CTCP Xăng dầu HFC đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.***Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua:****PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2025:**

Chi tiêu	Tỉ lệ %	Năm 2025 (ĐVT: VNĐ)
1. Lợi nhuận trước thuế 2025		17.333.653.854
2. Chia lãi liên doanh liên kết		3.173.850.000
3. Thuế TNDN phải nộp 2025		3.057.974.567
<b>4. Lợi nhuận sau thuế 2025</b>		<b>11.101.829.287</b>
5. Lợi nhuận để lại từ các năm trước		(14.902.618.127)
6. Tăng khác (thuế hoãn lại)		-
7. Dự kiến nguồn chia cổ tức (4+5+6)		(3.800.788.840)
<b>Đề nghị chia cổ tức</b>	<b>0%</b>	-
8. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		
<b>9. Lợi nhuận chuyển năm sau</b>		<b>(3.800.788.840)</b>

Căn cứ số liệu lợi nhuận sau thuế năm 2025 và số lỗ lũy kế đến 31/12/2025, Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc không chi trả cổ tức năm 2025. Toàn bộ lợi nhuận giữ lại bù đắp một phần lỗ lũy kế của Công ty.

**Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua./.**

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu Thư ký Công ty.

**Doãn Đức Liêm**

Số: 18/2026/TTr/HFC-HĐQT

Ngày 23 tháng 04 năm 2026

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG****V/v: Thông qua tổng mức thù lao, tiền thưởng, ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát****Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC****Căn cứ: Kết quả SXKD năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.****Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua nội dung sau:****I. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát (Tr. Đồng)**

Tổng mức thù lao	Đề xuất thù lao 2026	Báo cáo thù lao 2025
Hội đồng quản trị	252.000.000	252.000.000
Ban kiểm soát	96.000.000	96.000.000
Thư ký và người quản trị công ty	24.000.000	24.000.000
<b>Tổng số</b>	<b>372.000.000</b>	<b>372.000.000</b>

**II. Mức thưởng cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:**

- Nếu đạt kế hoạch chỉ tiêu lợi nhuận:* Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được hưởng từ 0,5% đến 1% lợi nhuận sau thuế và các khoản phải nộp khác trong năm tài chính.
- Nếu vượt kế hoạch chỉ tiêu lợi nhuận:* Tổng mức thưởng cho HĐQT và Ban kiểm soát không vượt quá 5% lợi nhuận sau thuế và các khoản phải nộp khác trong năm tài chính.
- Nguyên tắc xét thưởng:* Căn cứ kết quả kinh doanh, HĐQT quyết định mức thưởng cụ thể (nếu có) cho từng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

**III. Ngân sách hoạt động cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:**

Các chi phí hợp lý phát sinh từ hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát được thanh toán theo quy định của Nhà nước, Điều lệ và các quy chế nội bộ Công ty.

*Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua./.*

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS, BGĐ;
- Lưu Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ****CHỦ TỊCH****Đoàn Đức Liêm**

Số: 19/2026/TTr/HFC-HĐQT

Ngày 23 tháng 04 năm 2026

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG***Về việc Thông qua giao dịch, hợp đồng với người liên quan***Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC***Căn cứ:*

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC (“Điều lệ Công ty”);
- Căn cứ thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty,

**Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua:****1. Các hợp đồng, giao dịch với các bên liên quan**

Thông qua các hợp đồng mua, bán, hợp tác kinh doanh với:

- Công ty TNHH MTV Petrolimex Hà Nội;
- Công ty TNHH Thái Minh Petro;
- Trong đó:
  - + Tổng trị giá các hợp đồng có giá trị lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản và giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày phát sinh giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất Công ty CP Xăng dầu HFC.
  - + Nội dung giao dịch theo Phụ lục đính kèm Tờ trình này.

**2. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT chỉ đạo và giám sát Giám đốc ký kết và thực hiện các Hợp đồng kinh tế nêu trên, phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.**

HĐQT Công ty xin cam kết chịu mọi trách nhiệm pháp lý trước pháp luật và Đại hội đồng cổ đông về tính tuân thủ pháp luật của các hợp đồng này.

***Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua./.******Nơi nhận:***

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu Thư ký Công ty.



**DANH SÁCH CÁC HỢP ĐỒNG KINH TẾ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CHẤP THUẬN***(Phụ lục đính kèm Tờ trình số: 19/2026/TTr/HFC-HĐQT ngày 23/04/2026 của Hội đồng quản trị)*

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy ĐKDN	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Thời hạn hiệu lực ký kết hợp đồng
1	Công ty TNHH Một thành viên Petrolimex Hà Nội	Cổ đông Công ty	0100107564	Số 26 Đức Giang, Phường Việt Hưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Mua xăng dầu; giá trị khoảng 50 tỷ đồng/tháng	Từ 24/04/2026 đến ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2027
2	Công ty TNHH Thái Minh Petro	Công ty con	0107453436	Số 7 Dã Tượng, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Bán xăng, dầu; giá trị khoảng 80 tỷ đồng/tháng	Từ 24/04/2026 đến ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2027

Số: 20/2026/ITr/HFC-HĐQT

Ngày 23 tháng 04 năm 2026

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG****V/v Bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031****Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC***Căn cứ:**Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;**Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC;***Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua nội dung về việc bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 – 2031 như sau:****I. Dự kiến số lượng thành viên HĐQT, danh sách ứng cử viên HĐQT****1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị**

Số lượng thành viên HĐQT là 05 thành viên. Trong đó, tổng số thành viên HĐQT không điều hành chiếm ít nhất 1/3 tổng số thành viên HĐQT.

**2. Danh sách ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị**

Căn cứ vào nguyên tắc đề cử, ứng cử và tổng hợp kết quả tiếp nhận hồ sơ ứng viên tham gia ứng cử, HĐQT trình Đại hội danh sách các ứng cử viên thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026 – 2031 gồm:

- Ông Doãn Đức Liêm
- Ông Nguyễn Hữu Yên
- Ông Nguyễn Thanh Bình
- Ông Nguyễn Phi Thái
- Ông Lê Quang Huy

**II. Dự kiến số lượng thành viên BKS, danh sách ứng cử viên BKS:****1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát**

Số lượng thành viên Ban kiểm soát là 03 thành viên.

**2. Danh sách ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát**

Căn cứ vào nguyên tắc đề cử, ứng cử và tổng hợp kết quả tiếp nhận hồ sơ ứng viên tham gia ứng cử, HĐQT trình Đại hội danh sách các ứng cử viên thành viên BKS nhiệm kỳ 2026 – 2031 gồm:

- Ông Nguyễn Đình Quý
- Ông Phạm Văn Toàn
- Bà Nguyễn Thị Hoài Thu

**Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua./.****Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu Thư ký Công ty.

*(Đính kèm bản Thông tin cá nhân của các ứng cử viên nói trên)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

-----o0o-----

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

*(Dùng cho các ứng viên tham gia Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 - 2031)*

1. Họ và tên: Doãn Đức Liêm
2. Giới tính: Nam
3. Ngày tháng năm sinh: 05/04/1972
4. Nơi sinh: Hải Phòng
5. Số CCCD (hoặc số hộ chiếu):
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Xã Thư Trì, tỉnh Hưng Yên
9. Địa chỉ thường trú:
10. Trình độ văn hóa: 12/12
11. Trình độ chuyên môn: Cử nhân luật
12. Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Chức vụ</b>
1990-2008	Sống và làm việc tại Ukraine
07/2009-12/2011	Chuyên viên văn phòng Transerco
1/2012-6/2013	Phó trưởng Trung tâm vé xe buýt Transerco
7/2013-5/2015	Phó Giám đốc Trung tâm Tân Đạt Transerco
6/2015-12/2016	Phó Giám đốc Công ty CP vận tải Newway
1/2017-8/2020	Trưởng Trung tâm vé xe buýt Transerco
9/2020-4/2021	Phó Giám đốc Công ty CP vận tải Newway
5/2021- đến nay	Giám đốc Công ty CP Tranauto Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH Rusauto
29/4/2022 đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Xăng dầu HFC

13. Chức vụ Công tác hiện nay: Giám đốc Công ty CP Tranauto

14. Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác\*: Giám đốc công ty CP Zennit Việt Nam

15. Số cổ phần nắm giữ tại Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC:

- Số cổ phần sở hữu của cá nhân: 1.000.000 cổ phần
- Số cổ phần sở hữu đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác): 0 cổ phần

16. Thông tin của người liên quan:

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp	Số lượng CP/CCQ nắm giữ	Mối quan hệ

(Theo file đính kèm)

17. Báo cáo đóng góp cho CTCP Xăng dầu HFC:

- Đã chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT; chuẩn bị nội dung, chương trình và triệu tập, chủ trì đầy đủ các cuộc họp HĐQT theo đúng quy định. Đã tổ chức giám sát hiệu quả việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT, đảm bảo bộ máy điều hành hoạt động đúng định hướng chiến lược.
- Tham gia chỉ đạo xây dựng các kế hoạch kinh doanh, đưa ra các quyết sách quan trọng giúp Công ty vượt qua thách thức thị trường và duy trì tăng trưởng.

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tôi cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

Hà Nội, Ngày 15 tháng 04 năm 2026

**Người khai**

  
Doãn Đức Liêm

\* Các chức vụ tại các tổ chức khác bao gồm: thành viên HĐQT, BKS hoặc các chức vụ quản lý khác.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

-----o0o-----

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

*(Dùng cho các ứng viên tham gia Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 - 2031)*

- Họ và tên: **Nguyễn Hữu Yên**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 01/01/1973
- Nơi sinh: Dương Nội – Hà Đông - Hà Nội
- Số CCCD (hoặc số hộ chiếu):
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Dương Nội, Hà Nội
- Địa chỉ thường trú:
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Chức vụ</b>
01/07/2021 - nay	TV Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc/Giám đốc CTCP Xăng dầu HFC
5/2021 - 30/06/2021	TV Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc CTCP xăng dầu HFC
1/2019 - 4/2021	Giám đốc, TV HĐQT Công ty CP vận tải và dịch vụ Liên Ninh
11/2004 – 12/2018	Làm việc tại Tổng Công ty vận tải Hà Nội: - 01/2015 - 12/2018: Giám đốc Trung tâm thương mại & Dịch vụ 9/2012 - 12/2014: Giám đốc Xí nghiệp vận tải du lịch Hà Nội - 11/2004 - 8/2012: Chuyên viên văn phòng; Giám đốc Trung tâm đào tạo; Phó Giám đốc Xí nghiệp Kinh doanh tổng hợp Hà Nội
12/2003 - 11/2004	Công ty TNHH APMG Việt Nam - Giám đốc dịch vụ khách hàng
12/2001 - 11/2003	Công ty TNHH Giải pháp doanh nghiệp - Giám đốc dịch vụ khách hàng
5/1998 - 11/2001	Công ty TNHH PIC Việt Nam - Giám đốc kinh doanh
7/1996 - 1997	Công ty LD thang máy Otis Lilama - Nhân viên bán hàng

7/1994 - 6/1996	Công ty TNHH SX Hàng tiêu dùng Bình Tiên - Nhân viên kinh doanh; Phó phòng Kinh doanh, Cửa hàng trưởng
-----------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------

13. Chức vụ Công tác hiện nay: TV Hội đồng quản trị, Giám đốc CTCP Xăng dầu HFC

14. Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác\*: Không

15. Số cổ phần nắm giữ tại Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC:

- Số cổ phần sở hữu của cá nhân: 1.383.817 cổ phần
- Số cổ phần sở hữu đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác): 0 cổ phần

16. Thông tin của người liên quan:

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp	Số lượng CP/CCQ nắm giữ	Mối quan hệ

(Theo file đính kèm)

17. Báo cáo đóng góp cho CTCP Xăng dầu HFC:

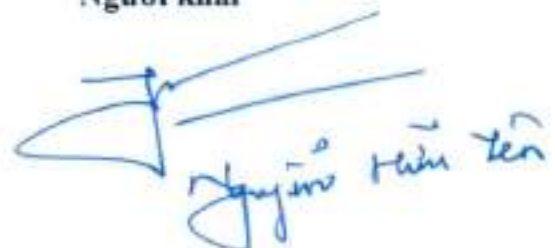
Trong nhiệm kỳ vừa qua, với vai trò là thành viên Hội đồng quản trị, tôi đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của Công ty và cổ đông. Tôi đã tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT, tích cực thảo luận và đóng góp ý kiến trong việc xây dựng định hướng chiến lược, kế hoạch kinh doanh hàng năm và kiện toàn các quy chế quản trị nội bộ.

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tôi cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên HĐQT.

Hà Nội, Ngày 15 tháng 04 năm 2026

**Người khai**



\* Các chức vụ tại các tổ chức khác bao gồm: thành viên HĐQT, BKS hoặc các chức vụ quản lý khác.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

-----o0o-----

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

*(Dùng cho các ứng viên tham gia Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 - 2031)*

1. Họ và tên: Nguyễn Phi Thái
2. Giới tính: Nam
3. Ngày tháng năm sinh: 23/01/1978
4. Nơi sinh: Hải Phòng
5. Số CCCD (hoặc số hộ chiếu):
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội
9. Địa chỉ thường trú:
10. Trình độ văn hóa: 12/12
11. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
12. Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Chức vụ</b>
7/2016 đến nay	Phó Tổng Giám đốc/Phó Giám đốc CTCP Xăng dầu HFC
Từ 04/2022 đến nay	Giám đốc Công ty TNHH Thái Minh Petro
01/2016 đến 01/2018	Giám đốc chi nhánh tại Hải Phòng - CTCP Xăng dầu HFC
Từ 02/2015 đến 10/2021	Giám đốc Công ty CP Vận tải và Dịch vụ Thương mại HFC
Từ 11/2014 đến 01/2015	Phó phòng Nhân sự, Xí nghiệp Trung đại tu ô tô – Tổng công ty Vận tải Hà Nội
Từ 01/2014 đến 10/2014	Chuyên viên, Tổng Công ty Vận tải Hà Nội
Từ 01/2003 đến 12/2013	Chuyên viên, Viễn thông Hải Phòng

13. Chức vụ Công tác hiện nay: TV Hội đồng quản trị, Phó Giám đốc CTCP Xăng dầu HFC
14. Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác\*: Giám đốc Công ty TNHH Thái Minh Petro
15. Số cổ phần nắm giữ tại Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC:
  - Số cổ phần sở hữu của cá nhân: 929.732 cổ phần

\* Các chức vụ tại các tổ chức khác bao gồm: thành viên HĐQT, BKS hoặc các chức vụ quản lý khác.

- Số cổ phần sở hữu đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác): 0 cổ phần

16. Thông tin của người liên quan:

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp	Số lượng CP/CCQ nắm giữ	Mối quan hệ

(Theo file đính kèm)

17. Báo cáo đóng góp cho CTCP Xăng dầu HFC:

Trong nhiệm kỳ vừa qua, với vai trò là thành viên Hội đồng quản trị, tôi đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của Công ty và cổ đông. Tôi đã tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT và phối hợp chặt chẽ với các thành viên khác để đảm bảo mọi quyết định quản trị đều tuân thủ đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, góp phần vào sự ổn định và phát triển bền vững của doanh nghiệp.

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tôi cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

Hà Nội, Ngày 17 tháng 04 năm 2026

**Người khai**



Nguyễn Hải Sơn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

-----o0o-----

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

*(Dùng cho các ứng viên tham gia Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 - 2031)*

1. Họ và tên: Nguyễn Thanh Bình
2. Giới tính: Nam
3. Ngày tháng năm sinh: 08/07/1973
4. Nơi sinh: Hà Nội
5. Số CCCD (hoặc số hộ chiếu):
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Hà Nội
9. Địa chỉ thường trú:
10. Trình độ văn hóa: 12/12
11. Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ kinh tế
12. Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Chức vụ</b>
1/7/2013 – nay	Học viện Chính sách Phát triển - Phó trưởng Khoa Tài chính/ Trưởng Khoa Kinh tế
6/2011 – 6/2013	Đại học Quốc Tế Bắc Hà - Phó trưởng khoa Kinh tế và Quản trị KD
9/2008 – 6/2011	Công ty cổ phần chứng khoán An Thành và Công ty Cổ phần chứng khoán APEC - Giám đốc khối phân tích và đầu tư
5/2006 – 8/2008	Tổng công ty Vận tải Hà Nội (Transerco) - Phó Giám đốc xí nghiệp xe khách nam, Phó trưởng Trung tâm vé
13/4/2004 – 5/2006	Công ty Đầu tư và Xây dựng 573 – Tổng công ty Xây dựng công trình Giao thông 5 (CIENCO 5), Bộ giao thông - Phó giám đốc, Chủ tịch công đoàn
6/2001-12/4/2004	Chi nhánh Miền bắc – Tổng công ty Xây dựng công trình Giao thông 5 (CIENCO 5), Bộ giao thông - Kế toán trưởng
1/2000 – 5/2001	Đại học Thăng Long - Giảng viên

10/1995 – 9/1997	Công ty vận tải hành khách và dịch vụ du lịch số 12 - Cán bộ quản lý
------------------	----------------------------------------------------------------------

13. Chức vụ Công tác hiện nay: Học viện Chính sách Phát triển - Trường Khoa Kinh tế

14. Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác\*:

- Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Tư vấn đào tạo quản lý doanh nghiệp NTB
- Trưởng ban kiểm soát CTCP Xe khách Hà Nội

15. Số cổ phần nắm giữ tại Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC:

- Số cổ phần sở hữu của cá nhân: 0 cổ phần
- Số cổ phần sở hữu đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác): 0 cổ phần

16. Thông tin của người liên quan:

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp	Số lượng CP/CCQ nắm giữ	Mối quan hệ

(Theo file đính kèm)

17. Báo cáo đóng góp cho CTCP Xăng dầu HFC:

- Với tư cách là thành viên độc lập, tôi đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm giám sát, đưa ra các ý kiến phản biện khách quan và độc lập đối với các quyết định của HĐQT, đảm bảo tính minh bạch và bảo vệ lợi ích hợp pháp của Công ty cũng như tất cả các cổ đông.
- Tôi đã tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT, nghiên cứu kỹ lưỡng tài liệu và đóng góp các tham vấn về chiến lược phát triển bền vững, kiện toàn quy chế quản trị nội bộ phù hợp với các quy định pháp luật mới nhất

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật. Tôi cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

Hà Nội, Ngày 17 tháng 04 năm 2026

**Người khai**

  
Nguyễn Thanh Bình

\* Các chức vụ tại các tổ chức khác bao gồm: thành viên HĐQT, BKS hoặc các chức vụ quản lý khác.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2026

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- 1/ Họ và tên: **Lê Quang Huy**
- 2/ Giới tính: Nam
- 3/ Ngày tháng năm sinh: 06/08/1970
- 4/ Nơi sinh: Phường Trần Hưng Đạo, Tỉnh Hưng Yên
- 5/ Số CCCD:
- 6/ Quốc tịch: Việt Nam
- 7/ Dân tộc: Kinh
- 8/ Địa chỉ thường trú:
- 9/ Số điện thoại:
- 10/ Địa chỉ email/Email:
- 11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Công ty cổ phần Xăng dầu HFC
- 12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Thành viên Hội đồng quản trị
- 13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó giám đốc Công ty TNHH Petrolimex Hà Nội
- 14/ Số CP nắm giữ: 1.246.445 chiếm 12,22 % vốn điều lệ, trong đó:  
+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu: 1.246.445  
+ Cá nhân sở hữu: 0
- 15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có):
- 16/ Danh sách người có liên quan của người khai\*

\* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

Stt	Mã CK	Họ tên	Tên khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người có liên quan	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu có phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người có liên quan	Thời điểm kết thúc là người có liên quan của công ty/ người có liên quan	Tên (không phải là người có liên quan của công ty/ NĐU)	Tên (không phải là người có liên quan của công ty/ NĐU)	Chiều cao (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
1	HFC	Lê Quang Huy		Thành viên HĐQT							1.246.445	12,22%	23/04/2026			Đã nhiệm	
101	HFC	Lê Mạnh Hải			Số 04						0	0%				Đã miễn	



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

-----o0o-----

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

*(Dùng cho các ứng viên tham gia Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031)*

1. Họ và tên: Nguyễn Đình Quý
2. Giới tính: Nam
3. Ngày tháng năm sinh: 03/02/1986
4. Nơi sinh: Thanh Hóa
5. Số CCCD (hoặc số hộ chiếu):
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Thanh Hóa
9. Địa chỉ thường trú:
10. Trình độ văn hóa: 12/12
11. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán, cử nhân luật.
12. Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Chức vụ</b>
07/2021 đến nay	Trưởng ban kiểm soát; Trưởng phòng Kế hoạch & hiệu suất/Trưởng Phòng Kế hoạch & thị trường/Trưởng ban KSNB – Công ty CP Xăng dầu HFC
12/2020 - 30/06/2021	Công ty CP vận tải và dịch vụ Liên Ninh - Kế toán tổng hợp
7/2019 - 10/2020	Công ty CP tập đoàn Quốc tế Đại Việt - Kế toán trưởng
01/2019 - 6/2019	Công ty CP Đại Việt Cổ - Kế toán trưởng; Công ty CP Thương mại Ngọc Rồng
7/2018 - 12/2018	Công ty CP Đại Việt Cổ, Công ty CP đầu tư Đại Việt Cổ, Công ty CP xây dựng và TM Kỳ Tam Anh - Kế toán trưởng; Công ty CP Thương mại Ngọc Rồng
10/2016 - 6/2018	Công ty CP Đại Việt Cổ, Công ty CP đầu tư Đại Việt Cổ, Công ty CP xây dựng và TM Kỳ Tam Anh - Kế toán trưởng

01/2015 - 9/2016	Công ty CP Đại Việt Cổ, Công ty CP đầu tư Đại Việt Cổ - Kế toán trưởng
09/2009-12/2014	Làm việc tại Công ty CP Đại Việt Cổ: - 5/2014 - 12/2014: Kế toán trưởng - 12/2011 - 4/2014: Phó Phòng kế toán - 9/2009 - 11/2011: Kế toán tổng hợp
12/2008 - 8/2009	Công ty liên doanh Quốc tế ACB - Nhân viên kế toán

13. Chức vụ Công tác hiện nay: Trưởng Ban kiểm soát, Trưởng phòng Kế hoạch & hiệu suất CTCP Xăng dầu HFC

14. Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác\*: .....

15. Số cổ phần nắm giữ tại Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC:

- Số cổ phần sở hữu của cá nhân: 0 cổ phần
- Số cổ phần sở hữu đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác): 0 cổ phần

16. Thông tin của người liên quan:

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp	Số lượng CP/CCQ nắm giữ	Mối quan hệ

(Theo file đính kèm)

17. Báo cáo đóng góp cho CTCP Xăng dầu HFC:

- Với vai trò là Trưởng Ban kiểm soát tôi đã chỉ đạo việc giám sát hoạt động của HĐQT và Giám đốc trong việc thực thi các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đảm bảo mọi quyết định quản lý đều tuân thủ đúng pháp luật và Điều lệ Công ty
- Trực tiếp tham gia và chỉ đạo công tác thẩm định các báo cáo tài chính định kỳ, đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu kế toán trước khi trình cổ đông
- Đã rà soát và giám sát chặt chẽ các giao dịch với người có liên quan, đảm bảo tính minh bạch, công khai và ngăn ngừa các hành vi sử dụng thông tin nội bộ để tư lợi cá nhân hoặc gây thiệt hại cho Công ty

\* Các chức vụ tại các tổ chức khác bao gồm: thành viên HĐQT, BKS hoặc các chức vụ quản lý khác.

- Đánh giá sự phối hợp và kiến nghị: Đã tích cực phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Giám đốc để giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh; đưa ra các kiến nghị thiết thực nhằm kiện toàn hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro của doanh nghiệp.

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tôi cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

Hà Nội, Ngày 17 tháng 04 năm 2026

**Người khai**

  
Nguyễn Đình Quý

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

-----o0o-----

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

*(Dùng cho các ứng viên tham gia Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031)*

1. Họ và tên: Phạm Văn Toàn
2. Giới tính: Nam
3. Ngày tháng năm sinh: 14/09/1977
4. Nơi sinh: Hải Phòng
5. Số CCCD (hoặc số hộ chiếu):
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Hải Phòng
9. Địa chỉ thường trú:
10. Trình độ văn hóa: 12/12
11. Trình độ chuyên môn: Cử nhân luật.
12. Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Chức vụ</b>
Tháng 9/2022 đến nay	Làm tại CTCP Xăng dầu HFC: - Từ tháng 8/2023 đến nay: Phó phòng Tổ chức hành chính/Phòng Nhân sự - Tháng 9/2022 - 09/08/2023: Phó phòng Kế hoạch và thị trường
9/2000-2007	Công ty Luật Hà Nội: Luật sư tư vấn doanh nghiệp, đất đai, dân sự, hành chính
2008-8/2022	Văn phòng Luật sư Havip: Luật sư tư vấn doanh nghiệp, đất đai, dân sự, hành chính

13. Chức vụ Công tác hiện nay: TV Ban kiểm soát, Phó phòng Nhân sự CTCP Xăng dầu HFC
14. Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác\*: .....
15. Số cổ phần nắm giữ tại Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC:
  - Số cổ phần sở hữu của cá nhân: 0 cổ phần

\* Các chức vụ tại các tổ chức khác bao gồm: thành viên HĐQT, BKS hoặc các chức vụ quản lý khác.

- Số cổ phần sở hữu đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác): 0 cổ phần

16. Thông tin của người liên quan:

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp	Số lượng CP/CCQ nắm giữ	Mối quan hệ

(Theo file đính kèm)

17. Báo cáo đóng góp cho CTCP Xăng dầu HFC:

Trong nhiệm kỳ vừa qua, tôi đã hoàn thành tốt nhiệm vụ giám sát thông qua việc thực hiện kiểm tra tính tuân thủ trong hoạt động quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty, nâng cao hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro, từ đó bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tất cả cổ đông Công ty

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tôi cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

Hà Nội, Ngày 17 tháng 04 năm 2026

**Người khai**

  
Phan Văn Trà

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

-----o0o-----

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

*(Dùng cho các ứng viên tham gia Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031)*

1. Họ và tên: Nguyễn Thị Hoài Thu
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày tháng năm sinh: 20/10/1985
4. Nơi sinh: Hữu Lũng – Lạng Sơn
5. Số CMND/CCCD (hoặc số hộ chiếu):
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Ninh Bình
9. Địa chỉ thường trú:
10. Trình độ văn hóa: 12/12
11. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, cử nhân kế toán Trường Đại học Thương mại
12. Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Chức vụ</b>
5/2014 – hiện tại	Làm việc tại CTCP Xăng dầu HFC: - Từ 21/04/2025 đến nay: Trưởng phòng Mua hàng - Từ 01/11/2023 - 20/04/2025: Phó phòng Kinh doanh, Phó phòng Mua hàng - Từ 20/07/2023 - 31/10/2023: Trưởng bộ phận Mua hàng - Ban Kinh doanh - Từ tháng 5/2014 - 19/07/2023: Nhân viên/Chuyên viên Ban Kế hoạch/Ban Kinh doanh
09/2012 - 03/2014	Nhân viên Trung tâm hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ SEDA
01/2011 - 4/2012	Nhân viên Công ty cổ phần chứng khoán Trí Việt
10/2008 - 12/2010	Nhân viên Công ty cổ phần chứng khoán Woori CBV

13. Chức vụ Công tác hiện nay: TV Ban kiểm soát, Trưởng phòng Mua hàng – CTCP Xăng dầu HFC

14. Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác: Không

15. Số cổ phần nắm giữ tại Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC:

- Số cổ phần sở hữu của cá nhân: 0 cổ phần
- Số cổ phần sở hữu đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác): 0 cổ phần

16. Thông tin của người liên quan:

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp	Số lượng CP/CCQ nắm giữ	Mối quan hệ

(Theo file đính kèm)

17. Báo cáo đóng góp cho CTCP Xăng dầu HFC:

Trong nhiệm kỳ vừa qua, tôi đã hoàn thành tốt nhiệm vụ giám sát thông qua việc thực hiện kiểm tra tinh tuân thủ trong hoạt động quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty. Tôi đã tham dự các kỳ họp của Ban kiểm soát và các cuộc họp của cơ quan quản lý nhằm đảm bảo tính trung thực, minh bạch của thông tin khi công bố cho cổ đông.

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật. Tôi cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát.

Hà Nội, Ngày 17 tháng 04 năm 2026

**Người khai**



**Nguyễn Thị Hoài Thu**

Số: 21/2026/TTr/HFC-HĐQT

Ngày 23 tháng 04 năm 2026

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG***Về việc Thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty cổ phần Xăng dầu HFC***Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC***Căn cứ:*

- Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC;
- Yêu cầu công việc và tình hình hoạt động thực tế của công ty,

**Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua nội dung:**

- 1) Sửa đổi Điều lệ Công ty cổ phần Xăng dầu HFC cho phù hợp với quy định pháp luật và các yêu cầu quản trị và điều hành; Nội dung chi tiết các điểm sửa chữa, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động được trình bày tại Phụ lục đính kèm Tờ trình này.
- 2) Các quy định của Điều lệ được sửa đổi sẽ có hiệu lực áp dụng từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- 3) Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho người đại diện theo pháp luật ký ban hành Điều lệ Công ty theo các nội dung sửa đổi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

***Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét, thông qua./.****Nơi nhận:*

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
  
*Đoàn Đức Liêm*  
**Đoàn Đức Liêm**



## PHỤ LỤC: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TẠI ĐIỀU LỆ CÔNG TY

(Đính kèm Tờ trình số 21/2026/TTr/HFC-HĐQT ngày 23/04/2026 v/v Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty)

Quy định tại điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<b>Phần mở đầu</b> Điều lệ Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC (dưới đây gọi là "Công ty"), là cơ sở pháp lý cho Công ty hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa IX thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội khóa IX thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019.	<b>Phần mở đầu</b> Điều lệ Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC (dưới đây gọi là "Công ty"), là cơ sở pháp lý cho Công ty hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa IX thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020; <b>Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp</b> ; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội khóa IX thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019; <b>Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán.</b>	Cập nhật văn bản luật điều chỉnh
<b>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</b> <i>i. "Người quản lý công ty"</i> là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Kế toán trưởng.	<b>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</b> <i>i. Người quản lý doanh nghiệp</i> là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác là Phó giám đốc, Kế toán trưởng.	Phù hợp với khoản 24, Điều 4 Luật doanh nghiệp hiện hành
<b>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động</b> 1. Trụ sở đăng ký của Công ty là: Địa chỉ: Số 233 Phố Khâm Thiên, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam.	<b>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động</b> 2. Trụ sở đăng ký của Công ty là: Địa chỉ: Số 233 Phố Khâm Thiên, <b>phường Văn Miếu Quốc Tử Giám</b> , thành phố Hà Nội, Việt Nam.	Cập nhật tên phường sau sáp nhập địa giới hành chính
<b>Điều 5. Phạm vi kinh doanh</b> 5.2. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là: (Ngành nghề kinh doanh đã được đăng ký trong điều lệ)	<b>Điều 5. Phạm vi kinh doanh</b> 5.2. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là: (Ngành nghề bổ sung thêm)	Bổ sung ngành nghề kinh doanh cho công ty theo tình hình và bối cảnh mới, nâng cao cơ hội đầu tư



Mã ngành	Tên ngành
4211	Xây dựng công trình đường sắt
4212	Xây dựng công trình đường bộ
4221	Xây dựng công trình điện
4321	Lắp đặt hệ thống điện
4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí
4329	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác
4330	Hoàn thiện công trình xây dựng
4390	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác
4520	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác
4610	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa
4690	Bán buôn tổng hợp
4711	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp
4719	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp
4723	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh
4724	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh
5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
5224	Bốc xếp hàng hóa
5225	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ
5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải
5590	Cơ sở lưu trú khác
6820	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất
7911	Đại lý du lịch
7912	Điều hành tua du lịch
7990	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch

<p><b>Điều 36. Tổ chức bộ máy quản lý công ty</b></p> <p>Bộ máy quản lý của Công ty gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hội đồng quản trị; (Thành viên Hội đồng quản trị có thể tham gia các vị trí quản lý khác của Công ty);</li> <li>- Giám đốc ; Phó Giám đốc và Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh này phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.</li> <li>- Các vị trí quản lý khác do Giám đốc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm.</li> </ul>	<p><b>Điều 36. Tổ chức bộ máy quản lý công ty</b></p> <p>1. Bộ máy quản lý của Công ty gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hội đồng quản trị;</li> <li>- Giám đốc,</li> <li>- Phó Giám đốc;</li> <li>- Kế toán trưởng.</li> </ul> <p>2. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Các vị trí quản lý không được coi là người quản lý công ty do Giám đốc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm.</p>	<p>Làm rõ người quản lý công ty theo luật Doanh nghiệp và người quản lý công ty khác theo quy định của Điều lệ (phù hợp với khoản 24, điều 1 Luật Doanh nghiệp).</p>
<p><b>Điều 37. Người điều hành công ty</b></p> <p>Giám đốc, Phó Giám đốc là người điều hành Công ty</p>	<p><b>Điều 37. Người điều hành công ty</b></p> <p>Giám đốc là người điều hành Công ty</p>	<p>Thay đổi cho phù hợp với thực tế hoạt động kinh doanh của công ty</p>
<p><b>Điều 52. Năm tài chính</b></p> <p>Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 10 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 30 của tháng 09 năm sau.</p>	<p><b>Điều 52. Năm tài chính</b></p> <p>Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm.</p>	<p>Thay đổi cho phù hợp với thực tế hoạt động kinh doanh của công ty</p>
<p>Các nội dung có đề cập đến: Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam</p>	<p>Điều chỉnh tên thành: Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam</p>	<p>Cập nhật theo tên mới</p>
<p>Các nội dung có đề cập đến: Tổng giám đốc</p>	<p>Điều chỉnh tên thành: Giám đốc</p>	<p>Cập nhật theo chức danh hiện tại</p>





**CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU HFC**

**HFC**

**ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 24/2026/NQ/HFC-DHDCD ngày 23 tháng 4 năm 2026 của Đại hội đồng cổ đông)*

**HÀ NỘI – THÁNG 4/2026**

**MỤC LỤC**

**CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....5**  
 Điều 1. Giải thích thuật ngữ ..... 5

**CHƯƠNG II. TÊN GỌI, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG , NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  
**6**

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động ..... 6

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty ..... 6

**CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH CỦA CÔNG TY....7**

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty..... 7

Điều 5. Phạm vi kinh doanh ..... 7

Điều 6. Nguyên tắc hoạt động ..... 9

Điều 7. Tổ chức chính trị xã hội trong Công ty..... 9

**CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN.....9**

Điều 8. Vốn điều lệ, cổ phần ..... 9

Điều 9. Chứng nhận Cổ phiếu ..... 10

Điều 10. Sổ đăng ký cổ đông – Chứng nhận sở hữu cổ phần ..... 11

Điều 11. Chứng chỉ chứng khoán khác ..... 11

Điều 12. Chào bán cổ phần..... 11

Điều 13. Chuyển nhượng cổ phần ..... 12

Điều 14. Thu hồi cổ phần ..... 12

Điều 15. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông..... 13

Điều 16. Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty ..... 13

**CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT..... 14**

Điều 17. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát..... 14

**CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG ..... 14**

Điều 18. Quyền của cổ đông..... 14

Điều 19. Nghĩa vụ của cổ đông ..... 14

Điều 20. Đại hội đồng cổ đông..... 14

Điều 21. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông..... 15

Điều 22. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông..... 16

Điều 23. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	17
Điều 24. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.....	17
Điều 25. Điều kiện đề nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua .....	17
Điều 26. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông .....	18
Điều 27. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông .....	18
<b>CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....</b>	<b>19</b>
<b>Điều 28. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....</b>	<b>19</b>
Điều 29. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	19
Điều 30. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị ; Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế, bổ sung thành viên Hội đồng quản trị. ....	20
Điều 31. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị .....	21
Điều 32. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc .....	21
Điều 33. Chủ tịch Hội đồng quản trị .....	22
Điều 34. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	22
Điều 35. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	23
<b>CHƯƠNG VIII. GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC, THƯ KÝ CÔNG TY VÀ NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY .....</b>	<b>24</b>
Điều 36. Tổ chức bộ máy quản lý công ty.....	24
Điều 37. Người điều hành công ty.....	24
Điều 38. Giám đốc .....	24
Điều 39. Thư ký Công ty .....	25
Điều 40. Người phụ trách quản trị công ty.....	25
<b>CHƯƠNG IX. BAN KIỂM SOÁT.....</b>	<b>25</b>
Điều 41. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát.....	25
Điều 42. Thành phần Ban Kiểm soát.....	25
<b>CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</b>	<b>27</b>
Điều 44. Hợp đồng, giao dịch của Công ty với người có liên quan.....	27
Điều 45. Trách nhiệm cẩn trọng .....	28
Điều 46. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	28

Điều 47. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	29
<b>CHƯƠNG XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....</b>	<b>30</b>
Điều 48. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ .....	30
<b>CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....</b>	<b>30</b>
Điều 49. Công nhân viên và công đoàn.....	30
<b>CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....</b>	<b>30</b>
Điều 50. Phân phối lợi nhuận .....	30
<b>CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH, CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN.....</b>	<b>31</b>
Điều 51. Tài khoản ngân hàng.....	31
Điều 52. Năm tài chính.....	31
Điều 53. Chế độ kế toán .....	31
Điều 54. Kiểm toán.....	32
<b>CHƯƠNG XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....</b>	<b>32</b>
Điều 55. Báo cáo tài chính.....	32
Điều 56. Báo cáo thường niên .....	32
<b>CHƯƠNG XVI. TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....</b>	<b>33</b>
Điều 57. Nghĩa vụ Công bố thông tin.....	33
Điều 58. Người công bố thông tin .....	33
<b>CHƯƠNG XVII. CON DẤU .....</b>	<b>33</b>
Điều 59. Dấu của doanh nghiệp.....	33
<b>XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG, THANH LÝ VÀ PHÁ SẢN.....</b>	<b>33</b>
Điều 60. Chấm dứt hoạt động.....	33
Điều 61. Thanh lý .....	34
Điều 62. Phá sản .....	34
<b>CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....</b>	<b>34</b>
Điều 63. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	34
<b>CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....</b>	<b>35</b>
Điều 64. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ .....	35
<b>CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....</b>	<b>35</b>
Điều 65. Ngày hiệu lực .....	35

## PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC (dưới đây gọi là "Công ty"), là cơ sở pháp lý cho Công ty hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa IX thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội khóa IX thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019; Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán.

Điều lệ này được Công ty thông qua theo nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức vào ngày 23 tháng 04 năm 2026.

Trường hợp có nội dung của điều lệ trái với quy định của Pháp luật, thì áp dụng quy định của Pháp luật để thay thế (tự động) đối với nội dung đó.

## CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

### Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a. "Công ty" được quy định trong Điều lệ này là Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC;
- b. "Điều lệ" hoặc "Điều lệ Công ty": là Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC;
- c. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã phát hành mà các cổ đông đã thanh toán đủ và được ghi vào Điều lệ công ty;
- d. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- e. "Luật Chứng khoán" có nghĩa là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- f. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;
- g. "Giám đốc": là Giám đốc Công ty hoặc Tổng giám đốc Công ty theo quyết định bổ nhiệm của Hội đồng Quản trị Công ty;
- h. "Phó giám đốc": là Phó giám đốc Công ty hoặc Phó Tổng giám đốc Công ty theo quyết định bổ nhiệm của Hội đồng Quản trị Công ty;
- i. Người quản lý doanh nghiệp là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác là Phó Giám đốc, Kế toán trưởng.
- j. "Người điều hành" là Giám đốc, Phó Giám đốc Công ty ;
- k. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán;
- l. "Cổ đông" là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần đã phát hành của Công ty.
- m. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật chứng khoán;
- n. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này;
- o. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- p. "Sở giao dịch chứng khoán" là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

- Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.
- Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.
- Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

## **CHƯƠNG II. TÊN GỌI, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG, NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

### **Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động**

#### 1. Tên Công ty

- Tên tiếng Việt : CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU HFC
- Tên tiếng Anh : HFC PETROL JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt :: HFC JSC

#### 2. Công ty là Công ty cổ phần, theo pháp luật hiện hành của Việt Nam.

#### 3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ : Số 233 Phố Khâm Thiên, phường Văn Miếu Quốc Tử Giám, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại : 024 3978 0731
- Fax : 024 3978 2341
- Email : [hfc@hanoifuel.com.vn](mailto:hfc@hanoifuel.com.vn)
- Website : [www.hanoifuel.com.vn](http://www.hanoifuel.com.vn)

#### 4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện trong hoặc ngoài lãnh thổ Việt Nam để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

#### 5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo quy định về “Chấm dứt hoạt động” tại Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

### **Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

- Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật của Công ty, là Giám đốc, thể hiện trên Đăng ký kinh doanh của Công ty.
- Người đại diện pháp luật của Công ty đại diện cho doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp, đại diện cho doanh nghiệp với tư cách là người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án.
- Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

**CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH CỦA CÔNG TY****Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty**

Mục tiêu hoạt động của Công ty là không ngừng phát triển các hoạt động kinh doanh trên các lĩnh vực nêu tại điểm 1 Điều này và các ngành nghề khác phù hợp với Luật doanh nghiệp nhằm tối đa các nguồn lợi nhuận của Công ty, đảm bảo lợi ích cho các cổ đông; cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập và đời sống của người lao động trong Công ty. Thực hiện nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 5. Phạm vi kinh doanh**

5.1. Phạm vi kinh doanh: Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

5.2. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:

STT	Mã ngành	Tên ngành
1	4661 (Chính)	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan - Chi tiết: Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác; Bán buôn dầu thô; Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan: Bán buôn xăng dầu đã tinh chế: xăng, diesel, mazout, nhiên liệu máy bay, dầu đốt nóng, dầu hòa; Bán buôn dầu nhờn, mỡ nhờn, các sản phẩm dầu mỏ đã tinh chế khác; Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan;
2	3320	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp
3	8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;
4	4773	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh
5	4530	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác - Chi tiết: Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác: săm, lốp, ốc quy, đèn, các phụ tùng điện, nội thất ô tô và xe có động cơ khác. Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống): săm, lốp, ốc quy, đèn, các phụ tùng điện, nội thất ô tô và xe có động cơ khác. Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
6	4931	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)
7	4932	Vận tải hành khách đường bộ khác - Chi tiết: Vận tải hàng khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh;
8	4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
9	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê - Chi tiết: Cho thuê nhà làm văn phòng;
10	5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động

		- Chi tiết: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới,...)
11	5621	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)
12	5629	Dịch vụ ăn uống khác
13	5630	Dịch vụ phục vụ đồ uống
14	5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày - Chi tiết: Khách sạn; Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự;
15	9311	Hoạt động của các cơ sở thể thao
16	4730	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh
17	9312	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao
18	9319	Hoạt động thể thao khác
19	9321	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề
20	9329	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu
21	4649	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình - Chi tiết: Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện;
22	4651	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm
23	4652	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông
24	4653	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp
25	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
26	4632	Bán buôn thực phẩm
27	4721	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh
28	4722	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh
29	4620	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống
30	6622	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm: Chi tiết: Đại lý bảo hiểm; Môi giới bảo hiểm (Điều 84, Điều 89 Luật kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000)
31	4211	Xây dựng công trình đường sắt
32	4212	Xây dựng công trình đường bộ
33 34	4221	Xây dựng công trình điện
35	4321	Lắp đặt hệ thống điện

36	4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí
37	4329	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác
38	4330	Hoàn thiện công trình xây dựng
39	4390	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác
40	4520	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác
41	4610	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa
42	4690	Bán buôn tổng hợp
43	4711	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp
44	4719	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp
45	4723	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh
46	4724	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh
47	5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
48	5224	Bốc xếp hàng hóa
49	5225	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ
50	5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải
51	5590	Cơ sở lưu trú khác
52	6820	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất
53	7911	Đại lý du lịch
54	7912	Điều hành tua du lịch
55	7990	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch

**Điều 6. Nguyên tắc hoạt động**

Công ty hoạt động tuân thủ theo pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán và các luật liên quan.

**Điều 7. Tổ chức chính trị xã hội trong Công ty**

Tổ chức Đảng, Công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội khác trong Công ty hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và không trái với Điều lệ Công ty.

**CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN**

**Điều 8. Vốn điều lệ, cổ phần**

- Vốn điều lệ hiện tại của Công ty được quy định chi tiết trong Phụ lục 01 đính kèm Điều lệ này. Quy định về vốn điều lệ trong Phụ lục 01 được tự động điều chỉnh khi phát hành các cổ phần mới được phép phát hành theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật, kể cả trường hợp cơ cấu lại nợ theo hình thức chuyển nợ thành vốn

góp theo thỏa thuận giữa Công ty và chủ nợ và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua; hoặc phát hành cổ phiếu để hoán đổi nhằm hợp nhất, sáp nhập. Trong trường hợp đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành trái phiếu, tại thời điểm người nắm giữ các trái phiếu trên thực hiện quyền chuyển đổi và/hoặc quyền đặt mua theo quy định của phương án phát hành đã được phê duyệt, vốn Điều lệ Công ty sẽ được tăng lên tương ứng với số cổ phần đã được chuyển đổi và/hoặc đặt mua và Công ty sẽ phát hành cho những người nắm giữ trái phiếu và/hoặc chứng quyền đã thực hiện quyền như trên một số cổ phần mới tương ứng theo qui định của phương án phát hành đã được phê duyệt.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông được quy định tại Điều 18 và Điều 19 Điều lệ này.
4. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán theo phương pháp đấu giá.
5. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo quy định của Pháp luật.
6. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

#### **Điều 9. Chứng nhận Cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty cổ phần phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó.
3. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
4. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do công ty phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu nó không bị ảnh hưởng. Người đại diện theo pháp luật công ty chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra.
5. Trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định, kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu cổ phần được cấp giấy chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
6. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác thì cổ đông được công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó và phải trả phí theo quy định của Công ty. Đề nghị của cổ đông phải có các nội dung sau đây:
  - a. Cổ phiếu đã bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì

phải cam đoan rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả công ty để tiêu hủy;

- b. Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Đối với cổ phiếu có tổng mệnh giá trên mười triệu (10.000.000) Đồng Việt Nam, trước khi tiếp nhận đề nghị cấp cổ phiếu mới, Người đại diện theo pháp luật của Công ty có thể yêu cầu chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị huỷ hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác và sau mười lăm (15) ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị công ty cấp cổ phiếu mới.

**Điều 10. Sổ đăng ký cổ đông – Chứng nhận sở hữu cổ phần**

1. Công ty phải lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Sổ đăng ký cổ đông có thể là văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai loại này.
2. Sổ đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty;
  - b. Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
  - c. Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp;
  - d. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;
  - e. Số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần.
3. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty hoặc các tổ chức khác có chức năng lưu giữ sổ đăng ký cổ đông. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép nội dung thông tin về mình trong sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của Công ty hoặc Tổng công ty lưu lý và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
4. Trường hợp cổ đông thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo kịp thời với công ty để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ liên lạc của cổ đông.
5. Công ty phải cập nhật kịp thời thay đổi cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu của cổ đông có liên quan theo quy định tại Điều lệ công ty.
6. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận sở hữu cổ phần tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu. Chứng nhận sở hữu cổ phần phải có dấu của Công ty và chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công ty hoặc người được ủy quyền.

**Điều 11. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty sẽ được phát hành khi có chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty và dấu của Công ty, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.

**Điều 12. Chào bán cổ phần**

1. Chào bán cổ phần là việc công ty tăng thêm số lượng cổ phần, loại cổ phần được quyền chào bán để tăng vốn điều lệ.
2. Chào bán cổ phần có thể thực hiện theo các hình thức sau đây:

- a. Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu;
- b. Chào bán cổ phần riêng lẻ;
- c. Chào bán cổ phần ra công chúng.
3. Chào bán cổ phần ra công chúng, chào bán cổ phần của công ty đại chúng và tổ chức khác thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.
4. Công ty thực hiện đăng ký thay đổi vốn điều lệ trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành đợt bán cổ phần.

#### **Điều 13. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Cổ phần được tự do chuyển nhượng, trừ trường hợp bị hạn chế theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty có quy định hạn chế chuyển nhượng cổ phần. Trường hợp Điều lệ công ty có quy định hạn chế về chuyển nhượng cổ phần thì các quy định này chỉ có hiệu lực khi được nêu rõ trong cổ phiếu của cổ phần tương ứng.
2. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng hoặc giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc người đại diện theo ủy quyền của họ ký. Trường hợp giao dịch trên thị trường chứng khoán thì trình tự, thủ tục chuyển nhượng được thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.
3. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó trở thành cổ đông của công ty.
4. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần của cổ đông đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.
5. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại công ty cho cá nhân, tổ chức khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Cá nhân, tổ chức được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ trở thành cổ đông của công ty.
6. Cá nhân, tổ chức nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông công ty từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại khoản 2 Điều 122 của Luật doanh nghiệp được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông.
7. Công ty phải đăng ký thay đổi cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu của cổ đông có liên quan trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu theo quy định tại Điều lệ công ty.

#### **Điều 14. Thu hồi cổ phần**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phần, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện, trước khi thanh toán

đầy đủ tất cả các khoản phải nộp, các khoản lãi và chi phí liên quan, Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện. Hội đồng quản trị có thể chấp nhận việc giao nộp các cổ phần bị thu hồi theo quy định tại các Khoản 4, 5 và 6 trong các trường hợp khác được quy định tại Điều lệ này.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần chưa bán theo quy định tại khoản 4 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp. Trường hợp không bán hết số cổ phần bị thu hồi, Công ty phải đăng ký điều chỉnh vốn điều lệ bằng giá trị mệnh giá số cổ phần đã được thanh toán đủ theo quy định tại Điều 113 Luật Doanh nghiệp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo lãi suất huy động mười hai (12) tháng của Ngân hàng Nhà nước quy định vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

#### **Điều 15. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông**

1. Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.
2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

#### **Điều 16. Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty**

Công ty có quyền mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã bán trong thời hạn 12 tháng. Trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định;
2. Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này. Đối với cổ phần loại khác, nếu Điều lệ công ty không quy định hoặc công ty và cổ đông có liên quan không có thỏa thuận khác thì giá mua lại không được thấp hơn giá thị

trường;

3. Công ty có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần của họ trong công ty theo trình tự, thủ tục sau đây:
  - a. Quyết định mua lại cổ phần của công ty phải được thông báo bằng phương thức để bảo đảm đến được tất cả cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải gồm tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông bán cổ phần của họ cho công ty;
  - b. Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi văn bản đồng ý bán cổ phần của mình bằng phương thức để bảo đảm đến được công ty trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thông báo. Văn bản đồng ý bán cổ phần phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần đồng ý bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông. Công ty chỉ mua lại cổ phần trong thời hạn nêu trên.

## CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

### Điều 17. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Giám đốc.

## CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

### Điều 18. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
2. Cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền theo quy định Luật doanh nghiệp

### Điều 19. Nghĩa vụ của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp
2. Cổ đông chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
  - a. Vi phạm pháp luật;
  - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

### Điều 20. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng

cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông và thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp.

### **Điều 21. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a. Quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp;
  - b. Quyền và nghĩa vụ khác khi Công ty có quy định chi tiết tại Điều lệ công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
  - a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;
  - b. Báo cáo tài chính hằng năm;
  - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
  - d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc;
  - e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên;
  - f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
  - g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
  - i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - j. Phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét cần thiết;
  - k. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
  - l. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
  - m. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
  - n. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
  - o. Quyết định mua lại trên mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
  - p. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;
  - q. Loại, tổng giá trị trái phiếu và thời điểm chào bán đối với trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm theo chứng quyền.
  - r. Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác không phải là cổ đông và cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này; Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác mà công ty đại chúng và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế, Hội đồng quản trị có quyền thông qua.

- s. Quyết định các hợp đồng và chấp thuận giao dịch có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty với một trong các đối tượng sau:
- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
  - Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên mười phần trăm (10%) tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;
  - Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người quản lý khác của công ty phải kê khai theo quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp;
- t. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.
- u. Quyết định hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ năm mươi một phần trăm (51%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.
- v. Vấn đề khác thuộc thẩm quyền.
3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 22. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Cổ đông là tổ chức sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông được ủy quyền tối đa cho ba (03) người đại diện theo ủy quyền, cổ đông là cá nhân ủy quyền cho một (01) người đại diện theo ủy quyền. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện. Trường hợp cổ đông công ty không xác định số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền thì số cổ phần và số phiếu bầu sẽ được chia đều cho tất cả người đại diện theo ủy quyền.
2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:
  - a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;
  - b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;
  - c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.
3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất

trình cùng với giấy uỷ quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy uỷ quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
  - a. Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
  - b. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền;
  - c. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

#### **Điều 23. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

Cuộc họp đại hội đồng cổ đông chỉ được tiến hành khi đảm bảo điều kiện họp theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 24. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông**

1. Thể thức họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp.
2. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức khác theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định 155/NĐ-CP.

#### **Điều 25. Điều kiện để nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua**

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:
  - a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty;
  - b. Định hướng phát triển công ty;
  - c. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
  - d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát;
3. Trừ các trường hợp quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều này, nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết tán thành (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản):
  - a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
  - b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
  - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;

- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
  - e. Tổ chức lại, giải thể công ty;
  - f. Việc đề xuất nội dung vào chương trình họp tại Đại hội đồng cổ đông của cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.
4. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu bầu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết tán thành (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản), trừ trường hợp quy định tại khoản 3, 5 và khoản 7 Điều này.
5. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị có thể thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
- Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trình tự, thủ tục bầu đối với thành viên Hội đồng quản trị được quy định trong Quy chế bầu cử tại mỗi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty. Ngoài ra, việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát có thể thực hiện theo phương thức khác được quy định tại Quy chế bầu cử của từng đợt bầu thành viên.
6. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.
  7. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

**Điều 26. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp:

**Điều 27. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

Các nội dung về Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp.

## CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Điều 28. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:
  - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
  - b. Trình độ học vấn;
  - c. Trình độ chuyên môn;
  - d. Quá trình công tác;
  - e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
  - f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
  - g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
  - h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
  - i. Các thông tin khác (nếu có).
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế được công ty quy định tại Quy chế quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.
4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

### Điều 29. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là bảy (07) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Thành phần và cơ cấu của Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp và Luật Chứng khoán.

2. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

**Điều 30. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị ; Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế, bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.**

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
  - a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
  - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
  - c. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác nhưng không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá năm (05) công ty khác.
2. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành là thành viên không nắm giữ một vị trí điều hành nào trong Công ty, tức là không đồng thời là thành viên Ban Giám đốc , Kế toán trưởng hoặc người điều hành khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị là thành viên có các tiêu chuẩn và điều kiện khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp.
4. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 3 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại Hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.
5. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 32 Điều lệ này;
  - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
  - c. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
6. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - a. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - b. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
7. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 5 và khoản 6 Điều này.
8. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời

- hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
- b. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật doanh nghiệp;
  - c. Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.
9. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

**Điều 31. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp.
3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.
4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó Giám đốc hoặc người quản lý khác trong công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của đơn vị trong công ty.
6. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.
7. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

**Điều 32. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị, trả lương, thưởng cho Giám đốc và người quản lý khác theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc được trả theo quy định sau đây:
  - a. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng.  
Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên;
  - b. Thành viên Hội đồng quản trị được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác khi

thực hiện nhiệm vụ được giao;

- c. Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị, tiền lương của Giám đốc và người quản lý khác được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

**Điều 33. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán;
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

**Điều 34. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp.
2. Biểu quyết:
  - a. Trừ quy định tại điểm b khoản này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 9 Điều này tham dự với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một (01) phiếu biểu quyết.
  - b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng sẽ không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu tham dự để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.
- c. Theo quy định tại điểm d Khoản này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết của một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự

tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị liên quan, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ.

- d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điều 48 của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.
3. Hợp trên điện thoại hoặc các hình thức khác: Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
  - a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
  - b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời;
  - c. Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện thông tin liên lạc khác hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.
4. Công khai lợi ích: Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.
5. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.
6. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.
7. Biên bản họp Hội đồng quản trị được quy định theo Điều 158 của Luật doanh nghiệp.

#### **Điều 35. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị. Các tiểu ban này phụ trách về các vấn đề liên quan đến chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng đảm bảo tối thiểu ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành

nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

- Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

## **CHƯƠNG VIII. GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC, THƯ KÝ CÔNG TY VÀ NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY**

### **Điều 36. Tổ chức bộ máy quản lý công ty**

- Bộ máy quản lý của Công ty:
  - Hội đồng quản trị
  - Giám đốc
  - Phó Giám đốc
  - Kế toán trưởng
- Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
- Các vị trí quản lý không được coi là người quản lý công ty do Giám đốc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm.

### **Điều 37. Người điều hành công ty**

Giám đốc là người điều hành Công ty.

### **Điều 38. Giám đốc**

- Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Giám đốc.
- Tiền lương và thưởng của Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định. Tiền lương và thưởng của Giám đốc được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
- Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
- Nhiệm kỳ của Giám đốc điều hành là theo quyết định của Hội đồng quản trị nhưng không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế
- Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:
  - Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
  - Không là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ;
  - Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty.

6. Giám đốc có những quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
7. Giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, hợp đồng lao động ký với công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định tại khoản này mà gây thiệt hại cho công ty thì Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty.
8. Giám đốc có thể bị bãi nhiệm, miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Giám đốc theo qui định của pháp luật;
  - b. Có đơn xin từ chức;
  - c. Đa số thành viên Hội đồng quản trị biểu quyết tán thành miễn nhiệm Giám đốc trong cuộc họp Hội đồng quản trị.

**Điều 39. Thư ký Công ty**

Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp.

**Điều 40. Người phụ trách quản trị công ty**

1. Hội đồng quản trị phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty.
2. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, Người phụ trách quản trị công ty có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
3. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty;
4. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.
5. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật chứng khoán.

**CHƯƠNG IX. BAN KIỂM SOÁT**

**Điều 41. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát**

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự việc ứng cử và đề cử thành viên Hội đồng quản trị.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

**Điều 42. Thành phần Ban Kiểm soát**

1. Số lượng kiểm soát viên của Công ty là ba (03) thành viên, các Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và Kiểm soát viên

- có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.
  3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải đáp ứng theo tiêu chuẩn của Luật doanh nghiệp.
  4. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ sau:
    - a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
    - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
    - c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.
  5. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm theo quy định của Luật doanh nghiệp;
- Điều 43. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**
1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp; Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật liên quan;
  2. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

**CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

**Điều 44. Hợp đồng, giao dịch của Công ty với người có liên quan**

1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan sau đây:
  - a. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và người có liên quan của họ;
  - b. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người có liên quan của họ;
  - c. Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người quản lý khác của công ty phải kê khai theo quy định tại khoản 2 Điều 164 của Luật Doanh nghiệp.
2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch theo quy định khoản 1 Điều này và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ hoặc giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.
3. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận hợp đồng, giao dịch sau đây:
  - a. Hợp đồng, giao dịch khác ngoài hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này;
  - b. Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.
4. Trường hợp chấp thuận hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 3 Điều này, người đại diện công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết; hợp đồng, giao dịch được chấp thuận theo quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 148 của Luật Doanh nghiệp, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.
5. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu theo quyết định của Tòa án và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết không đúng với quy định tại Điều này; người ký kết hợp đồng, giao dịch, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho công ty khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.
6. Công ty phải công khai hợp đồng, giao dịch có liên quan theo quy định của pháp luật có liên quan.

**Điều 45. Trách nhiệm cẩn trọng**

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

**Điều 46. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và những người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 164 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.
4. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan của thành viên đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, công ty đại chúng phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
5. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác và những cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ – công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.
6. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:
  - a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của người điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;

- b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 35% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;
- c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện;
7. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.
8. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

**Điều 47. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Trách nhiệm về thiệt hại: Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và cán bộ quản lý vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nhiệm vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Bồi thường: Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố đã, đang hoặc có thể sẽ được tiến hành cho dù đây là vụ việc dân sự, hình sự, hành chính (mà không phải là việc kiện tụng do Công ty thực hiện hay thuộc quyền khởi xướng của công ty) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện được ủy quyền của Công ty (hay Công ty con của Công ty), hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty (hay Công ty con của Công ty) với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện được ủy quyền của một công ty, đối tác, liên doanh, tin thác hoặc pháp nhân khác. Những chi phí được bồi thường bao gồm: các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ pháp luật cho phép, với điều kiện là người đó hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán và với năng lực chuyên môn theo phương thức mà người đó tin tưởng rằng đó là vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có sự phát hiện hay xác nhận nào rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Công ty có quyền mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.
3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong

các trường hợp sau:

- a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;
- b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.
4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## **CHƯƠNG XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

### **Điều 48. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền thực hiện quyền điều tra sổ sách và hồ sơ công ty theo quy định của pháp luật.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
3. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ tài liệu nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
4. Điều lệ công ty phải được công bố trên website của Công ty.

## **CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

### **Điều 49. Công nhân viên và công đoàn**

1. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành.
2. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

## **CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

### **Điều 50. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận thực hiện theo quy định của pháp luật.

#### **CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH, CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN**

##### **Điều 51. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

##### **Điều 52. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm.

##### **Điều 53. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận. Công ty phải chịu sự kiểm tra của cơ quan Nhà nước về việc thực hiện chế độ kế toán – thống kê.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

**Điều 54. Kiểm toán**

1. Công ty kiểm toán độc lập và các nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Công ty phải được Ủy Ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận. Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua một danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các công ty này để tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thảo thuận với Hội đồng quản trị. Trong cùng năm tài chính, công ty không được thay đổi tổ chức kiểm toán được chấp thuận, trừ trường hợp tổ chức kiểm toán được chấp thuận bị đình chỉ hoặc bị hủy bỏ tư cách được chấp thuận kiểm toán.
2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng ba (03) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
3. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

**CHƯƠNG XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH****Điều 55. Báo cáo tài chính**

1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 61 Điều lệ này. Công ty phải nộp Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của Pháp luật hiện hành.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính, báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính theo các quy định của ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho Cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp
4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét của Công ty phải được công bố trên website của Công ty theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

**Điều 56. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng

khoán và thị trường chứng khoán.

## CHƯƠNG XVI. TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

### Điều 57. Nghĩa vụ Công bố thông tin

1. Công ty phải thực hiện công bố thông tin định kỳ và bất thường theo quy định của Pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý có thẩm quyền một cách đầy đủ, kịp thời, chính xác.
2. Công ty thực hiện công bố thông tin trên các phương tiện sau:
  - Trang thông tin điện tử (Website) của công ty: [www.hanoifuel.com.vn](http://www.hanoifuel.com.vn)
  - Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban chứng khoán nhà nước; các Sở giao dịch chứng khoán, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt nam.
  - Các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định của pháp luật.
3. Nội dung công bố thông tin
  - a. Công ty thực hiện công bố thông tin liên quan đến tình hình hoạt động kinh doanh của công ty, gồm:
    - Công bố thông tin định kỳ về báo cáo tài chính, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính và các báo cáo khác theo quy định của pháp luật;
    - Công bố thông tin bất thường khi có phát sinh các sự kiện thuộc diện phải công bố thông tin bất thường theo quy định của pháp luật;
    - Công bố thông tin theo yêu cầu của cơ quan quản lý có thẩm quyền.
    - Công ty thực hiện công bố thông tin liên quan đến tình hình quản trị công ty, báo cáo thường niên theo quy định Pháp luật.

### Điều 58. Người công bố thông tin

Việc công bố thông tin phải do người đại diện theo Pháp luật của Công ty hoặc người được ủy quyền công bố thông tin của công ty thực hiện. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải chịu trách nhiệm về nội dung thông tin do người được ủy quyền công bố.

## CHƯƠNG XVII. CON DẤU

### Điều 59. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng Quản trị quyết định về số lượng, hình thức và nội dung con dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

## XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG, THANH LÝ VÀ PHÁ SẢN

### Điều 60. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:
  - a. Tòa án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
  - b. Khi các cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết có mặt trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc qua ủy quyền biểu quyết giải thể hoặc chấm dứt hoạt động của Công ty;

- c. Công ty không còn đủ số lượng cổ đông tối thiểu theo quy định của Luật Doanh nghiệp trong thời hạn sáu (06) tháng liên tục mà không làm thủ tục chuyển đổi loại hình doanh nghiệp;
  - d. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
  - e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

**Điều 61. Thanh lý**

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên, trong đó hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
  - a. Các chi phí thanh lý;
  - b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thoả ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
  - c. Nợ thuế;
  - d. Các khoản nợ khác của Công ty;
  - e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

**Điều 62. Phá sản**

Việc phá sản Công ty được thực hiện theo quy định của pháp luật về phá sản đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng.

**CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

**Điều 63. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa.
  - a. Cổ đông với Công ty;
  - b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành hay người điều hành khác,

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch

Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.
3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.
4. Trường hợp bế tắc trong giải quyết tranh chấp giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông dẫn tới việc Công ty không thể tiếp tục hoạt động, các cổ đông nắm giữ một nửa số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết trong bầu cử thành viên Hội đồng quản trị có quyền đề đơn khiếu nại tới toà để yêu cầu giải thể theo một hay một số các căn cứ sau:
  - a. Các thành viên Hội đồng quản trị không thống nhất trong quản lý các công việc của Công ty dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để Hội đồng quản trị hoạt động.
  - b. Các cổ đông không thống nhất nên không thể đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị.
  - c. Có sự bất đồng trong nội bộ và hai hoặc nhiều phe cánh cổ đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể sẽ là phương án có lợi hơn cả cho toàn thể cổ đông.

## CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

### Điều 64. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC

### Điều 65. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 65 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Xăng dầu HFC nhất trí thông qua ngày 23 tháng 4 năm 2026 tại Hà Nội.
2. Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày 23 tháng 4 năm 2026.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Điều lệ này được lập thành hai (02) bản, có giá trị như nhau.
5. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Người đại diện theo pháp luật.

**CHỮ KÝ CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Yên

**PHỤ LỤC 01**  
**CHI TIẾT VỐN ĐIỀU LỆ CÔNG TY TỪ NGÀY THÀNH LẬP ĐẾN NAY**

STT	THÁNG	VỐN ĐIỀU LỆ	GHI CHÚ
1	9/2006	21.000.000.000 VND	Cổ phần hóa
2	4/2017	60.899.990.000 VND	Tăng vốn do phát hành cổ phiếu
3	7/2019	64.553.350.000 VND	Tăng vốn do phát hành cổ phiếu ( <i>phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn Chủ sở hữu</i> )
4	4/2021	81.981.050.000 VND	Tăng vốn do phát hành cổ phiếu ( <i>phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi</i> )
5	8/2023	101.981.050.000 VND	Tăng vốn do phát hành cổ phiếu ( <i>phát hành cổ phiếu riêng lẻ</i> )

Số: 22/2026/TTr/HFC-HĐQT

Ngày 23 tháng 04 năm 2026

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG***V/v Thông qua sửa đổi Quy chế quản trị và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị***Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC***Căn cứ:*

- Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC;
- Quy chế quản trị của Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC;
- Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xăng dầu HFC
- Tình hình hoạt động thực tế của công ty,

**Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua nội dung:**

- 1) Sửa đổi Quy chế Quản trị, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xăng dầu HFC cho phù hợp quy định pháp luật và thực tế yêu cầu quản trị; Nội dung chi tiết các điểm sửa chữa được trình bày tại Phụ lục 01 và 02 đính kèm Tờ trình này.
- 2) Các quy định của Quy chế quản trị, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty được sửa đổi có hiệu lực áp dụng từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- 3) Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị ký ban hành Quy chế quản trị, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty theo các nội dung sửa đổi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

***Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét, thông qua./.******Nơi nhận:***

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ****CHỦ TỊCH****Đoàn Đức Liêm**



## PHỤ LỤC 01: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TẠI QUY CHẾ QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Đính kèm Tờ trình số 22/2026/TTr/HFC-HDQT ngày 23/04/2026 v/v Sửa đổi, bổ sung Quy chế Quản trị Công ty)

Quy định tại điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị bổ sung	Lý do sửa đổi
Các nội dung đề cập đến chức danh: Tổng giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành	Chức danh điều chỉnh: Giám đốc	Cập nhật theo chức danh mới
Các nội dung đề cập đến chức danh: Phó Tổng giám đốc	Chức danh điều chỉnh: Phó Giám đốc	Cập nhật theo chức danh mới
Một số điều khoản trích dẫn cụ thể điều khoản tại Điều lệ Công ty	Quy định chung là theo quy định tại Điều lệ công ty	Tránh việc phải sửa chữa quy chế khi chỉnh sửa Điều lệ công ty
Các nội dung đề cập đến: Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam	Đổi tên thành: Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam	Cập nhật theo tên mới
<b>Điều 49: Hiệu lực thi hành</b> Các bản sao hoặc trích lục Quy chế quản trị Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty hoặc ít nhất hai phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị	<b>Điều 49: Hiệu lực thi hành</b> Các bản sao hoặc trích lục Quy chế quản trị Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty hoặc Người đại diện theo pháp luật Công ty mới có giá trị	Phù hợp với thực tế, thuận tiện hơn khi cần sao y, trích lục quy chế



**PHỤ LỤC 02: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TẠI QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

(Đính kèm Tờ trình số 22/2026/TTr/HFC-HDQT ngày 23/04/2026 v/v Sửa đổi, bổ sung Quy chế Quản trị Công ty)

Quy định tại điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị bổ sung	Lý do sửa đổi
	<p><b>Căn cứ pháp lý:</b> Bổ sung thêm:</p> <p>Luật 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp</p> <p>Luật sửa số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;</p>	Cập nhật văn bản luật hiện hành
	<p><b>Điều 6. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>Bổ sung thêm nội dung: Cơ cấu Hội đồng quản trị phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên hội đồng quản trị không điều hành</p>	Bổ sung thêm theo quy định của luật
	<p><b>Điều 8. Chủ tịch Hội đồng quản trị</b></p> <p>Bổ sung thêm nội dung: Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành</p>	Quy chế chưa có quy định về việc bầu chủ tịch Hội đồng quản trị

	viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.	
Các nội dung đề cập đến chức danh: Tổng giám đốc	Chức danh điều chỉnh: Giám đốc	Cập nhật theo chức danh mới
Một số điều khoản trong Quy chế trích dẫn cụ thể điều khoản của Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty	Quy định chung là theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế Quản trị Công ty	Tránh việc phải sửa chữa quy chế khi chỉnh sửa Điều lệ công ty, Quy chế quản trị Công ty
<b>Điều 49: Hiệu lực thi hành</b> Các bản sao hoặc trích lục Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty hoặc ít nhất một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.	<b>Điều 49: Hiệu lực thi hành</b> Các bản sao hoặc trích lục Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty hoặc Người đại diện theo pháp luật Công ty.	Phù hợp với thực tế, thuận tiện hơn khi cần sao y, trích lục quy chế



**CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU HFC**

**HFC**

**QUY CHẾ QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU HFC**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 24/2026/NQ/HFC-ĐHĐCĐ ngày 23 tháng 04 năm 2026  
của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC)*

**HÀ NỘI, THÁNG 04/2026**

**MỤC LỤC**

<b>CHƯƠNG I - QUY ĐỊNH CHUNG</b> .....	<b>3</b>
Điều 1. Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh.....	3
Điều 2. Giải thích thuật ngữ.....	3
<b>Điều 3. Quy chế nội bộ về quản trị công ty</b> .....	<b>4</b>
<b>CHƯƠNG II: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b> .....	<b>4</b>
Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông .....	4
Điều 5. Nghĩa vụ của cổ đông lớn.....	5
Điều 6. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường .....	5
Điều 7. Tham dự Đại hội đồng cổ đông của kiểm toán viên độc lập.....	8
Điều 8. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên .....	12
Điều 9. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.....	12
<b>CHƯƠNG III: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> .....	<b>12</b>
Điều 10. Ứng cử, đề cử, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị .....	12
Điều 11. Tư cách thành viên Hội đồng quản trị.....	14
Điều 12. Thành phần, nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị .....	14
Điều 13. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị.....	14
Điều 14. Thẩm quyền của Hội đồng quản trị .....	14
Điều 15. Trách nhiệm và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị .....	14
Điều 16. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị .....	15
Điều 17. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị.....	16
Điều 18. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị .....	17
Điều 19. Thủ lao của Hội đồng quản trị.....	18
Điều 21. Người phụ trách quản trị công ty .....	18
<b>CHƯƠNG IV - BAN KIỂM SOÁT VÀ KIỂM SOÁT VIÊN</b> .....	<b>18</b>
Điều 22. Ứng cử, đề cử kiểm soát viên.....	18
Điều 23. Tư cách kiểm soát viên.....	18
Điều 24. Thành phần Ban kiểm soát.....	18
Điều 25. Quyền của kiểm soát viên .....	19
Điều 26. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Ban kiểm soát .....	19
Điều 27. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	19

*Quy chế quản trị Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC*

Điều 28. Thủ lao của Ban kiểm soát.....	19
<b>CHƯƠNG V: BAN ĐIỀU HÀNH.....</b>	<b>19</b>
Điều 29. Thành phần và thẩm quyền của Ban điều hành.....	19
Điều 30. Thẩm quyền của thành viên Ban điều hành .....	20
Điều 31. Thành lập, bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với thành viên Ban điều hành.....	20
<b>CHƯƠNG VI: NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH.....</b>	<b>20</b>
Điều 32. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác.....	20
Điều 33. Giao dịch với các bên có liên quan .....	20
Điều 34. Giao dịch với cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, cán bộ quản lý khác và người có liên quan Công ty khi tiến hành giao dịch với các bên có liên quan phải thực hiện theo nguyên tắc sau:.....	21
Điều 35. Đảm bảo quyền hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến công ty.....	21
<b>CHƯƠNG VII: ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY.....</b>	<b>22</b>
Điều 36. Đào tạo về quản trị công ty .....	22
<b>CHƯƠNG VIII: PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH.....</b>	<b>22</b>
Điều 37. Nguyên tắc phối hợp .....	22
Điều 38. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban điều hành.....	22
<b>CHƯƠNG IX - BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN.....</b>	<b>22</b>
Điều 39. Nghĩa vụ công bố thông tin.....	22
Điều 40. Công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý công ty .....	23
Điều 41. Công bố thông tin về quản trị công ty .....	23
Điều 42. Công bố thông tin về thu nhập của Giám đốc và các chức danh quản lý khác của Công ty .....	23
Điều 43. Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc .....	23
Điều 44. Tổ chức công bố thông tin.....	23
Điều 45. Giám sát.....	24
Điều 46. Xử lý vi phạm.....	24
<b>CHƯƠNG XI - ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH .....</b>	<b>24</b>
Điều 47. Sửa đổi bổ sung .....	24
Điều 48. Hiệu lực thi hành .....	24

**CĂN CỨ:**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020, sửa đổi bởi luật số 03/2022/QH15 ngày 22 tháng 01 năm 2022;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty Đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC.
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 24/2026/NQ-ĐHĐCD ngày 23 tháng 04 năm 2026. Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Xăng dầu HFC Quy chế nội bộ về quản trị công ty Cổ phần Xăng dầu HFC bao gồm các nội dung sau:

**CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế quản trị công ty: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và những người liên quan.

**Điều 2. Giải thích thuật ngữ**

1. Các thuật ngữ đã được định nghĩa tại Điều lệ Công ty thì mặc nhiên được hiểu và áp dụng tương tự trong Quy chế này. Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:
  - a. “Công ty” là Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC;
  - b. “Quản trị Công ty” là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến công ty. Các nguyên tắc quản trị công ty bao gồm:
    - Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý;
    - Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, nâng cao trách nhiệm của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đối với công ty và cổ đông;
    - Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan;

## Quy chế quản trị Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC

- Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;
  - Bảo đảm vai trò của nhà đầu tư, thị trường chứng khoán và các tổ chức trung gian trong việc hỗ trợ hoạt động quản trị của Công ty;
  - Tôn trọng và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan trong quản trị công ty;
  - Công bố thông tin kịp thời, đầy đủ, chính xác và minh bạch hoạt động của công ty; bảo đảm cổ đông được tiếp cận thông tin công bằng.
2. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

### **Điều 3. Quy chế nội bộ về quản trị công ty**

Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế quản trị công ty. Quy chế quản trị công ty không được trái với các nguyên tắc và quy định hiện hành về quản trị công ty. Quy chế quản trị được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty. Quy chế quản trị công ty gồm các nội dung chủ yếu sau:

- a. Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông;
- b. Trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
- c. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị;
- d. Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người điều hành;
- e. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty;
- f. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Giám đốc;
- g. Quy trình, thủ tục về việc thành lập và hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị;
- h. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác.

Ngoài ra, Quy chế quản trị công ty dẫn chiếu đến một số quy định trong Điều lệ công ty; các quy chế, quy trình quản trị nội bộ của Công ty: Quy định về Kiểm toán nội bộ; Quy định quản trị rủi ro; Quy trình kiểm soát nội bộ; Quyết định phân cấp thẩm quyền tài chính; Quy chế quản trị các đơn vị thành viên.

## **CHƯƠNG II. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông**

- 1. Cổ đông có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, đặc biệt là:
  - a. Quyền tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ và được ghi trong sổ cổ đông của công ty, trừ một số trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

## Quy chế quản trị Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC

- b. Quyền được đối xử công bằng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được công bố đầy đủ cho cổ đông và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - c. Quyền được thông báo đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của công ty;
  - d. Quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết theo các hình thức được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
  - e. Quyền được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần trong công ty.
2. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trong trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông, quyết định của Hội đồng quản trị vi phạm pháp luật hoặc vi phạm những quyền lợi cơ bản của cổ đông theo quy định của pháp luật, cổ đông có quyền đề nghị hủy quyết định đó theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Trường hợp các quyết định vi phạm pháp luật gây tổn hại tới công ty, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành phải đền bù cho công ty theo trách nhiệm của mình. Cổ đông có quyền yêu cầu công ty bồi thường tổn thất theo quy định của pháp luật.

### **Điều 5. Nghĩa vụ của cổ đông lớn**

1. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây tổn hại đến các quyền, lợi ích của công ty và của các cổ đông khác.
2. Cổ đông lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

### **Điều 6. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường**

1. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông
  - a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và điều lệ Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên phải được tổ chức mỗi năm một (01) lần trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp không thể tổ chức trong thời hạn trên, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
  - b. Thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định tại Điều lệ Công ty.
  - c. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc theo quy định tại Điều lệ Công ty.
  - d. Việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
2. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại

## Quy chế quản trị Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC

hội đồng cổ đông được lập dựa trên số đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông (nếu có).

3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Công ty công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

4. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông

Việc thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 24 Điều lệ Công ty. Trường hợp tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo hình thức hội nghị trực tuyến và/ hoặc bỏ phiếu điện tử, thông báo mời họp phải quy định rõ cách thức đăng ký và tham dự họp trực tuyến, cung cấp tên đăng nhập và mật khẩu truy cập tương ứng để cổ đông và người đại diện theo ủy quyền (nếu có) truy cập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, và phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận. Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông phải được đăng tải và cập nhật các sửa đổi, bổ sung (nếu có) cho tới khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông.

5. Chương trình, nội dung Đại hội

- a. Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập Đại hội đồng cổ đông sắp xếp chương trình nghị sự, bố trí địa điểm và thời gian họp lý để thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.
- b. Việc kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp của cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty.

6. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

Cách thức đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định tại thông báo họp Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông có trách nhiệm đăng ký tham dự theo cách thức đã ghi trong thông báo. Cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự cuộc họp theo quy định của pháp luật và Điều lệ.

7. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi đáp ứng các quy định tại Điều lệ Công ty.

8. Thẻ thức tiến hành và họp biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

- a. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty.
- b. Cách thức bỏ phiếu:

Cổ đông có thể lựa chọn biểu quyết, bầu cử bằng cách giơ thẻ biểu quyết, bỏ phiếu trực tiếp vào hòm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông; hoặc biểu quyết, bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

## Quy chế quản trị Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC

trực tuyến, bỏ phiếu điện tử. Cách thức bỏ phiếu sẽ được quy định chi tiết trong Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông của mỗi cuộc họp.

### c. Cách thức kiểm phiếu

Khi tiến hành biểu quyết theo hình thức giơ thẻ biểu quyết tại đại hội, số thẻ "Tán thành", "Không tán thành", "Không có ý kiến" được đếm riêng. Tổng số ý kiến "Tán thành", "Không tán thành", "Không có ý kiến" theo từng vấn đề được Chủ tọa hoặc Trưởng ban kiểm phiếu thông báo ngay sau khi có kết quả kiểm phiếu.

Khi tiến hành biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu, cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp biểu quyết bằng cách đánh dấu vào phiếu biểu quyết được phát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và bỏ vào thùng phiếu được niêm phong đặt tại phòng họp để ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết hợp lệ và đã có chữ ký của Cổ đông là bằng chứng xác nhận ý kiến biểu quyết của Cổ đông về vấn đề được nêu trong phiếu.

Khi cổ đông thực hiện biểu quyết, bầu cử trực tuyến số phiếu bầu của mỗi ứng viên đều được ghi nhận trên hệ thống theo: số thẻ tán thành, số thẻ không tán thành và số thẻ không có ý kiến. Trong trường hợp phát sinh các nội dung ngoài chương trình đại hội đã gửi cho cổ đông, cổ đông có thể biểu quyết, bầu cử bổ sung. Nếu cổ đông không biểu quyết, bầu cử với những nội dung phát sinh thì phiếu biểu quyết, bầu cử của cổ đông được xem như không có ý kiến đối với những nội dung này.

Cổ đông có thể thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử; biểu quyết, bầu cử bổ sung những nội dung phát sinh, hệ thống trực tuyến chỉ sử dụng kết quả biểu quyết, bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc việc biểu quyết, bầu cử.

Đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu, đại hội sẽ chỉ định một (01) hoặc một số cổ đông không có lợi ích liên quan đến nội dung biểu quyết, bầu cử thực hiện giám sát việc kiểm phiếu.

### d. Thông báo kết quả kiểm phiếu.

Kết quả kiểm phiếu được thông báo ngay tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sau khi hoàn thành việc kiểm phiếu.

### 9. Điều kiện đề nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Điều kiện đề nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định Điều lệ Công ty.

### 10. Cách thức phản đối Nghị quyết, Biên bản của Đại hội đồng cổ đông

a. Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

b. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản a Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn chín

mười (90) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. Công ty giới thiệu ít nhất ba (03) tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

11. Hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 30 Điều lệ Công ty.

12. Lập biên bản Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 29 Điều lệ Công ty.

13. Công bố Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Việc công bố Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông tuân thủ quy định Công bố thông tin của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.

14. Công ty tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục về triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và các quy định nội bộ của công ty. Công ty không hạn chế cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông, tạo điều kiện cho cổ đông thực hiện việc ủy quyền đại diện tham gia Đại hội đồng cổ đông hoặc bỏ phiếu từ xa, biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến. Công ty cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham gia vào các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông bỏ phiếu từ xa, biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

15. Công ty quy định trong Điều lệ công ty các nguyên tắc, nội dung, trình tự, thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản, công ty phải đảm bảo gửi, công bố đầy đủ tài liệu và đảm bảo thời gian hợp lý cho các cổ đông xem xét tài liệu trước khi gửi phiếu biểu quyết như trường hợp tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 7. Trình tự, thủ tục Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến và bỏ phiếu điện tử**

##### **1. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông**

Việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo hình thức hội nghị trực tuyến thực hiện tương tự quy định tại điểm a khoản 1 điều 6 Quy chế này

##### **2. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp và thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông**

a) Việc lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và thông báo việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện tương tự quy định tại khoản 2 điều 6 Quy chế này.

b) Việc thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến thực hiện theo quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 điều 6 Quy chế này. Thông báo mời họp phải quy định rõ cách thức đăng ký và tham dự họp trực tuyến, cách thức bỏ phiếu điện tử và phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận.

##### **3. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông**

a) Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông (nếu có) tham dự họp thông qua hình thức hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử truy cập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến để thực hiện đăng ký tham dự họp. Công ty sẽ cấp cho mỗi cổ đông một (01) tên đăng nhập kèm mật khẩu tương ứng để truy cập vào hệ thống nêu trên. Hướng dẫn cụ thể sẽ được ghi trong thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông và Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông.

## Quy chế quản trị Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC

b) Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông (nếu có) có thể đăng ký tham dự họp trực tiếp (trong trường hợp tổ chức ĐHĐCĐ theo hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến) và theo hướng dẫn ghi trong thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông và Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông.

c) Cổ đông phải chuẩn bị các điều kiện về thiết bị, kết nối để có thể truy cập và tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến theo chương trình, kế hoạch Đại hội đồng cổ đông trực tuyến đã được Công ty thông báo.

### 4. Cung cấp thông tin đăng nhập và thực hiện bỏ phiếu điện tử

a) Thông tin đường dẫn truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử, tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) nhằm tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến sẽ được cung cấp trong thông báo mời họp (hoặc hình thức thông báo thông tin đăng nhập do Hội đồng quản trị quy định). Cổ đông/đại diện cổ đông phải có trách nhiệm bảo mật tên đăng nhập, mật khẩu và các yếu tố định danh khác được cấp để đảm bảo rằng chỉ có Cổ đông/đại diện cổ đông mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.

b) Khi Cổ đông/đại diện cổ đông có yêu cầu cung cấp lại thông tin đăng nhập, Công ty có thể thông báo thông qua các hình thức: trực tiếp hoặc email/điện thoại. Hình thức cung cấp thông tin đăng nhập qua email hoặc điện thoại chỉ được thực hiện dựa trên thông tin cổ đông từ danh sách cổ đông có quyền bỏ phiếu do Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty.

c) Cổ đông/ đại diện cổ đông sử dụng tên đăng nhập, mật khẩu truy cập hoặc các yếu tố định danh khác (nếu có) truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu điện tử Theo nội dung của Chương trình cuộc họp đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

### 5. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông

Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tổ chức bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến và những cách thức được quy định tại thông báo họp Đại hội đồng cổ đông. Một số quy định cần lưu ý khi thực hiện ủy quyền trực tuyến:

a) Các cổ đông cần tuân thủ cung cấp đầy đủ các thông tin để thực hiện ủy quyền trực tuyến, đặc biệt cung cấp thông tin của bên nhận ủy quyền: số điện thoại, địa chỉ liên lạc và địa chỉ email. Đây là cơ sở để cấp tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) đối với bên nhận ủy quyền.

b) Hiệu lực của ủy quyền trực tuyến: việc ủy quyền chỉ có hiệu lực pháp lý khi giấy ủy quyền được lập đúng theo quy định của pháp luật dân sự và được lập thành bản cứng, có đầy đủ các nội dung như quy định tại Điều lệ Công ty.

c) Hủy bỏ ủy quyền đối với cổ đông đã ủy quyền trực tuyến: cổ đông gửi văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến cho Công ty trước lúc đại hội khai mạc chính thức. Lưu ý thời gian ghi nhận việc hủy ủy quyền có hiệu lực được tính theo thời gian Công ty nhận được văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến.

d) Hủy bỏ ủy quyền sẽ bị vô hiệu lực nếu đại diện ủy quyền đã tiến hành bỏ phiếu biểu quyết/bầu cử với bất kỳ vấn đề nào của nội dung Chương trình cuộc họp đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

e) Cổ đông/đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến sau giờ khai mạc có quyền đăng ký tham gia và biểu quyết tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng

## Quy chế quản trị Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC

Đại hội để cho cổ đông/đại diện được ủy quyền đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.

### 6. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

a) Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tổ chức bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến được tiến hành khi đáp ứng các quy định tại Điều lệ Công ty.

b) Cách thức ghi nhận cổ đông/đại diện cổ đông dự họp theo hình thức hội nghị trực tuyến và bỏ phiếu điện tử sẽ được quy định cụ thể tại Quy chế tổ chức họp của mỗi cuộc họp.

### 7. Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu

a) Cách thức bỏ phiếu, thực hiện biểu quyết, bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tổ chức bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến sẽ được quy định chi tiết trong Quy chế tổ chức họp và Quy chế bầu cử của mỗi cuộc họp.

b) Cách thức bỏ phiếu biểu quyết trực tuyến: Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử truy cập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến quy định tại điểm a khoản 3 Điều này để thực hiện biểu quyết/ bầu cử.

- Khi bỏ phiếu biểu quyết trực tuyến: Cổ đông/đại diện cổ đông chọn lựa một trong ba phương án biểu quyết "Tán thành", "Không tán thành" hoặc "Không ý kiến" với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử. Sau đó, cổ đông/đại diện cổ đông tiến hành xác nhận biểu quyết để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.

- Khi bỏ phiếu bầu cử trực tuyến: Việc giới thiệu ứng viên, bỏ phiếu bầu cử thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu và trực tuyến, bảo đảm đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

c) Trong trường hợp tổ chức Đại hội đồng cổ đông theo hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến, những cổ đông dự họp trực tiếp thực hiện biểu quyết/bầu cử theo cách thức trực tiếp hoặc trực tuyến được quy định cụ thể tại Quy chế tổ chức họp và Quy chế bầu cử của mỗi cuộc họp.

### 8. Cách thức kiểm phiếu

a) Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm kiểm phiếu và tổng hợp kết quả biểu quyết, bầu cử của tất cả các cổ đông dự họp.

b) Số phiếu bầu của mỗi ứng viên đều được ghi nhận trên hệ thống theo: số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành và số phiếu không có ý kiến. Trong trường hợp phát sinh các nội dung ngoài chương trình đại hội đã gửi cho cổ đông, cổ đông có thể biểu quyết, bầu cử bổ sung. Nếu cổ đông không biểu quyết, bầu cử với những nội dung phát sinh thì các phiếu biểu quyết, bầu cử của cổ đông được coi là không tham gia biểu quyết và không được tính vào tổng số cổ phần khi kiểm phiếu.

c) Cổ đông có thể thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử; biểu quyết, bầu cử bổ sung những nội dung phát sinh, hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận và sử dụng kết quả biểu quyết, bầu cử cuối cùng trước thời điểm kết thúc việc biểu quyết, bầu cử.

d) Đối với những trường hợp cần thiết và nếu cổ đông yêu cầu, đại hội sẽ chỉ định một (01) hoặc một số cổ đông không có lợi ích liên quan đến nội dung biểu quyết, bầu cử thực hiện giám sát việc kiểm phiếu.

### 9. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Kết quả kiểm phiếu/bầu cử sẽ được chủ tọa/Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

**10. Thảo luận tại hội nghị trực tuyến**

**a) Nguyên tắc:**

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông;
- Chỉ có Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền mới Được tham gia thảo luận;
- Cổ đông/đại diện cổ đông có ý kiến đăng ký nội dung thảo luận theo hình thức quy định cụ thể tại quy chế làm việc của đại hội;
- Ban Thư ký/Thư ký sẽ sắp xếp các nội dung thảo luận của Cổ đông/đại diện cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Chủ tọa.
- Hình thức thảo luận cụ thể sẽ được quy định tại Quy chế tổ chức họp của mỗi cuộc họp.

b) Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến có thể phát biểu, góp ý với Đại hội thông qua hệ thống hình ảnh, âm thanh được kết nối với Ban tổ chức Đại hội hoặc thông qua màn hình hội thoại trực tuyến, gửi thư điện tử tới Ban thư ký Đại hội.

c) Giải đáp ý kiến của các Cổ đông/đại diện cổ đông: Trên cơ sở nội dung thảo luận của Cổ đông/đại diện cổ đông, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Cổ đông/đại diện cổ đông. Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời trực tiếp đến cổ đông bằng hình thức phù hợp.

**11. Hình thức và điều kiện để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

a) Đại hội đồng cổ đông trực tuyến thông qua Nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức bỏ phiếu điện tử. Hình thức thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thực hiện tương tự quy định tại khoản 9 Điều 6 Quy chế này.

b) Điều kiện để nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều lệ Công ty.

**12. Nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

Việc lập nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo khoản 12 điều 6 Quy chế này.

**13. Công bố Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông**

Việc công bố nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện tương tự quy định tại khoản 13 điều 6 Quy chế này.

**14. Hiệu lực của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông**

Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tổ chức bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến có giá trị tương đương nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp như quy định tại Điều lệ Công ty.

**15. Cách thức phân phối Nghị quyết, Biên bản của Đại hội đồng cổ đông**

Cách thức phân phối Nghị quyết, Biên bản của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến hoặc trực tiếp kết hợp với trực tuyến thực hiện theo quy định tại khoản 10 Điều 6 Quy chế này.

**Điều 8. Tham dự Đại hội đồng cổ đông của kiểm toán viên độc lập**

Kiểm toán viên hoặc đại diện công ty kiểm toán được mời dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để phát biểu ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề liên quan đến Báo cáo tài chính năm trong trường hợp Báo cáo kiểm toán có các khoản ngoại trừ trọng yếu.

**Điều 9. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên**

Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 139 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty phải đảm bảo có các nội dung sau:

1. Thủ lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 3 Điều 163 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
2. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị.
3. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
4. Trường hợp Cổ phiếu Công ty niêm yết trên Sàn Giao dịch chứng khoán, Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải thực hiện báo cáo hoạt động của thành viên hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị.
5. Hoạt động của các tiểu ban khác thuộc Hội đồng quản trị (nếu có).
6. Kết quả giám sát đối với Giám đốc.
7. Kết quả giám sát đối với người điều hành khác.
8. Các kế hoạch trong tương lai.

**Điều 10. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên**

Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

- a. Hoạt động, thủ lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát và từng kiểm soát viên;
- b. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các quyết định của Ban kiểm soát;
- c. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty;
- d. Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác;
- e. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.

**CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Điều 11. Ứng cử, đề cử, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

## Quy chế quản trị Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC

1. Việc đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo Điều 32 Điều lệ Công ty. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 5 Điều 18 Điều lệ Công ty. Cụ thể, cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:
  - a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
  - b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.
2. Cách thức giới thiệu thêm ứng viên thành viên Hội đồng quản trị

Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ và Quy chế quản trị công ty. Ứng viên do Hội đồng quản trị giới thiệu phải được đa số thành viên Hội đồng quản trị biểu quyết thông qua. Cơ chế Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng viên Hội đồng quản trị được công bố rõ ràng và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

3. Việc bỏ phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị theo phương thức dồn phiếu theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
4. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ Công ty.
5. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ công ty

Trừ các trường hợp trên, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

6. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Việc bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Công ty phải công bố thông tin bất thường trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ trên trang thông tin điện tử của Công ty, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi công ty niêm yết, đăng ký giao dịch kể từ khi có sự thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.

7. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị

- a. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau

thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

- b. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm, miễn nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

**Điều 12. Tư cách thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.
2. Công ty cần hạn chế thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm các chức danh quản lý trong bộ máy điều hành của công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.
3. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 Công ty đại chúng khác.

**Điều 13. Thành phần, nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị**

1. Thành phần, nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ Công ty.
2. Cơ cấu Hội đồng quản trị phải đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính, chứng khoán và các hoạt động kinh doanh của công ty; đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên kiêm điều hành và các thành viên không điều hành, trong đó tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên hội đồng quản trị không điều hành.
3. Trong trường hợp một thành viên bị mất tư cách thành viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, bị cách chức, miễn nhiệm hoặc vì một lý do nào đó không thể tiếp tục làm thành viên HĐQT, HĐQT có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ công ty. Việc bầu mới thành viên HĐQT thay thế phải được thực hiện tại ĐHĐCĐ gần nhất.

**Điều 14. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị**

Thành viên độc lập Hội đồng quản trị là thành viên Hội đồng quản trị tuân thủ theo quy định tại Điều lệ công ty

**Điều 15. Thẩm quyền của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, đặc biệt là quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của các đơn vị trong công ty.
2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch theo Quy định tại Điều lệ công ty.

**Điều 16. Trách nhiệm và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan.

### Quy chế quản trị Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC

2. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi tối cao của cổ đông và của công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận.
4. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động của công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản trị công ty, đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến công ty.
5. Hội đồng quản trị xây dựng các quy định về trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
6. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng cơ chế đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người điều hành khác.
7. Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 8 Quy chế này.
8. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của ĐHĐCĐ. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.
9. Chủ tịch Hội đồng quản trị được nhân danh Hội đồng quản trị thực hiện một phần quyền hạn và chức năng của Hội đồng quản trị theo quy định cụ thể của Hội đồng quản trị.

#### **Điều 17. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan.
2. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước các cổ đông về hoạt động của công ty.
3. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động của công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của công ty, đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến công ty.

Hội đồng quản trị xây dựng các quy định về trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Hội đồng quản trị xây dựng các quy định về trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý và quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban kiểm soát và Giám đốc điều hành, gồm các nội dung chính sau đây:
  - a. Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý cấp cao:
    - Các tiêu chuẩn để lựa chọn cán bộ quản lý cấp cao;
    - Việc bổ nhiệm cán bộ quản lý cấp cao;

- Ký hợp đồng lao động với cán bộ quản lý cấp cao;
  - Các trường hợp miễn nhiệm cán bộ quản lý cấp cao;
  - Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý cấp cao.
- b. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc điều hành:
- Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc;
  - Thông báo nghị quyết của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát và Giám đốc;
  - Các trường hợp Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị;
  - Báo cáo của Giám đốc điều hành với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao;
  - Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc;
  - Các vấn đề Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các kiểm soát viên và Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên.
5. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng cơ chế đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.
6. Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác, bao gồm việc sử dụng tài sản công ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan.
7. Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty.
8. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác của công ty.

**Điều 18. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị tổ chức họp theo đúng trình tự được quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ của công ty. Việc tổ chức họp Hội đồng quản trị, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên Hội đồng quản trị theo đúng thời hạn quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp theo quy định tại Điều lệ công ty.
3. Các cuộc họp Hội đồng quản trị thảo luận và thông qua nghị quyết về những vấn đề sau đây cần sự có mặt trực tiếp của các thành viên Hội đồng quản trị:

- a. Phê chuẩn kế hoạch chiến lược và kế hoạch kinh doanh của Công ty.
- b. Bầu chọn Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- c. Bãi nhiệm Giám đốc và bổ nhiệm Giám đốc mới.
- d. Tổ chức lại hoặc giải thể công ty.
- e. Tăng vốn điều lệ và phát hành cổ phiếu.

Biên bản họp Hội đồng quản trị:

4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Thời gian, địa điểm họp;
  - c. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
  - d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
  - e. Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
  - f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
  - g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
  - h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
  - i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này.
5. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản 4 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Trường hợp này, biên bản họp Hội đồng quản trị phải ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp.
6. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
7. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.
8. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
9. Nội dung được đa số thành viên dự họp tán thành tại biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập thành Nghị quyết thông qua.
10. Thông báo nghị quyết Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

**Điều 19. Các tiêu bản của Hội đồng quản trị**

## Quy chế quản trị Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập các tiểu ban để hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị, bao gồm tiểu ban chính sách phát triển, tiểu ban kiểm toán nội bộ, tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng và các tiểu ban khác theo nghị quyết của Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị quy định chi tiết về việc thành lập, trách nhiệm của các tiểu ban và trách nhiệm của từng thành viên.

### **Điều 20. Thủ lao của Hội đồng quản trị**

Thủ lao của Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông thông qua hàng năm và được công bố theo quy định tại Điều lệ công ty.

### **Điều 21. Thư ký công ty**

1. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty
2. Quyền hạn và nghĩa vụ của Thư ký công ty quy định tại Điều lệ Công ty.
3. Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

### **Điều 22. Người phụ trách quản trị công ty**

1. Hội đồng quản trị phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại Điều lệ công ty. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.
2. Tiêu chuẩn, điều kiện, bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị quy định tại Điều lệ Công ty.

## **CHƯƠNG IV. BAN KIỂM SOÁT VÀ KIỂM SOÁT VIÊN**

### **Điều 23. Ứng cử, đề cử kiểm soát viên**

Việc ứng cử, đề cử kiểm soát viên được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty.

### **Điều 24. Tư cách kiểm soát viên**

Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 169 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

- a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

### **Điều 25. Thành phần Ban kiểm soát**

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo qui định tại Điều lệ Công ty là ba (03) thành viên.
2. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

**Điều 26. Quyền của kiểm soát viên**

1. Kiểm soát viên có các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền tiếp cận tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm cung cấp các thông tin kịp thời và đầy đủ theo yêu cầu của các kiểm soát viên.
2. Công ty xây dựng cơ chế nhằm hỗ trợ kiểm soát viên hoạt động và thực thi nhiệm vụ một cách có hiệu quả theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

**Điều 27. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty.

**Điều 28. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện công ty kiểm toán độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm.

**Điều 29. Thù lao của Ban kiểm soát**

Hàng năm, các kiểm soát viên được hưởng thù lao cho việc thực hiện nghĩa vụ của Ban kiểm soát. Thù lao cho các kiểm soát viên được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tổng số thù lao, các khoản lợi ích khác cũng như chi phí mà công ty đã thanh toán, cấp cho từng kiểm soát viên được công bố trong Báo cáo thường niên của công ty và cho các cổ đông.

## **CHƯƠNG V. BAN ĐIỀU HÀNH**

**Điều 30. Thành phần và thẩm quyền của Ban điều hành**

1. Ban điều hành của Công ty bao gồm Giám đốc, các Phó Giám đốc và Kế toán trưởng.
2. Tiêu chuẩn và điều kiện của Giám đốc Công ty được quy định tại Điều lệ Công ty.
3. Phó Giám đốc phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau:
  - a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
  - b. Không là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ;
  - c. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty.
4. Kế toán trưởng của Công ty phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau:
  - a. Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán;

- b. Thời gian công tác thực tế về kế toán ít nhất là hai (02) năm đối với người có chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán từ trình độ đại học trở lên và thời gian công tác thực tế về kế toán ít nhất là ba (03) năm đối với người có chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán bậc trung cấp.

**Điều 31. Thẩm quyền của thành viên Ban điều hành**

1. Giám đốc là người điều hành cao nhất mọi hoạt động của Công ty; có toàn quyền quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty theo quy định trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và pháp luật về việc điều hành hoạt động của Công ty và việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.
2. Phó Giám đốc là người giúp việc của Giám đốc trong việc quản lý điều hành một số lĩnh vực hoạt động của Công ty theo sự phân công, ủy quyền của Giám đốc, báo cáo và chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được Giám đốc phân công, ủy quyền.
3. Kế toán trưởng giúp Giám đốc chỉ đạo thực hiện công tác kế toán, tài chính của Công ty, có các quyền và nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

**Điều 32. Thành lập, bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với thành viên Ban điều hành**

1. Hội đồng quản trị lựa chọn và ra quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc Công ty.
2. Hội đồng quản trị lựa chọn và ra quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Phó Giám đốc và Kế toán trưởng trên cơ sở ý kiến đề xuất của Giám đốc.
3. Giám đốc bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
4. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm người điều hành doanh nghiệp sẽ được thông báo và công bố theo quy định tại Điều lệ công ty và quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

**CHƯƠNG VI. NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH**

**Điều 33. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác**

Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, cán bộ quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

**Điều 34. Giao dịch với các bên có liên quan**

1. Khi tiến hành giao dịch với những người có liên quan, Công ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện. Nội dung hợp đồng phải rõ ràng, cụ thể và công bố thông tin cho cổ đông khi có yêu cầu.
2. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của công ty và gây tổn hại cho lợi ích của công ty thông qua việc kiểm soát các kênh mua, bán hàng hoá của công ty hay lũng đoạn giá cả.

**Quy chế quản trị Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC**

3. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của công ty.

**Điều 35. Giao dịch với cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên, Giám đốc, cán bộ quản lý khác và người có liên quan Công ty khi tiến hành giao dịch với các bên có liên quan phải thực hiện theo nguyên tắc sau:**

1. Công ty không được cung cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan đến cổ đông đó, trừ trường hợp quy định tại điểm a Khoản 4 Điều này.
2. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh đối với cho các đối tượng sau:
  - a. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm toán nội bộ, kiểm soát viên, Giám đốc, cán bộ quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này.
  - b. Các cá nhân liên quan đến các đối tượng nêu tại điểm a khoản 2 Điều này;
  - c. Các tổ chức liên quan đến các thành viên nêu tại điểm a khoản 2 Điều này ngoại trừ trường hợp quy định tại điểm a Khoản 4 Điều này.
3. Giao dịch giữa công ty với một đối tượng nêu tại khoản 2 Điều này và khoản 2 Điều 164 Luật doanh nghiệp dẫn đến tổng giá trị giao dịch có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất, giao dịch này phải được xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông.
4. Công ty phải công bố thông tin khi tiến hành giao dịch với các đối tượng liên quan đến thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm toán nội bộ, kiểm soát viên, Giám đốc, cán bộ quản lý khác như sau:
  - a. Người có liên quan của các thành viên nêu trên là tổ chức tín dụng, các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế.
  - b. Các giao dịch giữa công ty với công ty mà các thành viên nêu trên là thành viên sáng lập hoặc là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trước.
  - c. Các giao dịch giữa công ty với công ty trong đó người liên quan của các thành viên nêu trên là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành hoặc cổ đông lớn.
  - d. Các giao dịch có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với các thành viên nêu trên.

**Điều 36. Đảm bảo quyền hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến công ty**

1. Công ty phải tôn trọng quyền lợi hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến công ty bao gồm ngân hàng, chủ nợ, người lao động, người tiêu dùng, nhà cung cấp, cộng đồng và những người khác có quyền lợi liên quan đến công ty.
2. Công ty cần hợp tác tích cực với những người có quyền lợi liên quan đến công ty thông qua việc:
  - a. Cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết cho ngân hàng và chủ nợ để giúp họ đánh giá về tình hình hoạt động và tài chính của công ty và đưa ra quyết định;

- b. Khuyến khích họ đưa ra ý kiến về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và các quyết định quan trọng liên quan tới lợi ích của họ thông qua liên hệ trực tiếp với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành.
3. Công ty phải tuân thủ các quy định về lao động, môi trường, hoạt động có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội.

## **CHƯƠNG VII. ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

### **Điều 37. Đào tạo về quản trị công ty**

Công ty tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Ban Giám đốc, Người phụ trách quản trị, Thư ký công ty, Người được ủy quyền công bố thông tin.

## **CHƯƠNG VIII. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH**

### **Điều 38. Nguyên tắc phối hợp**

Hội đồng quản trị và Ban điều hành phối hợp trong quan hệ công tác theo các nguyên tắc sau:

- a. Luôn vì lợi ích chung của Công ty.
- b. Tuân thủ nghiêm túc các quy định có liên quan của pháp luật, Điều lệ và các quy định của Công ty.
- c. Thực hiện nguyên tắc tập trung, dân chủ, công khai, minh bạch.
- d. Phối hợp công tác với tinh thần trách nhiệm cao nhất, trung thực, hợp tác và thường xuyên chủ động phối hợp tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn.

### **Điều 39. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban điều hành**

1. HĐQT lãnh đạo và giám sát mọi hoạt động của Ban điều hành trên cơ sở tạo mọi điều kiện tốt nhất về cơ chế, chính sách, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất để giúp Ban điều hành hoàn thành nhiệm vụ được giao.
2. Định kỳ hàng quý và năm, Giám đốc phải gửi báo cáo bằng văn bản về tình hình hoạt động kinh doanh và phương hướng hoạt động trong thời kỳ tới của Công ty cho Hội đồng quản trị.
3. Giám đốc không đồng thời là thành viên HĐQT được mời tham dự (không biểu quyết) các cuộc họp HĐQT.
4. Các chương trình/ dự án nghiên cứu, khảo sát, các cuộc đàm phán, ký kết hợp đồng của Công ty có liên quan đến chức năng nhiệm vụ của Hội đồng quản trị, Giám đốc có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch HĐQT để cử thành viên HĐQT tham dự.

## **CHƯƠNG IX. BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN**

### **Điều 40. Nghĩa vụ công bố thông tin**

1. Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị công ty cho cổ đông và công chúng. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp

## Quy chế quản trị Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC

luật và Điều lệ công ty. Ngoài ra, công ty phải công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin khác nếu các thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông và nhà đầu tư.

- Việc công bố thông tin được thực hiện theo những phương thức nhằm đảm bảo cổ đông và công chúng đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng. Ngôn từ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và nhà đầu tư.

### **Điều 41. Công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý công ty**

- Công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý và hoạt động công ty theo quy định tại Điều 137 Luật doanh nghiệp.
- Trong trường hợp Công ty thay đổi mô hình hoạt động, Công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và công bố thông tin trong vòng 24 giờ kể từ khi ĐHĐCĐ có quyết định thay đổi mô hình.

### **Điều 42. Công bố thông tin về quản trị công ty**

- Công ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị công ty tại các kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên và trong Báo cáo thường niên của công ty theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
- Công ty có nghĩa vụ báo cáo định kỳ sáu (06) tháng và công bố thông tin về tình hình quản trị công ty theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

### **Điều 43. Công bố thông tin về thu nhập của Giám đốc và các chức danh quản lý khác của Công ty**

Tiền lương của Giám đốc Công ty và các chức danh quản lý khác phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên.

### **Điều 44. Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc**

Ngoài các trách nhiệm theo quy định tại Điều 33 Quy chế này, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc có trách nhiệm báo cáo và công bố thông tin về giao dịch trong các trường hợp sau:

- Các giao dịch giữa công ty với công ty mà các thành viên nêu trên là thành viên sáng lập hoặc là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc trong thời gian ba (01) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
- Các giao dịch giữa công ty với công ty trong đó người liên quan của các thành viên nêu trên là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc cổ đông lớn.
- Các giao dịch có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với các thành viên nêu trên.

### **Điều 45. Tổ chức công bố thông tin**

- Công ty tổ chức công bố thông tin gồm một số nội dung chủ yếu sau:

## Quy chế quản trị Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC

- a. Xây dựng ban hành các quy định về công bố thông tin theo quy định tại Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn;
- b. Thực hiện công bố thông tin theo Điều lệ công ty;
2. Người đại diện theo Pháp luật của Công ty có thể ủy quyền công bố thông tin cho một cán bộ quản lý.

Người ủy quyền công bố thông tin là người

- a. Có kiến thức về kế toán tài chính, có kỹ năng nhất định về tin học;
- b. Công khai tên, số điện thoại làm việc để các cổ đông có thể dễ dàng liên hệ;
- c. Có đủ thời gian để thực hiện chức trách của mình, đặc biệt là việc liên hệ với các cổ đông, ghi nhận những ý kiến của các cổ đông, định kỳ công bố trả lời ý kiến của các cổ đông và các vấn đề quản trị công ty theo quy định;
- d. Chịu trách nhiệm về công bố các thông tin của công ty với công chúng đầu tư theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

### **CHƯƠNG X. GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

#### **Điều 46. Giám sát**

Công ty, các tổ chức và cá nhân có liên quan phải chịu sự giám sát về quản trị công ty của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 47. Xử lý vi phạm**

Công ty, các tổ chức và cá nhân có liên quan vi phạm hoặc không thực hiện quy định tại Quy chế này tùy theo tính chất, mức độ bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

### **CHƯƠNG XI. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 48. Sửa đổi bổ sung**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Hội đồng quản trị soạn thảo, xây dựng và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của công ty chưa được đề cập trong bản quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của công ty.

#### **Điều 49. Hiệu lực thi hành**

1. Quy chế này gồm XI chương, 49 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC thống nhất thông qua theo Nghị quyết số 24/2026/NQ/HFC-ĐHĐCĐ ngày 23 tháng 04 năm 2026 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này kể từ ngày 23/04/2026.
2. Quy chế này là duy nhất và chính thức.





**CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU HFC**

**HFC**

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU HFC**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 24/2026/NQ/HĐQT-HFC ngày 23 tháng 04 năm 2026*

*của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC)*

**HÀ NỘI, Tháng 04/2026**

## MỤC LỤC

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG .....	2
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....	2
Điều 2. Trách nhiệm pháp lý của Hội đồng quản trị.....	2
Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị.....	3
CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	3
Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị.....	3
Điều 5. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị.....	4
Điều 6. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị.....	4
Điều 7. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị .....	4
Điều 8. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	5
Điều 9. Bãi nhiệm, miễn nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.....	7
Điều 10. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.....	7
Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.....	8
CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	9
Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	9
Điều 13. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch.....	10
Điều 14. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.....	10
Điều 15. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.....	11
CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	11
Điều 16. Cuộc họp Hội đồng quản trị.....	12
Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị .....	12
CHƯƠNG V. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH.....	13
Điều 18. Trình báo cáo hằng năm.....	13
Điều 19. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	13
Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan.....	14
CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	15
Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị.....	15
Điều 22. Mối quan hệ với ban điều hành.....	15
Điều 23. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát.....	16
CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....	16
Điều 24. Hiệu lực thi hành .....	16

## Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Luật sửa số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP;;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Xăng dầu HFC;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 24/2026/NQ/HĐQT-HFC ngày 23/04/2026.

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xăng dầu HFC.

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xăng dầu HFC bao gồm các nội dung sau:

### **CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

##### 1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật có liên quan.

##### 2. Đối tượng áp dụng:

Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xăng dầu HFC.

#### **Điều 2. Trách nhiệm pháp lý của Hội đồng quản trị**

Khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và chịu trách nhiệm theo quy định tại Luật doanh nghiệp.

**Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của công ty.
2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

**CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:
  - a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
  - b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
  - c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
  - d. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
  - e. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.
3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

**Điều 5. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó giám đốc người quản lý khác trong công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của đơn vị trong công ty.
2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

**Điều 6. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số thành viên của Hội đồng quản trị là 5 người.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.
3. Cơ cấu Hội đồng quản trị phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên hội đồng quản trị không điều hành.
4. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị phải đảm bảo ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên thường trú ở Việt Nam.
5. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

**Điều 7. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
  - a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
  - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
  - c. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
2. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành là thành viên không nắm giữ một vị trí điều hành nào trong Công ty, tức là không đồng thời là thành viên Ban Giám đốc, Kế toán trưởng hoặc người điều hành khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
  - a. Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
  - b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
  - c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
  - d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
  - e. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;
4. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

#### **Điều 8. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ

phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Giám đốc Công ty.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
  - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
  - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - e. Chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập, chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
  - f. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
  - g. Chủ tịch Hội đồng quản trị được nhân danh Hội đồng quản trị thực hiện một phần quyền hạn và chức năng của Hội đồng quản trị theo quy định cụ thể của Hội đồng quản trị.
  - h. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.
5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty

Quyền hạn và nghĩa vụ của Thư ký công ty quy định tại Điều lệ Công ty.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

**Điều 9. Bãi nhiệm, miễn nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
  - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
  - c. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - a. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - b. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.
4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
  - b. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp;
  - c. Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

**Điều 10. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.
4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

**Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:
  - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
  - b. Trình độ học vấn;
  - c. Trình độ chuyên môn;

- d. Quá trình công tác;
  - e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
  - f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
  - g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
  - h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
  - i. Các thông tin khác (nếu có).
2. Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
  3. Việc bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

### **CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế quản trị công ty.
3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.
4. Khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định

nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

**Điều 13. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch**

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:
  - a. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
  - b. Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
  - c. Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

**Điều 14. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:
  - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty;
  - b. Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
  - c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ

đồng liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

- d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
  - e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
2. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ công ty.
  3. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty.
  4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
    - a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
    - b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
    - c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
    - d. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
    - e. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
    - f. Xác định thời gian và địa điểm họp;
    - g. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;
    - h. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

**Điều 15. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị. Các tiểu ban này phụ trách về các vấn đề liên quan đến chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng đảm bảo tối thiểu ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các

thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

- Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

#### **CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

##### **Điều 16. Cuộc họp Hội đồng quản trị**

Cuộc họp Hội đồng quản trị được quy định cụ thể tại Điều lệ công ty và tuân theo quy định của pháp luật hiện hành.

##### **Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị**

- Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
  - Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - Thời gian, địa điểm họp;
  - Mục đích, chương trình và nội dung họp;
  - Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
  - Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
  - Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
  - Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
  - Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
  - Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này.
- Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này

có hiệu lực. Trường hợp này, biên bản họp Hội đồng quản trị phải ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

## **CHƯƠNG V. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH**

### **Điều 18. Trình báo cáo hằng năm**

1. Tại thời điểm kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải chuẩn bị các báo cáo và tài liệu sau đây để trình bày tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên:
  - a. Báo cáo kết quả kinh doanh của công ty;
  - b. Báo cáo tài chính kiểm toán;
  - c. Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành công ty;
  - d. Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.
2. Các báo cáo và tài liệu quy định tại khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông.
3. Báo cáo và tài liệu do Hội đồng quản trị chuẩn bị; báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải có tại trụ sở chính và chi nhánh của công ty chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông.
4. Cổ đông sở hữu cổ phần của công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư hoặc kế toán và kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét các báo cáo quy định tại khoản 1 Điều này trong thời gian hợp lý.

### **Điều 19. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù

lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

#### **Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan**

Việc công khai hóa lợi ích và người có liên quan của công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Công ty phải tập hợp và cập nhật danh sách những người có liên quan của công ty theo quy định tại khoản 23 Điều 4 của Luật doanh nghiệp và các hợp đồng, giao dịch tương ứng của họ với công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
  - a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
  - b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
3. Việc kê khai quy định tại khoản 2 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải

được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

- Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

## **CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị**

- Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.
- Trong quá trình xử lý công việc mà thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách mà cần có ý kiến của thành viên đó thì thành viên Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và Quy chế này.
- Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

### **Điều 22. Mối quan hệ với ban điều hành**

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện nghị quyết. Việc phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban điều hành được quy định tại Quy chế quản trị công ty.

